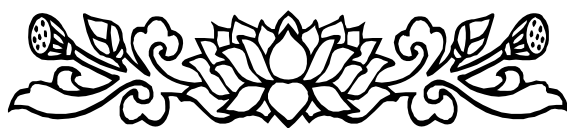


GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

*Hán dịch:* Đại sư Thật Xoa Nan Đà

*Việt dịch:* HT. Thích Trí Tịnh



# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

---

TRỌN BỘ 4 QUYỂN - QUYỂN 3

---



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



## BAN CHỨNG MINH

---

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tấn An

Hòa thượng Thích Hiển Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ấn Quang - Q. 10*).



## BAN CỐ VẤN

---

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tác Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bồn

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.



## BAN BIÊN TẬP

*Trưởng ban:* Thượng tọa Thích Hoằng Tri

*Phó ban:* Thượng tọa Thích Hoằng Chí

*Phó ban:* Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

## BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Đại đức Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiền

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Sa-di Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tuyền

Phật tử Thanh Tụ

Phật tử Diệu Tịnh.







**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM THẬP THÔNG  
THỨ HAI MƯƠI TÁM**

\* Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát bảo chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thông:

Đại Bồ tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sanh trong một Đại thiên thế giới. Những là tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ tát, tâm Thanh văn hạnh, tâm Độc giác hạnh, tâm Bồ tát hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ xoa, tâm Càn thất bà, tâm A tu la, tâm Ca lâu la, tâm

---

\* Hán bộ quyển thứ 44.

Khẩn na la, tâm Ma hầu la già, tâm Nhơn, tâm Phi nhơn, tâm địa ngục, tâm súc sanh, tâm xú Diêm ma vương, tâm nạ quý, tâm chúng sanh nơi các nạn xú. Những tâm chúng sanh vô lượng sai biệt như vậy đều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na do tha thế giới, nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sanh đều phân biệt biết.

Trên đây gọi là Thiện tri tha tâm trí thần thông thứ nhứt của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng vô ngại thanh tịnh Thiên nhãn trí thông thấy chúng sanh trong vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô lượng chúng sanh như vậy. Những là Bát bộ chúng, chúng sanh thân to lớn, chúng sanh thân nhỏ nhứt. Trong các loài chúng sanh như vậy, dùng vô ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp đã chứa nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở duyên, tùy sở khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là Vô ngại Thiên nhãn trí thần thông thứ hai của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông có thể biết tự thân và tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, những việc đời trước trong quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Những là xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thủy đến nay ở trong các cõi, do nhơn do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thấy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số chư Phật như vậy. Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới cội Bồ đề như vậy thành Vô thượng Chánh giác, nơi chỗ như vậy, ngôi tòa như vậy, diễn thuyết ngàn ấy kinh điển, lợi ích chúng sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ mạng ra

làm những Phật sự, y nơi vô dư Niết bàn giới mà nhập Niết bàn, sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh hiệu của bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật. Mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, từ sơ phát tâm, khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa nhân đến nhập nơi vô dư Niết bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sanh vun trồng thiện căn, thấy đều có thể biết.

Trên đây là Túc trụ trí thần thông thứ ba biết kiếp quá khứ của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông biết hết kiếp thừa vị lai, biết những kiếp của trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà định hoặc chánh định, hoặc thiện căn chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn đầy đủ,

hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp thủ thiện căn, hoặc chẳng nhiếp thủ thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới tận thuở vị lai có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Mỗi mỗi Như Lai từ sơ phát tâm khởi nguyện lập hạnh cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, nhân đến nhập nơi vô dư Niết bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là Trí thần thông thứ tư biết tột hết những kiếp thuở vị lai của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu vô ngại thanh tịnh Thiên nhĩ viên mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô ngại thành tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử! Phương đông có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân biệt những pháp thanh tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô lượng phương tiện vô lượng thiện xảo. Bồ tát này đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ, đúng như trí huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly, Bồ tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là Trí thần thông Thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ vô thể tánh thần thông, vô tác thần thông, bình đẳng thần thông, quảng đại thần thông, vô lượng thần thông, vô y thần thông, tùy niệm thần thông, khởi thần thông, bất khởi thần thông, bất thối thần thông, bất đoạn thần thông, bất hoại thần thông, tăng trưởng thần thông, tùy nghệ thần thông.

Đại Bồ tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Những là vô số thế giới, vô lượng thế giới, nhân đến danh hiệu chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thì tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai biệt, vô biên vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Chư Phật Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thân biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bốn xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng dường, hỏi pháp Bồ tát, nhập Phật trí, đều rõ thấu được các Phật độ, đạo tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rớt ráo không chỗ chấp lầy. Như vậy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phế bỏ, không thôi nghỉ, không nhàm mỏi, tu hạnh Bồ tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thối chuyển. Vì khiến chúng tánh quảng đại của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là Trí thần thông thứ sáu Trụ vô thể tánh vô động tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng sanh, biết các loại ngôn từ của chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Những là Thánh ngôn từ, chẳng phải Thánh ngôn từ, ngôn từ của Thiên, Long, Bát bộ, nhĩn đến bao nhiêu ngôn từ của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, đều biểu thị riêng khác, các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế giới nào, đại Bồ tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhật mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ ràng. Cũng vậy, đại Bồ tát dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là Trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thần thông



xuất sanh vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không các thứ tướng, không vô lượng tướng, không tướng phân biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô biên, sắc vô lượng, sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm, sắc phổ biến, sắc vô tỷ, sắc phổ chiếu, sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thực, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khỏe, sắc phương tiện bất tư nghi, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ, sắc diệu trang nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý, sắc diệu cảnh giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối thắng quảng đại, sắc không gián đoạn, sắc không sở y, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy bất khả thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên cố, sắc công đức tối thắng, sắc tùy những tâm sở thích, sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc

chứa nhóm những đẹp, sắc thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại, sắc hư không sáng sạch, sắc thanh tịnh đáng thích, sắc là những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu kiến, sắc phổ kiến, sắc tùy thời thị hiện, sắc tịch tịnh, sắc là tham, sắc phước điền chơn thiết, sắc hay làm an ổn, sắc là những bố úy, sắc là hạnh ngu si, sắc trí huệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không sở y, sắc đại từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra, sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức, sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô biên diệu bửu, sắc bửu tạng quang minh, sắc chúng sanh tin mến, sắc Nhứt thiết trí hiện tiền, sắc hoan hỷ nhãn, sắc những báu trang nghiêm đệ nhứt, sắc không có xứ sở, sắc thị hiện tự tại, sắc các thứ thần thông, sắc sanh nhà Như Lai, sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp pháp giới, sắc đại chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô số lưới quang minh, sắc bất khả thuyết quang minh các thứ sai biệt, sắc bất khả tư hương quang minh vượt hơn ba cõi, sắc bất khả lượng nhứt luân quang minh chiếu sáng, sắc thị hiện vô tỷ nguyệt thân, sắc vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng

liên hoa trang nghiêm, sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế gian, sắc xuất sanh tất cả Như Lai tạng, sắc bất khả thuyết âm thanh khai thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thâm nhập vô sắc pháp giới như vậy, hay hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thân thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là Đại Bồ tát vì độ tất cả chúng sanh siêng tu thành tựu Trí thân thông thứ tám hiện vô số sắc thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng nhưt thiết pháp trí thông biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô ngã, vô tử, bất sanh, bất diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiết, không hư, nhưt tướng, vô tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải

phi nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải đệ nhứt nghĩa, chẳng phải chẳng đệ nhứt nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh, chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ tát này chẳng lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhứt nghĩa, chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiết tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện vô tận biện tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại chúng, tất cả đều được thanh tịnh.

Dầu nhiếp chúng sanh mà chẳng bỏ chơn thiệt. Nơi pháp bất nhị mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp môn vô ngại. Dùng những diệu âm theo tâm chúng sanh mưa pháp vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là Nhứt thiết pháp Trí thần thông thứ chín của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thông trong mỗi niệm, nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội. Nhưng cũng chẳng thối Bồ tát đạo, chẳng bỏ Bồ tát sự, chẳng rời tâm đại từ đại bi, tu tập ba la mật chưa từng thôi nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt thiết pháp tự tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu. Tất cả Phật pháp có bao nhiêu thắng

nguyện đều được viên mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai biệt. Vào chủng tánh Phật đến nơi bỉ ngạn. Có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể tánh, nhưng tùy thế tục phương tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp, tâm vô sở trụ, nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng sanh mà phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ tát này trụ nơi tam muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na do tha ức kiếp, trăm na do tha ức kiếp, ngàn na do tha ức kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, nhẫn đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Đại Bồ tát nhập như thiết pháp diệt tận tam muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô sở tác mà có thể làm xong các việc Bồ tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng

trưởng tất cả Phật pháp, nơi hạnh Bồ tát đều được viên mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhật chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ tát nhập Nhứt thiết pháp diệt tận tam muội Trí thần thông thứ mười của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sanh chẳng nghĩ bàn được, tất cả Thanh văn, Độc giác và chúng Bồ tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ tát này thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam muội tự tại, cảnh giới trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ tát đã được thần thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công đức của bậc Bồ tát này.

Chư Phật tử! Đây là mười thứ thần thông của đại Bồ tát. Nếu đại Bồ tát trụ thần thông này, đều được tất cả tam thể trí thần thông vô ngại.







**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM THẬP NHÃN  
THỨ HAI MƯỜI CHÍN**

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát bảo chư Bồ tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ nhĩ, nếu được nhĩ này thì được đến nơi vô ngại nhĩ địa của tất cả Bồ tát, tất cả Phật pháp vô ngại vô tận.

Đây là mười nhĩ: âm thanh nhĩ, thuận nhĩ, vô sanh pháp nhĩ, như huyền nhĩ, như diệt nhĩ, như mộng nhĩ, như hưởng nhĩ, như ảnh nhĩ, như hóa nhĩ, như không nhĩ.

Mười nhĩ này, tam thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát âm thanh nhãn?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an trụ.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát thuận nhãn?

Nghĩa là ở nơi Phật pháp tư duy quán sát bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành tựu.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát vô sanh pháp nhãn?

Đại Bồ tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao vậy? Vì nếu đã vô sanh thì vô diệt. Nếu đã vô diệt thì vô tận. Nếu vô tận thì ly cấu. Nếu ly cấu thì vô sai biệt. Nếu vô sai biệt thì vô xứ sở. Nếu vô xứ sở thì tịch tịnh. Nếu tịch tịnh thì ly dục. Nếu ly dục thì vô tác. Nếu vô tác thì vô nguyện. Nếu vô nguyện thì vô trụ. Nếu vô trụ thì vô khứ vô lai. Đây gọi là thứ ba, vô sanh pháp nhãn của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là như huyễn nhãn?

Đại Bồ tát này biết tất cả pháp đều như huyễn,

từ nhơn duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ tát này rõ thấu quốc độ, chúng sanh, pháp giới. Rõ thấu thể gian bình đẳng, Phật xuất thể bình đẳng, tam thể bình đẳng. Thành tựu những thần thông biến hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuận, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô lượng, thô, tế. Huyền chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyễn, nhưng do huyễn thị hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ tát quán tất cả thể gian như huyễn. Những là nghiệp thể gian, phiền não thể gian, quốc độ thể gian, pháp thể gian, thời thể gian, thú thể gian, thành thể gian, hoại thể gian, vận động thể gian, tạo tác thể gian.

Lúc đại Bồ tát quán tất cả thể gian như huyễn, chẳng thấy chúng sanh sanh, chẳng thấy chúng sanh diệt, chẳng thấy quốc độ sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá khứ có

thể phân biệt được, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ, chẳng thấy quan sát Bồ đề, chẳng phân biệt Bồ đề, chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết bàn, chẳng thấy trụ đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị, chẳng ngoài tánh bình đẳng.

Đại Bồ tát này dầu thành tựu Phật độ mà biết quốc độ vô sai biệt. Dầu thành tựu chúng sanh mà biết chúng sanh vô sai biệt. Dầu khắp quán pháp giới mà an trụ pháp tánh vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ tam thế bình đẳng mà chẳng trái phân biệt pháp tam thế. Dầu thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn sở y. Dầu độ thoát chúng sanh mà rõ biết pháp giới bình đẳng không các thứ sai khác. Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện tài vô tận. Dầu chẳng chấp lấy việc giáo hóa chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp luân. Dầu vì chúng sanh khai thị nhơn duyên quá khứ mà biết tánh nhơn duyên không có động chuyển. Đây gọi là như huyễn nhãn thứ tư.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát như diệm nhãn?

Đại Bồ tát này biết tất cả thế gian đồng như dương diệm.

Ví như dương diệm chẳng có phương sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế gian mà hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ tát như thiết quán sát, rõ biết các pháp, hiện chứng tất cả, khiến được viên mãn. Đây gọi là như diệm nhãn thứ năm của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát như mộng nhãn?

Đại Bồ tát này biết tất cả thế gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng phải Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ tát biết tất cả thế gian đồng như mộng. Vì không đối khác, vì như tự tánh của mộng, vì như mộng chấp trước, vì như mộng tánh ly, vì như bản tánh của mộng, vì như mộng hiện ra, vì như mộng vô sai biệt, vì như mộng tưởng phân biệt, vì như lúc mộng thức giấc. Đây gọi là như mộng nhãn thứ sáu của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát như hương nhãn?

Đại Bồ tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp tánh tu học thành tựu đến bỉ ngạn, biết tất cả âm thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ tát này quán sát tiếng của đức Như Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra. Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị hiện danh cú thiện xảo diễn thuyết thành tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp tánh không trái nhau. Khiến các chúng sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên Đế phu nhon, con gái vua A tu la, tên Xá Chi, trong một âm thanh phát ra ngàn thứ âm thanh, nhưng phu nhon vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ tát nhập vô phân biệt giới, thành tựu tiếng tùy loại thiện xảo, ở trong vô biên thế giới hằng chuyển pháp luân. Đại Bồ tát này khéo hay quan sát tất cả chúng sanh, dùng tướng lưới rộng dài mà vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng sanh tùy cơ nghi mà nghe pháp đều riêng khác. Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm

thanh. Dầu biết không sở thuyết mà nói rộng các pháp. Diệu âm bình đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí huệ mà có thể rõ thấu. Đây gọi là như hương nhĩn thứ bảy của đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát như ảnh nhĩn?

Đại Bồ tát này chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian, chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian, chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải chẳng du hành nơi thế gian, chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian, chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế gian, chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải tu Bồ tát hạnh, chẳng phải bỏ đại nguyện, chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt. Dầu thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả thế sự. Chẳng theo thế lưu cũng chẳng trụ pháp lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối, v.v... hiện bóng trong những vật thanh tịnh như nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước gương, v.v... chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly,

chẳng phải hiệp. Nơi trong dòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm. Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ tát hay biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí, chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc độ, nơi tha quốc độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như trong hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ tát ở trong pháp vô nhị mà phân biệt hai tướng phương tiện thiện xảo thông đạt vô ngại. Đây gọi là như ảnh nhần thứ tám của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu như ảnh nhần này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp, chỗ du hành vô ngại. Làm cho chúng sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế gian. Nhưng sự sai khác này chánh là chẳng phải sai khác. Khác



cũng chẳng khác không có chương ngại.

Đại Bồ tát này từ nơi chủng tánh Như Lai mà sanh thân ngũ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát có nhân trí như hóa? Nay Phật tử đại Bồ tát này biết tất cả thế gian thấy đều như hóa. Nghĩa là tất cả chúng sanh ý nghiệp hóa, vì giác tướng sanh khởi. Tất cả thế gian chư hành hóa, vì phân biệt sanh khởi. Tất cả khổ vui điên đảo hóa, vì vọng thủ sanh khởi. Tất cả thế gian pháp chẳng thiết hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền não phân biệt hóa, vì tướng niệm sanh khởi. Lại có thanh tịnh điều phục hóa, vì vô phân biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô sanh bình đẳng. Bồ tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng đại. Như Lai đại bi hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hóa, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Đại Bồ tát rõ biết thế gian xuất thế gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chơn thiết. Chẳng phải hư vọng kiến có thể khuynh động được. Tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rời chạm, chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng chuyên thuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng nhằm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhằm dứt, chẳng phải phạm, chẳng phải Thánh, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sanh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới, chẳng phải thông minh, chẳng phải đần độn, chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Đại Bồ tát phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh Bồ tát. Biết rõ thế pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế gian và thân không phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp. Do bốn nguyện nên chẳng bỏ một chúng sanh giới, chẳng điều phục thiếu chúng sanh giới, chẳng phân biệt

nơi pháp, chẳng phải chẳng phân biệt. Biết các pháp tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy Phật pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ tát lúc an trụ như hóa, nhãn đến hay tròn đủ tất cả đạo Bồ đề của chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đây gọi là như hóa nhãn thứ chín của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu như hóa nhãn này, phạm vi làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa sĩ. Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y trụ. Nơi tất cả thế gian không chỗ chấp lấy. Nơi tất cả Phật pháp chẳng sanh phân biệt. Dầu vậy mà hướng đến Phật Bồ đề không lười mỏi, tu hạnh Bồ tát, rời những điên đảo. Dầu không có thân mà hiện tất cả thân. Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc độ. Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc. Dầu chẳng chấp lấy thiệt tế mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát này nơi tất cả pháp không chỗ y chỉ nên gọi là bậc giải thoát. Thấy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bậc điều phục. Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai nên gọi là bậc thần thông. Nơi pháp

vô sanh đã được thiện xảo nên gọi là bậc vô thối. Đủ tất cả lực, núi Tu Di núi Thiết Vi không làm chướng được, nên gọi là bậc vô ngại.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ tát như không nhân?

Đại Bồ tát này rõ tất cả pháp giới như hư không, vì vô tướng. Tất cả thế giới như hư không, vì vô khởi. Tất cả pháp như hư không vì vô nhị. Tất cả chúng sanh hạnh như hư không, vì vô sở hành. Tất cả Phật như hư không, vì vô phân biệt. Tất cả Phật lực như hư không, vì vô sai biệt. Tất cả thiên định như hư không, vì tam thế bình đẳng. Tất cả pháp diễn thuyết như hư không, vì chẳng ngôn thuyết được. Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại.

Bồ tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ tát dùng nhãn trí như hư không lúc thấu rõ tất cả pháp thì được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt. Cũng vậy, đại Bồ tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể phá hoại được. Cũng vậy, đại Bồ tát, tất cả trí huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà không sở y. Cũng vậy, đại Bồ tát là chỗ y chỉ của tất cả pháp mà không sở y.

Ví như hư không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế gian sanh diệt. Cũng vậy, đại Bồ tát không hướng không đắc mà hay thị hiện hướng đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển hiện vô biên chỗ góc. Cũng vậy, đại Bồ tát không nghiệp không báo mà hay hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị hiện các thứ oai nghi. Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân biệt tất cả các hành.

Ví như hư không chẳng phải sắc, chẳng phải phi sắc mà hay thị hiện các loại màu sắc. Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng phải sắc thế gian, chẳng phải sắc xuất thế gian mà hay thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật. Cũng vậy,

đại Bồ tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển thị những hạnh của Bồ tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế. Cũng vậy, đại Bồ tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư không tất cả thế gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế gian. Cũng vậy, đại Bồ tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không biên tế. Cũng vậy, đại Bồ tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ tát không có biên tế. Tại sao vậy? Vì chỗ làm của Bồ tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thấy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng. Như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Viên mãn tất cả thân vô sở y. Rõ tất cả phương không có mê lầm. Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức. Đã đến tất cả pháp xứ thậm thâm. Thông đạt tất cả đạo ba la mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế gian

mà chuyển pháp luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là như không nhãn thứ mười của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu nhãn này thì được thân vô lai, vì vô khứ. Được thân vô sanh vì vô diệt. Được thân bất động vì vô hoại. Được thân chơn thiệt vì rời hư vọng. Được thân nhứt tướng vì vô tướng. Được thân vô lượng vì Phật lực vô lượng. Được thân bình đẳng vì đồng tướng như. Được thân vô sai biệt, vì quán tam thế bình đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan. Được thân hư không vô biên tế, vì phước đức tạng vô tận như hư không. Được thân biện tài vô đoạn vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả pháp tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư không. Được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không. Được thân đầy đủ tất cả Bồ tát hạnh thiện xảo thanh tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không. Được thân tất cả Phật pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không. Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng Phật độ, vì rời tham chấp như hư không vô biên. Được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không thôi nghỉ, vì như hư không

chẳng có biên tế. Được thân tất cả thể lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư không nhiệm trì tất cả thế gian. Được thân các căn sáng lẹ như kim cương kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

Chư Phật tử! Trên đây gọi là mười nhân của đại Bồ tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như trong đời có người  
 Nghe chỗ có kho báu  
 Vì có thể hưởng được  
 Nên lòng rất vui mừng.  
 Cũng vậy, đại trí huệ  
 Bồ tát chơn Phật tử  
 Được nghe các Phật pháp  
 Tướng thậm thâm tịch diệt,  
 Lúc nghe thâm pháp này  
 Trong tâm được an ổn  
 Chẳng kinh cũng chẳng hãi  
 Cũng chẳng sanh sợ sệt.  
 Đại sĩ cầu Bồ đề



Nghe tiếng quảng đại này  
Tâm tịnh hay kham nhẫn  
Nơi đây không nghi lầm.  
Tự nghĩ: Do nghe được  
Pháp thậm thâm vi diệu  
Sẽ thành Nhứt thiết trí  
Nhơn Thiên đại Đạo sư.  
Bồ tát nghe tiếng này  
Trong lòng rất hoan hỷ  
Phát sanh ý kiên cố  
Nguyện cầu các Phật pháp.  
Vì mến thích Bồ đề  
Nên tâm lần điều phục  
Lòng tin thêm tăng trưởng  
Không trái chê chánh pháp.  
Thế nên nghe tiếng này  
Nơi lòng được kham nhẫn  
An trụ vững chẳng động.  
Tu hành hạnh Bồ tát.  
Vì cầu đạo Bồ đề  
Chuyên tu hướng về đó  
Tinh tấn không thôi chuyển  
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.  
Vì cầu đạo Bồ đề

Trong lòng không hãi sợ  
Nghe pháp thêm dũng mãnh  
Cúng Phật khiến hoan hỷ.  
Như có người đại phước  
Gặp được kho chơn kim  
Theo thân chỗ nên đeo  
Chế tạo đồ trang nghiêm.  
Bồ tát cũng như vậy  
Nghe nghĩa thậm thâm này.  
Tư duy thêm trí huệ  
Đề tu pháp tùy thuận.  
Pháp hữu cũng thuận biết,  
Pháp vô cũng thuận biết,  
Tùy pháp đó như vậy  
Như vậy biết các pháp.  
Thành tựu tâm thanh tịnh  
Minh triệt rất hoan hỷ  
Biết pháp theo duyên khởi  
Dũng mãnh siêng tu tập.  
Bình đẳng quán các pháp  
Biết rõ tự tánh đó  
Chẳng trái Phật pháp tạng  
Biết khắp tất cả pháp.  
Chí nguyện thường kiên cố

Nghiêm tịnh Phật Bồ đề  
Bất động như Tu Di  
Nhứt tâm cầu Chánh giác.  
Do phát tâm tinh tấn  
Lại tu đạo tam muội  
Vô lượng kiếp siêng làm  
Chưa từng có thối thất.  
Pháp của Bồ tát nhập  
Là chỗ đi của Phật  
Nơi đây rõ biết được  
Thì không lòng lười chán.  
Như lời chư Phật dạy  
Bình đẳng quán các pháp  
Chẳng phải nhãn bất đẳng  
Thành được trí bình đẳng.  
Tùy thuận lời Phật nói  
Thành tựu môn nhãn này  
Biết rõ đúng như pháp  
Cũng chẳng phân biệt pháp.  
Trong Tam Thập Tam Thiên  
Có bao nhiêu Thiên tử  
Cùng đồng ăn một bát  
Đồ ăn đều khác nhau.  
Đồ ăn riêng nhiều món

Chẳng từ mười phương đến  
Đúng theo nghiệp đã tu  
Tự nhiên hiện trong bát.  
Bồ tát cũng như vậy  
Quán sát tất cả pháp  
Đều từ nhơn duyên khởi  
Vô sanh nên vô diệt,  
Vô diệt nên vô tận,  
Vô tận nên vô nhiễm,  
Nơi pháp biến dị kia  
Biết rõ không biến dị.  
Không đối thì không xứ  
Không xứ thì tịch diệt,  
Trong lòng không nhiễm trước  
Nguyện độ các chúng sanh.  
Chuyên niệm nơi Phật pháp  
Chưa từng có tán động  
Mà dùng tâm bi nguyện  
Phương tiện đi trong đời.  
Siêng cầu nơi thập lực  
Ở đời mà chẳng trụ,  
Không đi cũng không đến  
Phương tiện khéo thuyết pháp.  
Nhân này là trên hết

Biết pháp là vô tận  
Vào nơi chơn pháp giới  
Thiệt cũng không sở nhập.  
Bồ tát trụ nhĩn này  
Thấy khắp các Như Lai  
Đồng thời thọ ký cho  
Gọi là thọ Phật chức.  
Thấu rõ pháp tam thế  
Tướng tịch diệt thanh tịnh  
Mà đều độ chúng sanh  
Đề ở trong đường lành.  
Các loại pháp thế gian  
Tất cả đều như huyễn  
Nếu biết được như vậy  
Thì tâm không bị động.  
Các nghiệp từ tâm sanh  
Nên nói tâm như huyễn  
Nếu rời phân biệt này  
Diệt hết cỗi hữu lậu.  
Ví như nhà huyễn thuật  
Khắp hiện các sắc tượng  
Cho chúng luống tham vui  
Rốt ráo vô sở đắc.  
Thế gian cũng như vậy

Tất cả đều như huyễn  
Vô tánh cũng vô sanh  
Thị hiện có các thứ.  
Độ thoát các chúng sanh  
Khiến biết pháp như huyễn  
Chúng sanh chẳng khác huyễn  
Biết huyễn không chúng sanh.  
Chúng sanh và quốc độ  
Những pháp trong tam thế  
Như vậy đều không thừa  
Tất cả đều như huyễn.  
Huỳnh làm hình nam nữ  
Và voi, ngựa, trâu, dê,  
Nhà cửa, núi, suối, ao  
Vườn, rừng, cùng bông, trái,  
Vật huyễn không tri giác  
Cũng không có trụ xứ  
Rốt ráo tướng tịch diệt  
Chỉ theo phân biệt hiện.  
Bồ tát được như vậy  
Thấy khắp các thế gian  
Tất cả pháp hữu vô  
Thấu rõ đều như huyễn.  
Chúng sanh và quốc độ

Các thứ nghiệp tạo ra  
Vào nơi như huyền tế  
Vớ kia không nương chấp.  
Được thiện xảo như vậy  
Tịch diệt không hý luận  
Trụ nơi bực vô ngại  
Khắp hiện oai lực lớn.  
Các Phật tử dũng mãnh  
Tùy thuận nhập diệu pháp  
Khéo quán tất cả tướng  
Ràng rịt các thế gian.  
Các tướng như dương diệm  
Khiến chúng hiểu điên đảo.  
Bồ tát khéo biết tướng  
Bỏ rời những điên đảo.  
Chúng sanh đều riêng khác  
Hình loại chẳng phải một  
Thấu rõ đều là tướng  
Tất cả không chơn thiệt.  
Các chúng sanh mười phương  
Đều bị tướng che ngăn  
Nếu bỏ thấy điên đảo  
Thì diệt tướng thế gian.  
Thế gian như dương diệm

Do tướng có sai khác  
Biết thể gian do tướng  
Xa lìa ba điên đảo.  
Như nắng quá gắt nóng  
Người đòi cho là nước  
Thiệt ra không có nước  
Người trí chẳng nên cầu.  
Chúng sanh cũng như vậy  
Đòi loài đều không có  
Như diêm ở nơi tướng  
Cảnh giới tâm vô ngại.  
Nếu lìa những vọng tưởng  
Cũng lìa những hý luận  
Kẻ ngu si chấp tướng  
Đều khiến được giải thoát.  
Xa lìa tâm kiêu mạn  
Trừ diệt tướng thể gian  
Ở chỗ tận vô tận  
Phương tiện của Bồ tát.  
Bồ tát biết thể pháp  
Tất cả đều như mộng  
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ  
Thể tánh hằng tịch diệt.  
Các pháp vô phân biệt



Như mộng, tâm không khác  
Tam thế những thế gian  
Tất cả đều như vậy.  
Tánh mộng không sanh diệt  
Cũng không có phương sở  
Ba cõi đều như vậy  
Người thấy tâm giải thoát.  
Mộng chẳng tại thế gian  
Chẳng tại phi thế gian  
Cả hai chẳng phân biệt  
Được nhập nơi bực nhĩ.  
Như trong mộng ngó thấy  
Những cảnh loại khác nhau,  
Thế gian cũng như vậy  
Cùng mộng không sai khác.  
Người trụ trong mộng định  
Biết đời đều như mộng  
Chẳng phải đồng và khác  
Chẳng phải một và nhiều.  
Chúng sanh các cõi, nghiệp,  
Tập nhiễm và thanh tịnh  
Như vậy đều biết rõ  
Cùng mộng đều bình đẳng.  
Hạnh của Bồ tát làm

Và cùng các đại nguyện  
Biết rõ đều như mộng  
Cùng thể gian không khác.  
Biết thể gian không, tịch  
Chẳng hoại nơi thể pháp  
N như chiêm bao ngó thấy  
Những hình sắc dài ngắn.  
Gọi đây: Như mộng nhãn  
Nhơn đây biết thể pháp  
Mau thành trí vô ngại  
Rộng độ các chúng sanh.  
Tu hành hạnh như vậy  
Xuất sanh trí rộng lớn  
Khéo biết các pháp tánh  
Nơi pháp tâm không chấp.  
Tất cả các thể gian  
Những âm thanh sai khác  
Chẳng phải trong, chẳng ngoài  
Biết đó đều như vang.  
N như nghe các tiếng vang  
Tâm chẳng sanh phân biệt  
Bồ tát nghe âm thanh  
Không phân biệt cũng vậy.  
Chiêm ngưỡng các Như Lai

Và nghe nói pháp âm  
Diễn Khế kinh vô lượng  
Dầu nghe mà không chấp.  
Như vang không lai khứ  
Tiếng đã nghe cũng vậy  
Mà hay phân biệt pháp  
Cùng pháp không trái lằm.  
Khéo biết các âm thanh  
Nơi tiếng không phân biệt  
Biết tiếng đều không, tịch  
Khắp phát âm thanh tịnh.  
Biết pháp chẳng tại lời  
Khéo vào vô ngôn tế  
Mà hay hiện ngôn thuyết  
Như vang khắp thế gian.  
Biết rõ ngôn ngữ đạo  
Đầy đủ phần âm thanh  
Biết thanh tánh không, tịch  
Dùng thế ngôn để nói.  
Như âm thanh thế gian  
Hiện đồng pháp phân biệt  
Tiếng đó đều cùng khắp  
Khai ngộ các quần sanh.  
Bồ tát được nhãn này

Tịnh âm độ thế gian  
Khéo diễn thuyết ba đời  
Nơi đời không chấp trước.  
Vì muốn lợi thế gian  
Chuyên ý cầu Bồ đề  
Mà thường nhập, pháp tánh  
Nơi đó vô phân biệt.  
Quán khắp các thế gian  
Tịch diệt không thể tánh  
Mà thường làm lợi ích  
Tu hành ý chẳng động.  
Chẳng trụ nơi thế gian  
Cũng chẳng rời thế gian  
Nơi thế không sở y  
Y xứ bất khả đắc.  
Rõ biết tánh thế gian  
Nơi tánh không nhiễm trước  
Dầu chẳng nương thế gian  
Giáo hóa khiến siêu độ.  
Bao nhiêu pháp thế gian  
Đều biết tự tánh nó  
Rõ pháp không có hai  
Cũng không chấp không hai.  
Tâm chẳng rời thế gian

Cũng chẳng trụ thế gian  
Chẳng phải ngoài thế gian  
Tu hành Nhứt thiết trí.  
Ví như bóng trong nước  
Chẳng phải trong chẳng ngoài  
Bồ tát cầu Bồ đề  
Biết thế chẳng phải thế.  
Chẳng nơi thế trụ xuất  
Vì thế bất khả thuyết  
Cũng chẳng trụ trong ngoài  
Như bóng hiện thế gian.  
Nhập nghĩa thậm thâm này  
Là như đèn sáng suốt  
Chẳng bỏ tâm bốn thế  
Đèn trí huệ chiếu khắp.  
Thế gian không biên tế  
Trí nhập cũng vô biên  
Giáo hóa khắp quần sanh  
Khiến họ bỏ những chấp.  
Quan sát pháp thậm thâm  
Lợi ích những quần sanh  
Từ đây nhập vào trí  
Tu hành tất cả đạo.  
Bồ tát quán các pháp

Biết chắc đều như hóa  
Mà tu hạnh như hóa  
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.  
Tùy thuận hóa tự tánh  
Tu tập đạo Bồ đề  
Tất cả pháp như hóa  
Bồ tát hạnh cũng vậy.  
Tất cả các thế gian  
Và cùng vô lượng nghiệp  
Bình đẳng đều như hóa  
Rốt ráo trụ tịch diệt.  
Những Phật trong tam thế  
Tất cả cũng như hóa  
Bồn nguyện tu các hạnh  
Biến hóa thành Như Lai.  
Phật dùng đại từ bi  
Độ thoát hóa chúng sanh  
Độ thoát cũng như hóa  
Hóa lực vì thuyết pháp.  
Biết thế gian như hóa  
Chẳng phân biệt thế gian  
Hóa sự nhiều loại khác  
Đều do nghiệp sai biệt.  
Tu tập hạnh Bồ đề

Trang nghiêm nơi hóa thành  
Vô lượng khéo trang nghiêm  
Như nghiệp làm thế gian.  
Pháp này rời phân biệt  
Cũng chẳng phân biệt pháp  
Cả hai đều tịch diệt  
Hạnh Bồ tát như vậy.  
Hóa hải rõ nơi trí,  
Hóa tánh ẩn thế gian  
Hóa chẳng phải sanh diệt  
Trí huệ cũng như vậy.  
Nhãn thứ mười quán rõ  
Chúng sanh và các pháp  
Thể tánh đều tịch diệt  
Không xứ sở như không.  
Được trí như không này  
Lìa hẳn các chấp trước  
Như hư không vô tướng  
Nơi thế gian vô ngại.  
Thành tựu sức không nhãn  
Như hư không vô tận  
Cảnh giới như hư không  
Chẳng phân biệt hư không.  
Hư không không thể tánh

Cũng chẳng phải đoạn diệt  
Cũng không những sai khác  
Trí lực cũng như vậy.  
Hư không không sơ tế  
Cũng không có trung, hậu  
Lượng đó bất khả đắc  
Trí Bồ tát cũng vậy.  
Quán pháp tánh như vậy  
Tất cả như hư không  
Không sanh cũng không diệt  
Sở đắc của Bồ tát.  
Tự trụ pháp như không  
Lại vì chúng sanh nói  
Hàng phục tất cả ma  
Phương tiện của nhãn này.  
Tướng thế gian sai khác  
Đều không chẳng có tướng  
Vào nơi chỗ vô tướng  
Các tướng đều bình đẳng.  
Chỉ dùng một phương tiện  
Vào khắp các thế gian  
Là biết pháp tam thế  
Đều đồng tánh hư không.  
Trí huệ cùng âm thanh



Và thân của Bồ tát  
Tánh đó như hư không  
Tất cả đều tịch diệt.  
Mười thứ nhĩn như vậy  
Phật tử đã tu hành  
Tâm họ khéo an trụ  
Rộng vì chúng sanh nói.  
Nơi đây khéo tu học  
Thành tựu sức quảng đại  
Pháp lực và trí lực  
Là phương tiện Bồ đề  
Thông đạt môn nhĩn này  
Thành tựu trí vô ngại  
Vượt hơn tất cả chúng  
Chuyên pháp luân vô thượng.  
Hạnh quảng đại đã tu  
Lượng đó bất khả đắc  
Điều Ngự Sư trí hải  
Mới phân biệt biết được.  
Bỏ ngã mà tu hành  
Nhập vào pháp tánh sâu  
Tâm thường trụ tịnh pháp  
Dùng đây thí quần sanh.  
Chúng sanh và sát trần

Còn biết được số đó  
Công đức của Bồ tát  
Không thể biết hạn lượng.  
Bồ tát hay thành tựu  
Mười thứ nhẫn như vậy  
Trí huệ và công hạnh  
Chúng sanh chẳng lường được.

\*



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM A TĂNG KỲ  
THỨ BA MƯƠI**

\* Bảy giờ, Tâm Vương Bồ tát bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là a tăng kỳ nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết?

Phật bảo Tâm Vương Bồ tát:

Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số

---

\* Hán bộ quyển thứ 45.

lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử, lắng nghe, lắng nghe! Khéo suy gẫm, Ta sẽ vì ngươi mà nói.

Tâm Vương Bồ tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói:

Này thiện nam tử! Một trăm lạc xoa làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la làm một a già la. A già la lần a già la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma bã la. Ma bã la lần ma bã la làm một a bã la. A bã la lần a bã la làm một đa bã la. Đa bã la lần đa bã la làm một giới phần. Giới phần lần giới phần làm một phổ ma. Phổ ma lần phổ ma làm một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma làm một a bã câm. A bã câm lần a bã câm làm một di già bà. Di già bà lần di già bà làm một tỳ lã già. Tỳ lã già lần tỳ lã già làm một tỳ già bà. Tỳ già bà lần tỳ già bà làm một tăng yết lã ma. Tăng yết lã ma lần tăng yết lã ma làm một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la làm một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà làm một tỳ thanh già. Tỳ thanh già lần tỳ thanh già làm một tỳ tố

đà. Tỳ tổ đà lần tỳ tổ đà làm một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha làm một tỳ bạc đề. Tỳ bạc đề lần tỳ bạc đề làm một tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm lần tỳ khư đảm làm một xúng lượng. Xúng lượng lần xúng lượng làm một nhứt trì. Nhứt trì lần nhứt trì làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điền đảo. Điền đảo lần điền đảo làm một tam mật gia. Tam mật gia lần tam mật gia làm một tỳ đồ la. Tỳ đồ la lần tỳ đồ la làm một hê bã la. Hê bã la lần hê bã la làm một từ tế. Từ tế lần từ tế làm một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà làm một a lý bà. A lý bà lần a lý bà làm một nhứt động. Nhứt động lần nhứt động làm một ha lý bồ. Ha lý bồ lần ha lý bồ làm một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam làm một hê lỗ già. Hê lỗ già lần hê lỗ già làm một đạt lã bộ đà. Đạt lã bộ đà lần đạt lã bộ đà làm một a lỗ na. A lỗ na lần a lỗ na làm một ma lỗ đà. Ma lỗ đà lần ma lỗ đà làm một sám mặc đà. Sám mặc đà lần sám mặc đà làm một y lã đà. Y lã đà lần y lã đà làm một ma lỗ ma. Ma lỗ ma lần ma lỗ ma làm một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực

lượng làm một a mạ đất la. A mạ đất la lần a mạ đất la làm một bột mạ đất la. Bột mạ đất la lần bột mạ đất la làm một già mạ đất la. Già mạ đất la lần già mạ đất la làm một na mạ đất la. Na mạ đất la lần na mạ đất la làm một hề mạ đất la. Hề mạ đất la lần hề mạ đất la làm một tỳ mạ đất la. Tỳ mạ đất la lần tỳ mạ đất la làm một bát la mạ đất la. Bát la mạ đất la lần bát la mạ đất la làm một thi bà mạ đất la. Thi bà mạ đất la lần thi bà mạ đất la làm một ế la. Ế la lần ế la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế la. Đế la lần đế la làm một kệ la. Kệ la lần kệ la làm một túy bộ la. Túy bộ la lần túy bộ la làm một nê la. Nê la lần nê la làm một kế la. Kế la lần kế la làm một tế la. Tế la lần tế la làm một tỳ la. Tỳ la lần tỳ la làm một mé la. Mé la lần mé la làm một ta lã đồ. Ta lã đồ lần ta lã đồ làm một mé lỗ đà. Mé lỗ đà lần mé lỗ đà làm một khế lỗ đà. Khế lỗ đà lần khế lỗ đà làm một ma đồ la. Ma đồ la lần ma đồ la làm một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta mẫu la làm một a dã ta. A dã ta lần a dã ta làm một ca mạ la. Ca mạ la lần ca mạ la làm một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà làm một a đất la. A đất la lần a đất la làm một hê lỗ gia. Hê lỗ gia lần hê lỗ gia làm một tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà lần tiết lỗ bà làm một yết la ba. Yết la ba lần yết la ba làm một ha bà bà. Ha bà bà lần

ha bà bà làm một tỳ bà la. Tỳ bà la lần tỳ bà la làm một na bà la. Na bà la lần na bà la làm một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la làm một ta bà la. Ta bà la lần ta bà la làm một mé lã lồ. Mé lã lồ lần mé lã lồ làm một giả mạ la. Giả mạ la lần giả mạ la làm một đà mạ la. Đà mạ la lần đà mạ la làm một bát lã mạ đà. Bát lã mạ đà lần bát lã mạ đà làm một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma làm một ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa lần ô ba bạt đa làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả

sở. Bất khả sở lần bất khả sở làm một bất khả sở chuyển. Bất khả sở chuyển lần bất khả sở chuyển làm một bất khả xung. Bất khả xung lần bất khả xung làm một bất khả xung chuyển. Bất khả xung chuyển lần bất khả xung chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ tát mà nói kệ rằng:

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
 Sung mãn tất cả bất khả thuyết  
 Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết  
 Nói bất khả thuyết chẳng hết được.  
 Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật  
 Thấy đều nghiền nát làm vi trần  
 Trong một trần, bất khả thuyết cõi



Như một, tất cả đều như vậy.  
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây  
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết  
Mỗi niệm nghiền nát cũng như vậy  
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền.  
Mỗi trần có bất khả thuyết cõi  
Cõi này làm trần nói khó hơn  
Dùng pháp toán số bất khả thuyết  
Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.  
Dùng những trần này đếm các kiếp  
Một trần mười vạn bất khả thuyết  
Kiếp ấy xung tán một Phổ Hiền  
Không hết được lượng công đức đó.  
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ  
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền  
Tất cả đầu lông đều cũng vậy  
Lần lượt nhãn đến khắp pháp giới.  
Nơi đầu một lông có những cõi  
Số đó vô lượng bất khả thuyết  
Khắp lượng hư không những đầu lông  
Nơi mỗi lông số cõi cũng vậy.  
Những cõi nước nơi đầu lông kia  
Vô lượng chủng loại trụ sai khác  
Có bất khả thuyết cõi khác loại

Có bất khả thuyết cội đồng loại.  
Ở trên bất khả thuyết đầu lông  
Đều có cội tịnh bất khả thuyết  
Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết  
Nhiều thứ kỳ diệu bất khả thuyết.  
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia  
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật  
Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai  
Đều bất khả thuyết bất khả thuyết.  
Ở trên thân mỗi đức Như Lai  
Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông  
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia  
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.  
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông  
Đều phóng quang minh bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia  
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia  
Đều có những cánh bất khả thuyết  
Trong cánh của bất khả thuyết hoa  
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.  
Trong những sắc bất khả thuyết kia  
Lại hiện cánh hoa bất khả thuyết  
Trong hoa quang minh bất khả thuyết

Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.  
Trong sắc tướng bất khả thuyết này  
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết  
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết  
Nguyệt lại hiện nguyệt bất khả thuyết.  
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt  
Mỗi nguyệt hiện quang bất khả thuyết  
Nơi trong mỗi mỗi quang minh kia  
Lại hiện mặt nhựt bất khả thuyết.  
Ở trong bất khả thuyết mặt nhựt  
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia  
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia  
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử  
Mỗi tòa trang nghiêm bất khả thuyết.  
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.  
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết  
Trong sắc tịnh quang bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia  
Lại hiện các thứ diệu quang minh.  
Quang này lại hiện các thứ quang  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Trong các thứ quang minh như vậy

Đều hiện diệu bửu như Tu Di.  
Trong mỗi quang minh hiện diệu bửu  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Một diệu bửu như Tu Di kia  
Hiện những cõi nước bất khả thuyết.  
Hết bửu Tu Di không còn thừa  
Thị hiện cõi nước đều như vậy  
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần  
Mỗi trần sắc tướng bất khả thuyết.  
Những cõi làm trần, trần có tướng  
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết  
Các loại trần tướng như thế kia  
Đều phát quang minh bất khả thuyết.  
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết  
Pháp của Phật nói bất khả thuyết  
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết  
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.  
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm  
Hiểu rõ chơn đế bất khả thuyết  
Thị hiện vị lai tất cả Phật  
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.  
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết  
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết  
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết

Chuyển chánh pháp luân bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia  
Diễn nói Khế kinh bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi Khế kinh kia  
Phân biệt pháp môn bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia  
Lại nói những pháp bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi những pháp kia  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.  
Hoặc lại ở trong một đầu lông  
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ  
Như một đầu lông, khác cũng vậy  
Số kiếp an trụ đều thế cả.  
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết  
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết  
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai  
Lại hiện biến hóa bất khả thuyết.  
Phật kia pháp thân bất khả thuyết  
Phật kia phân thân bất khả thuyết  
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết  
Qua đến mười phương bất khả thuyết.  
Đi đến quốc độ bất khả thuyết  
Quan sát chúng sanh bất khả thuyết  
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết

Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.  
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết  
Những thần lực kia bất khả thuyết  
Những tự tại kia bất khả thuyết  
Những thần biến kia bất khả thuyết.  
Sở hữu thần thông bất khả thuyết  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết  
Sở hữu gia trì bất khả thuyết  
Sở trụ thế gian bất khả thuyết.  
Thanh tịnh thiết tướng bất khả thuyết  
Nói tu đa la bất khả thuyết  
Nơi mỗi mỗi tu đa la kia  
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia  
Lại nói các pháp bất khả thuyết  
Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia  
Sở hữu quyết định bất khả thuyết.  
Ở trong mỗi mỗi quyết định kia  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại  
Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.  
Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại  
Bất khả ngôn thuyết tâm dị loại  
Bất khả ngôn thuyết căn dị loại

Bất khả ngôn thuyết ngữ dị loại.  
Niệm niệm nơi những chỗ du hành  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Sở hữu thần biến bất khả thuyết  
Sở hữu thị hiện bất khả thuyết.  
Trong đó thời kiếp bất khả thuyết  
Trong đó sai biệt bất khả thuyết  
Bồ tát đều hay phân biệt nói  
Người giỏi tính đếm không biện được.  
Chỗ một đầu lông cồi lớn nhỏ  
Tạp nhiễm thanh tịnh cồi thô tế  
Tất cả như vậy bất khả thuyết  
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.  
Đem một cồi nước nghiền làm bụi  
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết  
Trần số vô biên cồi như vậy  
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.  
Những cồi nước này bất khả thuyết  
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp  
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn  
Mà những cồi kia chung đến nhóm.  
Trên lông tất cả những cồi nước  
Hình tướng như cũ không tạp loạn  
Như một cồi chẳng loạn các cồi

Tất cả cõi nước đều như vậy.  
Hư không cảnh giới không biên tế  
Đều để trên lông khiến đầy đủ  
Đầu lông cõi nước như vậy thấy  
Bồ tát một niệm đều hay nói.  
Trong một lỗ lông rất nhỏ bé  
Bất khả thuyết cõi tuần tự vào  
Lỗ lông hay chứa những cõi kia  
Các cõi chẳng khắp lỗ lông được.  
Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết  
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết  
Ở lúc hàng liệt an trụ này  
Tất cả những kiếp không nói được.  
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết  
Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết  
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết.  
Ý căn sáng tỏ bất khả thuyết  
Du lịch các phương bất khả thuyết  
Dùng mãnh tinh tấn bất khả thuyết  
Tự tại thần biến bất khả thuyết.  
Sở hữu tư duy bất khả thuyết  
Sở hữu đại nguyện bất khả thuyết  
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết



Tất cả thông đạt bất khả thuyết.  
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngũ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Tín giải thanh tịnh bất khả thuyết.  
Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết  
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết  
Rõ các thiết tướng bất khả thuyết  
Dứt các nghi làm bất khả thuyết.  
Xuất ly sanh tử bất khả thuyết  
Siêu thăng chánh vị bất khả thuyết  
Tam muội thậm thâm bất khả thuyết  
Tổ thâu tất cả bất khả thuyết.  
Tất cả chúng sanh bất khả thuyết  
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết  
Biết thân chúng sanh bất khả thuyết  
Biết tâm họ muốn bất khả thuyết.  
Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết  
Biết ý giải họ bất khả thuyết  
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết  
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.  
Biết họ thọ thân bất khả thuyết  
Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết  
Biết họ đương sanh bất khả thuyết

Biết họ sanh rồi bất khả thuyết.  
Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết  
Biết họ xu hướng bất khả thuyết  
Biết họ ngôn ngữ bất khả thuyết  
Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.  
Bồ tát đại từ bi như vậy  
Lợi ích tất cả các thế gian  
Hiện khắp thân mình bất khả thuyết  
Vào các cõi Phật bất khả thuyết.  
Thấy các Bồ tát bất khả thuyết  
Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết  
Thừa hởi chánh pháp bất khả thuyết  
Hiện bày Phật giáo bất khả thuyết.  
Hiện các thứ thân bất khả thuyết  
Đến các cõi nước bất khả thuyết  
Thị hiện thần thông bất khả thuyết  
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết.  
Xứ xứ phân thân bất khả thuyết  
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết  
Sắm đồ cúng dường bất khả thuyết  
Nhiều thứ vô lượng bất khả thuyết.  
Bửu vật thanh tịnh bất khả thuyết  
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết  
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết

Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.  
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngộ giải tội thắng bất khả thuyết  
Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết  
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.  
Tu hành bố thí bất khả thuyết  
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết  
Có cầu đều thí bất khả thuyết  
Tất cả đều thí bất khả thuyết.  
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết  
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết  
Tán thán chư Phật bất khả thuyết  
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.  
Thành tựu các nhĩn bất khả thuyết  
Vô sanh pháp nhĩn bất khả thuyết  
Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết  
Trụ tịch tịnh địa bất khả thuyết.  
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết  
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết  
Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết  
Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết.  
Tất cả định tạng bất khả thuyết  
Quan sát các pháp bất khả thuyết  
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết

Tổ thâu các thiên bất khả thuyết.  
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết  
Tam muội tự tại bất khả thuyết  
Tổ thâu các pháp bất khả thuyết  
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.  
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết  
Phát quang đại nguyện bất khả thuyết  
Cảnh giới thậm thâm bất khả thuyết  
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.  
Bồ tát pháp lực bất khả thuyết  
Bồ tát pháp trụ bất khả thuyết  
Những chánh niệm kia bất khả thuyết  
Những pháp giới kia bất khả thuyết.  
Tu trí phương tiện bất khả thuyết  
Học trí thậm thâm bất khả thuyết  
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết  
Trí huệ rốt ráo bất khả thuyết.  
Những pháp trí kia bất khả thuyết  
Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết  
Đại pháp vân kia bất khả thuyết  
Đại pháp vũ kia bất khả thuyết.  
Những thần lực kia bất khả thuyết  
Những phương tiện kia bất khả thuyết  
Nhập trí không, tịch bất khả thuyết

Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.  
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết  
Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết  
Chư Phật sát hải bất khả thuyết  
Đều hay qua đến bất khả thuyết.  
Các cõi sai biệt bất khả thuyết  
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết  
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết  
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết.  
Các thứ xen lẫn bất khả thuyết  
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết  
Cõi Phật thanh tịnh bất khả thuyết  
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.  
Biết rõ chúng sanh bất khả thuyết  
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết  
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết  
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.  
Biết căn tánh họ bất khả thuyết  
Biết giải dục họ bất khả thuyết  
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết  
Quan sát điều phục bất khả thuyết.  
Biến hóa tự tại bất khả thuyết  
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết  
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết

Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.  
Thị hiện thần biến bất khả thuyết  
Phóng đại quang minh bất khả thuyết  
Các thứ sắc tướng bất khả thuyết  
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.  
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết  
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết  
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết  
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.  
Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết  
Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết  
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết  
Khiến thoát sanh tử bất khả thuyết.  
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết  
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.  
Thành tựu trí bửu bất khả thuyết  
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết  
Bồ tát tổng trì bất khả thuyết  
Khéo hay tu học bất khả thuyết.  
Âm thanh bậc trí bất khả thuyết  
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết  
Chánh niệm chơn thiệt bất khả thuyết

Khai ngộ chúng sanh bất khả thuyết.  
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết  
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết  
Thành tựu vô úy bất khả thuyết  
Điều phục thế gian bất khả thuyết.  
Những chúng Phật tử bất khả thuyết  
Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết  
Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết  
Ngợi khen vô tận bất khả thuyết.  
Thế gian Đạo sư bất khả thuyết  
Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết  
Chư Bồ tát kia bất khả thuyết  
Công đức thanh tịnh bất khả thuyết.  
Các biên tế kia bất khả thuyết  
Hay trụ trong đó bất khả thuyết  
Trí huệ ở trong bất khả thuyết  
Hết những kiếp trụ không nói được.  
Mến thích chư Phật bất khả thuyết  
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết  
Khéo vào các pháp bất khả thuyết  
Nơi pháp vô ngại bất khả thuyết.  
Tam thế như không bất khả thuyết  
Tam thế trí huệ bất khả thuyết  
Thấu rõ tam thế bất khả thuyết

Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.  
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết  
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết  
Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết  
Thành tựu Bồ đề bất khả thuyết.  
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết  
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết  
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết  
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.  
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết  
Tu hành các lực bất khả thuyết  
Tu tập lâu dài bất khả thuyết  
Một niệm ngộ giải bất khả thuyết.  
Chư Phật tự tại bất khả thuyết  
Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết  
Các thứ thần lực bất khả thuyết  
Thị hiện thế gian bất khả thuyết.  
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết  
Dũng mãnh hay chuyển bất khả thuyết  
Các thứ khai diễn bất khả thuyết  
Thương xót thế gian bất khả thuyết.  
Bất khả ngôn thuyết tất cả kiếp  
Khen những công đức bất khả thuyết  
Bất khả thuyết kiếp còn hết được



Bất khả thuyết đức chẳng thể hết.  
Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai  
Bất khả ngôn thuyết những thiệt căn  
Khen bất khả thuyết đức của Phật  
Bất khả thuyết kiếp không hết được.  
Mười phương tất cả các chúng sanh  
Tất cả đồng thời thành Chánh giác  
Ở trong một Phật hay hiện khắp  
Bất khả ngôn thuyết tất cả thân.  
Một thân trong số bất khả thuyết  
Thị hiện ra đầu bất khả thuyết  
Một đầu trong số bất khả thuyết  
Thị hiện ra lưỡi bất khả thuyết.  
Một lưỡi trong số bất khả thuyết  
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết  
Một thanh trong số bất khả thuyết  
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.  
Như một, tất cả Phật đều vậy,  
Như một, tất cả thân đều vậy,  
Như một, tất cả đầu đều vậy,  
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,  
Như một, tất cả tiếng đều vậy,  
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,  
Bất khả thuyết kiếp còn hết được

Công đức khen Phật không hết được.  
Trong một vi trần hay có được  
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa  
Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia  
Hiền Thủ Như Lai bất khả thuyết.  
Nhãn đến pháp giới đều cùng khắp  
Trong đó tất cả những vi trần  
Thế giới hoặc thành, hoặc trụ, hoại  
Số đó vô lượng bất khả thuyết.  
Chỗ một vi trần không biên tế  
Vô lượng cõi nước khắp vào đến  
Mười phương sai biệt bất khả thuyết  
Sát hải an bài bất khả thuyết.  
Trong mỗi mỗi cõi Như Lai  
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết  
Chư Phật sở hành bất khả thuyết  
Diệu pháp thậm thâm bất khả thuyết.  
Thần thông đại lực bất khả thuyết  
Trí không chương ngại bất khả thuyết  
Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết  
Lỗ lông nhọn duyên bất khả thuyết.  
Thành tựu Thập lực bất khả thuyết  
Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết  
Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết

Được trí tạng sâu bất khả thuyết.  
Các thứ số lượng bất khả thuyết  
Như kia tất cả đều biết rõ  
Những thứ hình lượng bất khả thuyết  
Nơi đây tất cả đều thông đạt.  
Các thứ tam muội bất khả thuyết  
Đều hay nhiều kiếp trụ ở trong  
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật  
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết.  
Được bất khả thuyết tâm vô ngại  
Qua đến mười phương bất khả thuyết  
Thần lực thị hiện bất khả thuyết  
Chỗ làm vô tể bất khả thuyết.  
Qua đến các cõi bất khả thuyết  
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết  
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết  
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.  
Nơi pháp chẳng làm, chẳng không làm  
Vào các cảnh giới bất khả thuyết  
Bất khả xưng thuyết những đại kiếp  
Hằng đi mười phương bất khả thuyết.  
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết  
Chơn thiết trí huệ bất khả thuyết  
Thần thông trí huệ bất khả thuyết

Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.  
Nơi bất khả thuyết các Phật pháp  
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết  
Hay trong nhứt thời chứng Bồ đề  
Hoặc nhiều thời gian mà chứng nhập.  
Đầu lông cỡi Phật bất khả thuyết  
Trong trần cỡi Phật bất khả thuyết  
Cỡi Phật như vậy đều qua đến  
Thấy chư Như Lai bất khả thuyết.  
Thông đạt nhứt thiết bất khả thuyết  
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết  
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết  
Đều hay qua đến thành Bồ đề.  
Cõi nước chúng sanh và chư Phật  
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết  
Tam thể như vậy không biên tế  
Bồ tát tất cả đều thấy rõ.

\*



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM THỌ LƯỢNG  
THỨ BA MƯƠI MỐT**

Bấy giờ, Tâm Vương đại Bồ tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Ở Ta Bà thế giới, cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp; nơi Cực Lạc thế giới, cõi A Di Đà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly Cầu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cầu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đẳng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đẳng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thần Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử! Tuần tự như vậy, nhân đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ tát và chư đại Bồ tát đồng hạnh đồng đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ  
THỨ BA MƯƠI HAI**

Bấy giờ, Tâm vương đại Bồ tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Phương đông có một nơi tên là Tiên Nhon Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ tát cùng ở với ba trăm vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ tát cùng ở với năm trăm vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ tát cùng ở với ba trăm vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông bắc phương có một xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ tát cùng ở với một vạn vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ tát cùng ở với một ngàn hai trăm vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quang Bồ tát cùng ở với một ngàn vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây nam phương có một xứ tên là Quang



Minh Sơn. Từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong Đại Hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Phía nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Thành Ma Độ La có một xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Tòa, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bửu Ngạn có một xứ tên là Chơn Lân Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Nguư Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Am Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Ưc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở nơi đó.



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM PHẬT BẤT TƯ NGHÌ PHÁP  
THỨ BA MƯƠI BA**

\* Bảy giờ, trong đại hội, có chư Bồ tát nghĩ rằng: Quốc độ của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Bốn nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghĩ? Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghĩ? Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất

---

\* Hán bộ quyển thứ 46.

tư nghị?

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết thứ lớp chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chương, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quan sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhàm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thấy đều đầy đủ, thừa thần lực của Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ tát rằng:

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghị tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp

giới thậm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới:

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước. Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp. Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh. Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỷ, hay đến bỉ ngạn tự tại tất cả Phật. Năm là tất cả chư Phật có quảng trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới. Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy. Bảy là tất cả chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân. Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận. Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thể giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước. Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.

Trên đây là mười thứ Phật pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của đức Như lai Ứng Đăng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí:

Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống. Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ tát thọ sanh. Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo. Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ đề thành Đăng Chánh Giác. Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyên diệu pháp luân. Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật. Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật. Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm, vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai. Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh. Mười là trong một

niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều chẳng lỗi thời:

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời. Hai là tất cả chư Phật thành thực kẻ có duyên chẳng lỗi thời. Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ tát chẳng lỗi thời. Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời. Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời. Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời. Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời. Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tín chẳng lỗi thời. Chín là tất cả chư Phật điều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời. Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghi Phật thân thông chẳng lỗi thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghi:

Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới. Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị

tất cả Phật pháp. Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới. Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân. Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới. Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại. Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới. Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức. Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế: Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn. Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay xuất sanh mười thứ trí:

Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh “Hồi hướng nguyện trí”. Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay xuất sanh “Thanh tịnh thân trí”. Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn lai không hai, mà hay xuất sanh “Năng giác ngộ trí”. Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sanh, mà hay xuất sanh “Điều chúng sanh trí”. Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn lai vô tướng, mà hay xuất sanh “Liễu



chư tướng trí”. Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh “Liễu thành hoại trí”. Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh “Tri nghiệp quả trí”. Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh “Liễu ngôn thuyết trí”. Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh “Tri nhiễm tịnh trí”. Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh “Liễu sanh diệt trí”.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phổ nhập pháp:

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế. Hai là tất cả chư Phật đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hóa khắp chúng sanh. Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp. Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh. Năm là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh. Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thậm thâm thiền định, hằng khắp quan sát tất cả chúng sanh. Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, điều phục chúng sanh không có thôi dứt. Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm

vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới. Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật. Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ:

Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma. Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo. Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh, đều làm cho họ vui đẹp. Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài. Năm là tất cả chư Phật đều hay dùng trí để chứng nhập pháp giới thậm thâm. Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới. Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phàm có tin thọ thì chẳng luống công. Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế giới vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt. Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh mà vi trần chẳng

lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới. Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn, rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh. Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh. Ba là tất cả chư Phật tốt vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh. Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh. Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh. Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh. Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh. Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy, lìa những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh. Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại, công đức

không khác, rời lỗi thanh tịnh. Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhứt tâm chánh niệm thì đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều rất ráo thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đại nguyên thuở xưa rất ráo thanh tịnh. Hai là tất cả chư Phật giữ gìn Phạm hạnh rất ráo thanh tịnh. Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rất ráo thanh tịnh. Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rất ráo thanh tịnh. Năm là tất cả chư Phật có những quyền thuộc rất ráo thanh tịnh. Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chủng tộc rất ráo thanh tịnh. Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rất ráo thanh tịnh. Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rất ráo thanh tịnh. Chín là tất cả chư Phật Nhứt thiết chủng trí không có chướng ngại rất ráo thanh tịnh. Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại, chỗ làm đã xong, đến bỉ ngạn rất ráo thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự:

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ, thì Phật hiện ra trước họ. Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận, thì Phật vì họ

mà thuyết pháp. Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín, thì Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn. Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị, thì đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết. Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhàm mỏi. Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại. Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt. Chín là thần thông tự tại chưa từng thôi nghỉ. Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận:

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận. Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận. Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận. Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận. Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận. Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận. Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận. Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận. Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp:

Một là tất cả chư Phật thường thực hành tất cả những ba la mật. Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả pháp, thường rời hẳn mê lầm. Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi. Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ thập lực. Năm là tất cả chư Phật thường chuyển pháp luân. Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác. Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh. Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp bất nhị. Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập vô dư Niết bàn. Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng:

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn. Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn. Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn. Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn. Năm là tất

cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn. Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ tát hạnh môn. Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ tát nguyện môn. Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp, hoại kiếp môn. Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ tát thâm tâm tịnh Phật sát môn. Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhưt thiết chư Phật trí môn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự:

Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự. Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự. Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự. Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự. Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự. Sáu là tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự. Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự. Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự. Chín là tất cả chư Phật

nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự. Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng:

Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thực hành, lời nói không có hai. Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tốt kiếp vị lai tu hạnh Bồ tát chẳng mỗi lười. Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt. Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh kính tín và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác. Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm, nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ đề. Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh Như thị thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước. Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thực hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Như thị thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và



chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhưt thiết trí. Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian là khổ được vui không có những hý luận. Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bậc Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chương ngại trụ:

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chương ngại trụ. Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chương ngại trụ. Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chương ngại trụ. Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chương ngại trụ. Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chương ngại trụ. Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chương ngại trụ. Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi tất cả đạo tràng trong pháp giới, trụ nơi vô chương ngại. Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chương ngại trụ. Chín là tất cả chư Phật đều hay

dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ. Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm:

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để nghiêm hảo, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không sợ hãi, đại sư tử hống diễn nói pháp nghĩa thậm thâm của Như lai. Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục. Đây là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ thập lực, các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng trang nghiêm. Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một

niệm đều thấy rõ cả. Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thấy đều thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không luống uổng, hay làm cho chúng sanh đến bậc bất thoái chuyển. Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghĩ các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát lời thành thiết, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghĩ chúng sanh. Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiểu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi pháp giới không có biên tế. Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian. Rõ thiết tánh thế gian, thực hành pháp xuất thế. Dứt đường ngôn ngữ,

siêu uẩn xứ giới. Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh, xuất sanh vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bỉ ngạn vô thượng. Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành rốt ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ Nhứt thiết chủng trí, chủng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được. Đây là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải

thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian. Là phước điền đệ nhất, là bậc thọ cúng vô thượng, thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại:

Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhất.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách. Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc tan, chưa từng nào hại một chúng sanh. Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một

niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thấy đều ly nhiễm, thanh tịnh vô tỷ. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngòai kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác. Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chủng. Phật dùng thần lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải

đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bậc Hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh. Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thể xuất thể các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại. Đây là pháp tự tại thứ tám.

Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp. Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thể giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thể chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật. Mỗi mỗi đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng Diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thần lực. Như ở nơi chúng Diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy, ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn:

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả thiện căn. Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức. Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh. Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ. Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh. Tất cả chư Phật đều thành tựu Nhứt thiết chủng trí. Tất



cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thì được lợi ích, công chẳng luống uổng. Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật. Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo:

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia, nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiết, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiết tế, đã được đến nơi bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm. Dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đứng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn

trí huệ diệt sự tối tăm của chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế, mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng chư Phật xuất hiện thế gian, làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ, không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp bĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai chẳng khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp. Nói rộng các pháp, mà thường an trụ chơn như thiết tánh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh

vị, mà không sở trước. Nơi tất cả thời gian: ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại. Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế kiếp, hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thôi dứt. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới, thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả số biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chơn thiết biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện, tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng dục giải, dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thủy đều rốt ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh, không tên quốc độ, không tên phi quốc độ, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ tát, không tên Phật,

không tên số, không tên phi số, không tên sanh, không tên diệt, không tên có, không tên không, không tên một, không tên nhiều. Tại sao vậy? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dầu theo thể tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phan duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tướng chấp hư vọng. Như vậy rốt ráo đến nơi bí ngạn. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc. Vì không hý luận nên chẳng phải thọ. Vì không danh số nên chẳng phải tướng. Vì không tạo tác nên chẳng phải hành. Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức. Không nhập xứ nên chẳng phải xứ. Vô sở đắc nên chẳng phải giới. Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp. Bốn tánh vô khởi vì như hư không. Tất cả pháp thấy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh, chẳng số, chẳng không số, chẳng hữu, chẳng vô, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sanh, chẳng không chúng

sanh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên. Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bỉ ngạn, thành tựu thập lực, tứ vô úy, hay sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật

\* Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bát tư nghĩ, tất cả thế gian chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh văn, Độc giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai:

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh, tu hạnh Bồ tát, làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả trời, người, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, A tu la, v.v... đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh. Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người. Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc điều tâm của họ. Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn

---

\* Hán bộ quyển thứ 47.

nhứt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử. Đây là Phật sự quảng đại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giảng thần thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán pháp thọ sanh như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lâu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện trí nhứt mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhập vô số tam muội quảng đại mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ, đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian, nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, hoặc lại thị hiện chuyển diệu pháp luân, hoặc thị hiện nhập đại Niết bàn. Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới,

tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thực hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện đản sanh nơi vương cung. Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện, kỹ nhạc đều đã xa lìa, không tham nhiễm, thường quán các cõi rỗng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chơn thiệt, trì Phật tịnh giới rốt ráo viên mãn. Quán những thô thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi. Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiệt mà sanh lòng đại từ. Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hỷ. Với tất cả pháp, tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả. Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiễm trước. Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đắc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa kẻ chưa thành thực thì làm cho thành thực, kẻ đã thành thực thì làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thoái chuyển. Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì

chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh. Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thân thông vô ngại vô tận, hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thâm thâm vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh. Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhằm lừa dối mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhằm lừa, chẳng nhiệm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức. Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian. Làm phước điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chơn thiết. Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian. Đây là Phật sự



quảng đại thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Nhứt thiết trí đúng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ tát, tất cả giáo hóa, tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ tát chẳng thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay

đại vô úy sư tử hống. Chuyển nhưt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng. Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không. Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không. Chuyển chiếu thể pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn. Chuyển khai thị Nhưt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thế pháp. Chuyển tất cả Phật đồng nhưt pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh, mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự. Những là đô ấp của Nhơn vương, đô ấp của Thiên vương, của Long vương, Dạ xoa vương, Càn thất bà vương, A tu la vương, Ca lâu la vương, Khẩn na la vương, Ma hầu la già vương, La sát vương, Tỳ xá xá vương. Tất cả đô ấp của chư vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thì đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp. Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khốn khổ được no ấm an vui. Tất cả nhạc khí tự kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo

hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh, mà làm Phật sự. Những là hoặc đoái ngó, hoặc quan sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh, mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh, mà khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhất, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ. Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thì phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát, cung kính cúng dường, trồng những căn lành được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiểu, khiến họ tin mến, cúi đầu đánh lễ, khom mình chấp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây

mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bốn nguyện, sức đại từ bi, sức Nhứt thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ a lan nhã, mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rãnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thậm thâm mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Trời cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ xoa, nhân đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Bồ

tát, tất cả hạnh tất cả nguyện làm một hạnh nguyện mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự. Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhân đến trụ bất khả thuyết kiếp vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ tám.

Tất cả chư Phật là tằng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian. Làm cho chư Bồ tát ở nơi đạo Bồ đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ. Hoặc hiện Niết bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói Phật thân mà làm Phật sự. Hoặc nói chỗ làm thấy đều đã xong mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn những căn bản mà làm Phật sự. Hoặc khiến chúng sanh nhàm rời thế gian, tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói niệ<sup>m</sup> Phật tam muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không lười trễ mà làm Phật sự. Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại như<sup>n</sup> duyên mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng buông lung đều an trụ nơi cảnh giới thanh tịnh của Như Lai mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng:

Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mến luyến buồn khóc, mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả trời, người, Bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc xá lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin

thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn, lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của trời, người, Bát bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường. Làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhơn gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đọa ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật, đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu. Đối với đức Như Lai thì biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn dầu nhập đại Niết bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bát tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bát tư nghì, tất cả thế gian trời, người, nhân đến tam thế Thanh văn, Độc giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như lai gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thực hành pháp tự tại:

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký quyết định không hai. Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai. Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa quyết định không hai. Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thể Phật trí huệ quyết định không hai. Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả sát na là một sát na quyết định không hai. Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả cõi Phật vào một cõi Phật quyết định không hai. Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả lời Phật là một lời Phật quyết định không hai. Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng quyết định không hai. Chín là tất cả chư Phật đều biết thể pháp và Phật pháp tánh không sai khác quyết định không hai. Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn quyết định không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp:



Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới. Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ. Ba là tất cả chư Phật trụ bốn đại nguyện. Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh. Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh. Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích. Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất. Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại. Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định. Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót:

Một là biết hết tất cả pháp quá khứ không thừa sót. Hai là biết hết tất cả pháp vị lai không thừa sót. Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại không thừa sót. Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ không thừa sót. Năm là biết hết tất cả đạo thể gian không thừa sót. Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh không thừa sót. Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ tát không thừa sót. Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng chẳng giảm không thừa sót. Chín là biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi không thừa sót. Mười là biết hết tất cả thế giới chúng, trong tất cả pháp giới những sự sai

biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những là: quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp:

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể đứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai, thủy, hỏa, phong, đều không thể làm hại đến thân Phật. Tất cả các Ma, Thiên, Long, Bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại thiên thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhấn đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi. Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rớt xuống thì không thể mưa xuống được. Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thì cũng trọn chẳng bị tổn hại. Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là tràng đại na la diên dũng kiện pháp thứ nhứt của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của đức Như Lai gia bị. Bây giờ, nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ hai của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước. Mỗi mỗi bước đó quá bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả thế giới vi trần số kiếp. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà đức Phật đã bước qua trên kia. Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem để tất cả vào một lỗ lông. Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng

lại. Nơi mỗi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên, rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngơi nghỉ. Thân Phật không tổn, cũng không mỏi nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định, không tán loạn. Đây là tràng đại kim cang dùng kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hóa độ chúng sanh.

Phật tử! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ đệ đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy.

Phật tử! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tay, tất cả đầu ngón tay cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế

giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót, mà thân tâm của Phật trọn không mỗi nhọc. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu. Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi hóa xuất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong khắp pháp giới không ai chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tạng tu đa la. Mỗi mỗi tạng khế kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp. Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số văn tự cú nghĩa. Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Thứ đệ như vậy nhân đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyển pháp luân không có cùng tận. Những là trí huệ diễn thuyết pháp luân, dứt những nghi hoặc pháp luân, chiếu tất cả pháp pháp luân, khai vô ngại tạng pháp luân, khiến vô

lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân, khai thị tất cả Bồ tát hạnh pháp luân, cao thăng viên mãn mặt nhựt đại trí huệ pháp luân, khắp thấp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân, biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân. Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ được. Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ năm của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già dưới cội Bồ đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồng loạn hoặc ngất chết. Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông,

cũng chẳng phân biệt, là những hỷ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ sáu của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được. Cung trời, cung rồng, cung của Bát bộ thần cũng không ngăn chướng được. Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được. Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ bảy của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hằng khéo thanh tịnh. Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống lặng, chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác, chẳng trụ các

tướng, dứt hẳn phân biệt, bốn tánh thanh tịnh, bỏ rời tất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối. Trụ nơi thiết tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi. Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận, trí huệ phương tiện thành tựu thập lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thiết tướng. Nơi những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, trong pháp giới đều bình đẳng không khác, rốt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoan, biết tất cả pháp rốt ráo không sót. Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiết tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định. Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liền đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tám của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, cảnh giới vô lượng thân, công đức vô biên thân, thế gian vô tận thân, tam giới bất nhiễm thân, tùy



niệm thị hiện thân, chẳng thiết chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân, không lai không khứ vô vi bất hoại thân, nhứt tướng vô tướng pháp tự tánh thân, không xứ không phương khắp tất cả thân, thần biến tự tại vô biên sắc tướng thân, các loại thị hiện vào khắp tất cả thân, diệu pháp phương tiện thân, trí tạng phổ chiếu thân, thị pháp bình đẳng thân, phổ biến pháp giới thân, không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh thân, chẳng phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân. Từ tất cả công đức mà sanh ra thân, đủ tất cả Phật pháp chơn như thân, bốn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân, thành tựu tất cả vô ngại pháp thân, trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân, phân hình cùng khắp tất cả thể gian thân, không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ Nhứt thiết trí rõ thấu khắp cả thân. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ chín của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối khiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các tam

muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện răn ác, trí lực đệ nhứt, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp. Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ Nhứt thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bản, không có biên tế, thần thông trí huệ bất tư nghì. Tất cả thế gian không ai hiểu được. Trí huệ thâm nhập thấy tất cả các pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn đều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiểu. Dùng trí xuất thế nơi các thế gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ. Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sanh như trước đã nhớ, đều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông lực, khai ngộ tam thế tất cả chúng sanh,

tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên, chư Phật tối thắng cũng vô biên đều hiện trong đó mà thành Chánh giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt. Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Tràng đại kim cang dững kiện pháp của tất cả chư Phật đây vô lượng vô biên bất tư nghĩ. Tất cả chúng sanh và hàng Nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định:

Những là tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh. Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng. Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán thế tục, thích cầu xuất gia. Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ đề ngộ các Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác. Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân. Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ. Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ tát đã thành tựu mà thọ ký. Tất cả chư Phật hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốt tât:

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được xa lìa tất cả ác thú. Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được viên mãn công đức thù thắng. Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được thành tựu thiện căn quảng đại. Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được sanh lên trời Tịnh diệu. Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau trừ dứt được tất cả nghi lầm. Sáu là tất cả chư Phật, nếu người đã phát Bồ đề tâm mà được thấy Phật, thì mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thoái chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ đề mà được thấy Phật, thì mau phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác. Bảy là tất cả chư Phật, nếu

người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật, thì mau nhập chánh vị. Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thì mau được thanh tịnh tất cả các căn thể gian và xuất thể gian. Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thì mau diệt trừ được tất cả chướng ngại. Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thì mau được vô úy biện tài.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các ba la mật, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Chín là tất cả chư Phật thần thông vô lượng, tất cả Bồ tát phải thường ghi nhớ. Mười là tất cả chư Phật thập lực, tứ vô úy, tất cả Bồ tát

phải thường ghi nhớ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi Nhứt thiết trí:

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành. Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo. Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy cơ nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục. Bốn là tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ. Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới, mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục. Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới, mà vì hiện thần lực. Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước. Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lục đạo. Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai

nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng. Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật tam muội vô lượng bát tư nghi:

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp. Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế. Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vào suốt tam thế. Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vào khắp mười phương Phật độ quảng đại. Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, hiện khắp vô lượng Phật thân. Sáu là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngũ ý. Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, nói chơn tế ly dục của tất cả pháp. Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh. Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm

khắp tất cả chỗ, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật. Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rớt rảo đến nơi bỉ ngạn vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát:

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế. Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân. Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục. Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ. Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ tát thọ ký. Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật. Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chúng. Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông. Chín là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh. Mười



là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam  
thể tất cả Phật sự

\*





**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM NHƯ LẠI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI  
THỨ BA MƯƠI BỐN**

\* Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát bảo chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử! Trên đánh đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhơn tướng. Trong đó có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương, khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dày mềm nhuyển, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng ma ni bửu chiếu

---

\* Hán bộ quyển thứ 40.

khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn. Đây là thứ nhất.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng ma ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chạng mây. Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới. Đây là thứ hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Sung mãn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ tát. Đây là thứ ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni. Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tư nghì cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này. Đây là thứ tư.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, ma ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tỳ lưu ly bửu làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thưở xưa. Đây là thứ năm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ tát thần biến bửu diệm ma ni làm mào, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa. Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi đạo tràng, mây Nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới. Đây là thứ sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Như Lai phổ đẳng vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ tát và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật. Đây là thứ bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với nhơn đà la bửu, như ý vương bửu, ma ni vương bửu, thường phóng Bồ tát diệm đẳng quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các sắc tướng hải của tất cả chư Phật và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật. Đây là thứ tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng

thượng diệu lưu ly ma ni vương, phóng lưới đại quang minh khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đây là thứ chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùm khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chân động Phật âm tuyên thông pháp hải. Đây là thứ mười.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng tỳ lưu ly nhơn đà la kim cang ma ni bửu. Bửu quang ma ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hóa hiện. Đây là thứ mười một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất

cả vọng tướng phân biệt. Đây là thứ mười hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ tát và Bồ tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy đầy pháp giới. Đây là thứ mười ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải. Đây là thứ mười bốn

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện Phật tam muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tư nghì thế giới hải. Đây là thứ mười lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyện sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận. Đây là thứ mười sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật sát hải. Đây là thứ mười bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tụ tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly hoa, chơn kim liên hoa, ma ni vương đăng, diệu pháp diệm vân, phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt. Đây là thứ mười tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thuở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải. Đây là thứ mười chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tụ tại Vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả Phật độ, như sư tử vương dũng mãnh vô úy, đều đầy



đủ sắc, tướng và trí huệ. Đây là thứ hai mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhưt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Phật Bồ tát. Đây là thứ hai mươi một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức ma ni bửu quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhưt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyên pháp luân. Đây là thứ hai mươi ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhưt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những bửu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường niệm bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ tát ngồi nơi đạo tràng. Đây là thứ hai mươi bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh. Đây là thứ hai mươi lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhãn dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì. Đây là thứ hai mươi sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng vân, phóng Phật quảng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải. Đây là thứ hai mươi tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu

khắp mười phương cõi Phật và tất cả Bồ tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải. Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ tát, khiến họ hồi hướng. Đây là thứ hai mươi chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến. Đây là thứ ba mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh ma ni diệu bửu của chư Phật và Bồ tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới, trong đó hiện khắp chư Bồ tát hải đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát vông. Đây là thứ ba mươi một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lẫn lẫn vun cao, trang nghiêm với diêm phù đàn kim nhơn đà la vông, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả

thế giới chư Phật, Bồ tát đạo tràng chúng hội. Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên đỉnh của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Giữa chạng mày của đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh. Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải. Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, ma ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại. Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết thân thông trí huệ vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang minh bửu sắc giăng che trên đó. Trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ tát và tất cả chúng sanh diễn bát tư nghì Phật pháp hải. Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiếu tất phóng tất cả ma ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rõ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp. Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chạng mây phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp. Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim. Trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm

thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trái vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên. Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng ma ni bửu vương để nghiêm sức, diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ tát hiện tiền thính thọ. Đây là thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bất tư nghì pháp giới vân, dùng nhơn đà la bửu và tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đăng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thậm thâm bất tư nghì. Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ “vạn” (卐) bằng những bửu ma ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh.

Đây là thứ bốn mươi một.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với ma ni bửu tạng. Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực của chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới. Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đăng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngồi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ tát vi nhiễu quanh Phật. Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Chiếu hiện Như Lai vân, trang nghiêm với thanh tịnh quang minh, diệm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nhũ, pháp đăng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ tát. Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi mỗi răng có

tướng hải trang nghiêm. Nếu lúc Phật vi tiểu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm ma ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bố pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền. Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diệm phù đàn kim, màu liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh. Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với ma ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng Tỳ lô giá na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phật quảng đại nhứt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ tát. Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diệm phù đàn, phóng ma ni quang



tràn đầy pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ tát. Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đánh và giữa mày phóng bửu quang minh màu vàng diêm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với ma ni bửu vương màu vàng diêm phù đàn, phóng những quang minh bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh. Đây là thứ năm mươi một.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệu vân, tướng đó xoay phía hữu vì mặt trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đặng diệm vân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ tát, những sự trang nghiêm thấy đều diệu hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ “vạn” (卐) tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng những

quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại phát diệu âm diễn thông pháp hải. Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới nhơn đà la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng ma ni bửu quang của chư Bồ tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh. Trong đó thị hiện tam thể Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần lực, tuyên rộng pháp hải. Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đăng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa đầy khắp pháp giới. Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với ma ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng

đại quang minh ma ni bửu tạng. Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa tỳ lưu ly bửu hương đăng để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh ma ni bửu vương hương đăng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải. Trong đó thị hiện vô lượng Phật và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp. Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng ma ni bửu hải để trang nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ tát. Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhứt quang minh ma ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm tràn đầy pháp giới những thế giới hải.

Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh. Đây là thứ sáu mươi một.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyển pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đăng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải. Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm vân, dùng tam thế tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật, chư Bồ tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ tát. Đây là thứ sáu mươi ba.

Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ tát hạnh. Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng tỷ lưu ly để thanh ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ tát an trụ.

Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngồi cội Bồ đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương. Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng Tỳ lô giá na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biến hóa. Trong đó hiện khắp những chúng Bồ tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải. Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả ma ni vân, dùng liên hoa diệm đăng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng ma ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm, hương diệm, hoa diệm tràng đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ lưu ly thanh tịnh đăng vân, dùng bửu địa diệm sắc để trang nghiêm, phóng Như Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu. Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đặng âm thanh vân. Dùng nhơn đà la võng kim cang hoa đề trang nghiêm, phóng diêm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An trụ bửu liên hoa quang minh vân, dùng những bửu diệu hoa đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu Di đặng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Đây là thứ bảy mươi một.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệu bửu, bửu luân, bửu bình, lưới nhơn đà la và những diệu tướng đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải triền vân, dùng thủy nguyệt diêm tạng ma ni vương tất cả bửu hoa đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi. Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng để thanh kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ tát. Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu vân. Dùng ma ni vương thiên bức bửu luân để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới. Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệm luân phổ tạng trường hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhựt quang ma ni vương thiên bức luân để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả Bồ tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh. Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệu bửu để trang nghiêm, phóng ma ni đăng hoa diệm

quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi. Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đẳng mạn phổ chiếu vân, các báu ma ni dùng để trang nghiêm. Phóng bất tư nghi bửu diệm quang minh, giảng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật. Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệm bửu thanh tịnh, phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp. Đây là thứ bảy mươi chín.

Vê hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm. Vê và báp chân trên dưới xứng nhau. Phóng ma ni diệm diệm pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương. Đây là thứ tám mươi.



Về tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn, phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đây là thứ tám mươi một.

Bắp chân lộ vương y ni diên bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệu bửu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ tát hóa hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi hai.

Bắp chân lộ vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân bấu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông

phóng bửu quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Tất cả Bồ tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải. Mây bửu hương diêm cùng khắp mọi nơi. Lúc cất chân sắp bước thì hơi thơm lan khắp đủ những màu báu khắp pháp giới. Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ tát. Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Phổ hiện nhứt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng ma ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thân biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn. Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu nhứt thiết pháp giới hải vân. Trang nghiêm với Tu Di đấng ma ni vương thiên bức diệm luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật. Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với ma ni bửu hoa, tràng hương diệm đăng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện những tướng chữ “vạn” (卐) và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại chiếu diệu vân. Dùng bột báu để thanh đề trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệu bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng diễn nói diệu pháp. Đây là thứ chín mươi.

Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải ma ni bửu, hương diệm hải, Tu Di hoa ma ni bửu và tỳ lưu ly để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đây là thứ chín mươi một.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diệm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng Tỳ lô giá na bửu và nhơn đà la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng ma ni đăng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới. Đây là thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng nhơn đà la ni la kim cang bửu để trang nghiêm, phóng bửu quang

minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử ma ni bửu vương. Đây là thứ chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân. Dùng ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn. Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diêm phù đàn để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ tát. Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật thần biến vân. Dùng bát tư nghì Phật quang minh nguyệt diêm phổ hương ma ni bửu diêm luân để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả

chư Phật và chư Bồ tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải. Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có Hoa Tạng thế giới hải vi trần số đại như tượng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

\*



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH  
CÔNG ĐỨC THỨ BA MƯƠI LĂM**

\* Bảy giờ, đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ tát rằng:

Phật tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh giác có tùy hảo tên là Viên mãn vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí thanh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử! Lúc ta làm Bồ tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang tràng vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thì liền hết khổ, được

---

\* Hán bộ quyển thứ 40.

mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hơn hở. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thập khả ái nhạc. Khi những trời mới sanh xong thì cái trống đó phát âm bảo họ rằng:

Này các Thiên tử! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gởi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử! Dưới bàn chân của Bồ tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên mãn vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là Thanh tịnh công đức có thể chiếu ỨC NA DO THA Phật sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thực. Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thì đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh Thiên rồi, thì nơi trống phát âm bảo họ rằng:

Lành thay! Lành thay! Các Thiên tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ tát nhập Ly cấu tam muội, các Thiên tử nên đánh lễ.



Các Thiên tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng: Lạ lòng ít có, hơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy?

Thiên cổ liên bảo các Thiên tử rằng:

Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành. Chư Thiên tử! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thiệt mà chẳng chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên tử! Như âm thanh của ta chẳng từ phương đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên tử! Như các người xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bản, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên tử! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng Thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức tam muội thiện căn, sức oai đức bát nhã ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên tử! Như núi Tu Di, trên đỉnh có

cung điện thượng diệu của Tam Thập Tam Thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng Thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên tử! Ví như ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỗi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ tát trụ Ly cầu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh văn, Bích chi Phật còn chẳng biết được, huống là các chúng sanh. Chư Thiên tử! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thì chướng những thiện căn.

Chư Thiên tử! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên tử! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo

ơn phần nhiều bị hoạnh tử đọa vào địa ngục. Chư Thiên tử ! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên tử! Như ta, Thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như Thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn tam muội.

Chư Thiên tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liền hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một vạn lùm mây lọng, một vạn lùm mây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ tát ngự, đồng chấp tay cung kính đứng qua một phía, muốn được chiêm ngưỡng Bồ tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ, có vị Thiên tử bảo rằng:

Tỳ Lô Giá Na Bồ tát đã ẩn nơi đây mà sanh

xuống nhơn gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lầu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu nhơn.

Chư Thiên tử dùng Thiên nhãn xem, thấy thân Bồ tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại nhơn gian. Phạm Thiên, Dục Thiên châu hầu cúng dường.

Chư Thiên tử đều nghĩ rằng: Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ tát, mà ái trước nơi thiên cung này dầu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên tử cùng quyến thuộc mười na do tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong Thiên cổ phát âm bảo rằng:

Chư Thiên tử! Đại Bồ tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy cơ nghi của tâm chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mắt thấy mà hay phát âm. Đại Bồ tát nhập Ly cấu tam muội cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước. Chư Thiên tử nên phát tâm Vô Thượng Bồ đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng. Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp

lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chướng tội lỗi.

Chư Thiên tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi Thiên cổ rằng:

Đại Bồ tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn tam muội của Bồ tát, Thiên cổ phát âm bảo rằng:

Chư Thiên tử! Bồ tát biết các nghiệp chẳng từ phương đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như Thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các tam muội. Chư Phật và Bồ tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiệt ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng Thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thì thọ lấy quả báo.

Như Thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thì có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thực chúng sanh.

Như Thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhân đến ngã quỷ, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên tử! Các người nghĩ thế nào? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng?

Đáp rằng: “Không thể nói thế được”.

Này chư Thiên tử! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi. Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thì là chơn thiệt

sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, chư Đâu Suất Thiên tử trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trong trời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề

Bấy giờ, chư Thiên tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số hoa sen thất bửu. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ tát nơi mỗi tùy hảo phóng quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp, mà còn chưa hiện sức chút ít phần của Ly cấu tam muội.

Bấy giờ, chư Thiên tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dừng ở trên thân Phật. Những

mây hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thì được an lạc như Tỳ kheo nhập đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngửi, thì đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đảnh phần có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thì gieo được một thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử! Bồ tát trụ nơi ngôi Chuyển Luân Vương này thì giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.

Phật tử! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự bốn sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thì



được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, nếu có ai gặp được quang minh, thì ắt được bậc Bồ tát đệ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật tử! Như người được Sơ thiên, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi Phạm thế.

Đại Bồ tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương phóng ma ni kế thanh tịnh quang minh. Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được bậc Bồ tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử! Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương đông khỏi ngàn ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một

Phật độ.

Này Bửu Thủ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?

Bạch Thế Tôn! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có, chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói:

Như vậy! Như vậy! Như lời của người nói. Này Bửu Thủ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nọ nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thì ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sẽ được Như lai vô thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhả đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật. Như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ! Như vậy đều là phước đức  
thiện căn của thanh tịnh kim vãng Chuyển Luân  
Vương tam muội làm thành

\*





# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH  
THỨ BA MƯƠI SÁU

\* Phổ Hiền đại Bồ tát lại bảo chúng hội Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điền đảo nghi lâm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng với những kiết phược, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

---

\* Hán bộ quyển thứ 49.

Chư Phật tử! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ tát sanh lòng sân với Bồ tát khác. Tại sao vậy? Vì chư Bồ tát sanh lòng sân với Bồ tát khác thì liền thành tựu trăm vạn chương môn.

Những gì là trăm vạn chương môn?

Chánh là chương chẳng thấy Bồ đề, chương chẳng nghe chánh pháp, chương sanh vào thế giới bất tịnh, chương sanh vào ác thú, chương sanh vào chỗ nạn, chương nhiều bệnh tật, chương bị nhiều hủy báng, chương sanh các loài ngoan độn, chương hư mất chánh niệm, chương khuyết thiếu trí huệ, nhân chương, nhĩ chương, tỷ chương, thiệt chương, thân chương, ý chương, ác tri thức chương, ác bạn đảng chương, chương thích tu tập Tiểu thừa, chương thích gần gũi phàm ngu, chương chẳng tin ưa người có đại oai đức, chương thích ở chung với người lìa chánh kiến, chương sanh nhà ngoại đạo, chương ở cảnh giới ma, chương rời Phật giáo, chương chẳng thấy bạn lành, chương thiện căn gặp nạn, chương thêm pháp bất thiện, chương sanh chỗ hạ liệt, chương sanh biên địa, chương sanh nhà người ác, chương sanh trong ác Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ xoa, ác Càn thất bà, ác A tu la, ác Ca lâu la, ác Khẩn na la, ác Ma hầu la già, ác La sát, chương

chẳng thích Phật pháp, chướng thích tập việc trẻ con, chướng thích Tiểu thừa, chướng chẳng ưa Đại thừa, chướng tánh hay kinh sợ, chướng tâm thường lo rầu, chướng ưa thích sanh tử, chướng chẳng chuyên Phật pháp, chướng chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chướng chẳng được những căn của Bồ tát, chướng chẳng thực hành tịnh hạnh của Bồ tát, chướng thói khiếp thân tâm của Bồ tát, chướng chẳng sanh đại nguyện của Bồ tát, chướng chẳng phát tâm Nhứt thiết trí, chướng lười biếng đối với Bồ tát hạnh, chướng chẳng thể trừ sạch các nghiệp, chướng chẳng thể nhiếp thủ đại phước, chướng trí lực chẳng thể sáng lẽ, chướng đoạn trí huệ quảng đại, chướng chẳng hộ trì Bồ tát hạnh, chướng ưa chê bai lời Nhứt thiết trí, chướng xa lìa chư Phật Bồ đề, chướng thích ở cảnh giới ma, chướng chẳng chuyên tu Phật cảnh giới, chướng chẳng quyết định phát hoằng thệ của Bồ tát, chướng chẳng thích cùng ở với Bồ tát, chướng chẳng cầu Bồ tát thiện căn, chướng tánh nhiều nghi ngờ, chướng tâm thường ngu tối, chướng chẳng chịu xả vì không thể thực hành hạnh thí bình đẳng của Bồ tát, chướng sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới, chướng khởi ngu si nào hại sân hận vì chẳng vào được môn kham nhẫn, chướng sanh lười

biếng vì chẳng thể thực hành Bồ tát đại tinh tấn, chướng khởi tán loạn vì chẳng thể được những tam muội, chướng sanh ác huệ vì chẳng tu bát nhã ba la mật, chướng ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng ở trong sự độ sanh không phương tiện, chướng ở trong Bồ tát trí huệ chẳng hay quán sát, chướng ở trong pháp Bồ tát xuất ly chẳng hay rõ biết, chướng mắt như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ tát mười thứ mắt quảng đại, chướng miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại, chướng tỷ căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo, chướng thành tựu thiết căn vì chẳng thể biện rõ ngữ ngôn của chúng sanh, chướng thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh, chướng thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi, chướng thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng tắc tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ tát, chướng ở trong pháp Bồ tát dùng mãnh sanh tâm thôi khiếp, chướng ở trong đạo Bồ tát xuất ly sanh lòng biếng trễ, chướng ở trong môn Bồ tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi dứt, chướng ở trong Bồ tát niệm lực sanh lòng liệt nhược, chướng ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì, chướng ở



nơi đạo Bồ tát ly sanh chẳng hay thân cận, chương chẳng hay tu tập đạo Bồ tát không hư mất, chương tùy thuận chánh vị Nhị thừa, chương xa lìa chúng tánh tam thế Phật và Bồ tát.

Chư Phật tử! Nếu Bồ tát đối với Bồ tát mà sanh một tâm sân thì thành tựu trăm vạn chương môn như vậy. Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ tát sanh lòng sân với Bồ tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ tát phải siêng tu mười pháp:

Một là tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sanh. Hai là đối với chư Bồ tát xem như Phật. Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp. Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận. Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ tát hạnh. Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ đề. Bảy là quán sát Bồ đề nhập Như Lai lực. Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài. Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi. Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát an trụ trong mười pháp này rồi thì có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh:

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh. Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh. Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh. Bốn là liễu đạt hư

không giới thanh tịnh. Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh. Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh. Bảy là cùng Bồ tát đồng thiện căn thanh tịnh. Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh. Chín là quán sát tam thế thanh tịnh. Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi mười pháp này rồi thì đầy đủ mười thứ trí quảng đại:

Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh. Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh. Ba là trí biết tất cả Phật pháp. Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp. Năm là trí biết tất cả môn đà la ni. Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài. Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ, âm thanh, từ biện thiện xảo của chúng sanh. Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới. Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng. Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong mười trí này rồi thì được mười thứ phổ nhập:

Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới. Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh. Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm

vào tất cả kiếp. Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp. Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ. Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn. Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn. Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng. Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm. Mười là tất cả tam thể vào một thể, một thể vào tất cả tam thể.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát quán sát như vậy rồi thì an trụ mười tâm thắng diệu:

Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn. Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tướng niệm không chỗ y chỉ. Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới. Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới. Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật. Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt. Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm. Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt. Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thể chư Phật bình đẳng. Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

Chư Phật Tử! Đại Bồ tát an trụ mười tâm

thắng diệu này rồi thì được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí:

Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại. Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp. Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng. Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt. Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt. Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp. Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp. Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp. Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt. Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thoái chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật Tử! Đại Bồ tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì đại Bồ tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.

Bảy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, mưa mây tất cả hoa hơn hản chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng phan, ma ni bửu, v.v... và cùng mây tất cả đồ

trang nghiêm. Mưa mây những kỹ nhạc, mây chur Bô tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi đức Như Lai:

Lành thay! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thể giới trang nghiêm, mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới này thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ đề tràng dưới cội Bồ đề trong Bô tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có mười Phật sát vi trần số đại Bô tát đến cội này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thệ nguyện rất lớn của Như Lai.

Phật tử! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cội này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn thuyết pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi

chúng hội này không có thêm bớt. Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật sát vi trần số đại Bồ tát đến chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quan sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuận thực mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng:

Phật tử phải hoan hỷ  
Bỏ lìa những chướng cái  
Nhứt tâm cung kính nghe  
Hạnh nguyện của Bồ tát.  
Thuở xưa, chư Bồ tát  
Tối Thắng Nhơn Sư tử

Như kia đã tu hành  
Tôi sẽ tuân tự nói.  
Cũng nói những kiếp số  
Thế giới và các nghiệp  
Và đến đấng Vô Đẳng  
Ở đó mà xuất thế.  
Quá khứ Phật như vậy  
Đại nguyện mà xuất thế  
Thế nào vì chúng sanh  
Diệt trừ những khổ não.  
Tất cả Luận Sư tử  
Tiếp nối tu đã mãi  
Được Phật bình đẳng pháp  
Cảnh giới Nhứt thiết trí.  
Thấy ở đời quá khứ  
Tất cả Nhơn Sư tử  
Phóng lưới đại quang minh  
Chiếu khắp mười phương cõi.  
Tư duy phát nguyện này:  
Ta sẽ làm Thế Đẳng  
Đầy đủ Phật công đức  
Thập lực, Nhứt thiết trí.  
Tất cả các chúng sanh  
Quá nặng tham, sân, si

Ta sẽ đều cứu thoát  
Khiến diệt khổ ác đạo.  
Phát thệ nguyện như vậy  
Kiên cố không thối chuyển  
Tu đủ hạnh Bồ tát  
Được mười vô ngại lực.  
Thệ nguyện như vậy rồi  
Tu hành không thối khiếp  
Chỗ làm đều không luống  
Hiệu là Luận Sư tử.  
Ở trong một Hiền kiếp  
Ngàn Phật hiện ra đời  
Phổ nhân của chư Phật  
Tôi sẽ thứ đệ nói.  
Như trong một Hiền kiếp  
Vô lượng kiếp cũng vậy  
Chỗ làm Phật vị lai  
Tôi sẽ phân biệt nói.  
Như một Phật sát chủng  
Vô lượng cõi cũng vậy  
Đấng Thập Lực vị lai  
Công hạnh, nay tôi nói.  
Phật xuất thế kế nhau  
Tùy nguyện tùy danh hiệu



Tùy kia được thọ ký  
Tùy kia trụ thọ mạng.  
Tùy chánh pháp đã tu  
Chuyên cầu đạo vô ngại  
Tùy chúng sanh được độ  
Chánh pháp trụ thế gian.  
Tùy Phật độ đã tịnh  
Chúng sanh và pháp luân  
Diễn thuyết thời phi thời  
Thứ đệ độ quần sanh.  
Tùy nghiệp của chúng sanh  
Chỗ làm và tin hiểu  
Thượng, trung, hạ chẳng đồng  
Độ họ khiến tu tập.  
Vào nơi trí như vậy  
Tu những hạnh tối thắng  
Thường làm nghiệp Phổ Hiền  
Rộng độ các quần sanh.  
Thân nghiệp không chướng ngại  
Ngữ nghiệp đều thanh tịnh  
Ý hành cũng thanh tịnh  
Tam thế đều vậy cả.  
Bồ tát tu như vậy  
Rốt ráo đạo Phổ Hiền

Xuất sanh trí thanh tịnh  
Chiếu khắp cả pháp giới.  
Những kiếp đời vị lai  
Cõi nước bất khả thuyết  
Một niệm đều biết rõ  
Nơi đó không phân biệt.  
Hành giả hay xu nhập  
Bực Tối Thắng như vậy  
Những pháp Bồ tát này  
Tôi sẽ nói phần ít.  
Trí huệ vô biên tế  
Thông đạt Phật cảnh giới  
Tất cả đều khéo vào  
Chỗ làm chẳng thối chuyển.  
Đầy đủ huệ Phổ Hiền  
Viên mãn nguyện Phổ Hiền  
Vào nơi trí vô đẳng  
Tôi sẽ nói hạnh đó.  
Ở trong một vi trần  
Đều thấy các thế giới  
Chúng sanh nếu ai nghe  
Mê loạn tâm nghi cuồng.  
Như ở một vi trần  
Tất cả trần cũng vậy

Thế giới đều vào trong  
Bất tư nghi như vậy.  
Trong mỗi trần đều có  
Thập phương tam thế pháp  
Cõi loài đều vô lượng  
Đều hay phân biệt biết.  
Trong mỗi trần đều có  
Vô lượng những cõi Phật  
Chủng loại đều vô lượng  
Nơi một trần đều biết.  
Trong pháp giới chỗ có  
Nhiều thứ những dị tướng  
Các loài đều sai khác  
Đều hay phân biệt rõ.  
Thâm nhập trí vi tế  
Phân biệt các thế giới  
Tất cả kiếp thành hoại  
Đều hay thuyết rõ ràng.  
Biết những kiếp dài ngắn  
Tam thế tức nhưt niệm  
Các hạnh đồng, chẳng đồng  
Đều hay phân biệt rõ.  
Vào sâu các thế giới  
Rộng lớn, chẳng rộng lớn

Một thân vô lượng cõi  
Một cõi vô lượng thân.  
Trong mười phương chỗ có  
Những thế giới dị loại  
Rộng lớn vô lượng tướng  
Tất cả đều được biết.  
Trong tất cả tam thế  
Vô lượng các quốc độ  
Đầy đủ trí thậm thâm  
Đều biết kia thành bại.  
Mười phương các thế giới  
Có thành hoặc có hoại  
Bất khả thuyết như vậy  
Hiện đức đều sâu rõ.  
Hoặc có những quốc độ  
Nhiều loại đất nghiêm sức  
Các loài cũng trang nghiêm  
Đây do nghiệp thanh tịnh.  
Hoặc có các thế giới  
Vô lượng thứ tạp nhiễm  
Đây do chúng sanh cảm  
Tất cả đúng như nghiệp.  
Vô lượng vô biên cõi  
Rõ biết tức một cõi

Vào các cõi như vậy  
Số đó chẳng biết được.  
Tất cả các thế giới  
Đều vào trong một cõi  
Thế giới chẳng là một  
Lại cũng không tạp loạn.  
Thế giới có ngửa úp  
Hoặc cao hoặc lại thấp  
Đều là chúng sanh tưởng  
Đều hay phân biệt biết.  
Những thế giới rộng rãi  
Vô lượng và vô biên  
Biết nhiều thứ là một  
Biết một là nhiều thứ.  
Các Phật tử Phổ Hiền  
Đều dùng trí Phổ Hiền  
Biết rõ số các cõi  
Số đó không ngần mé.  
Biết thế giới như hóa  
Cõi hóa, chúng sanh hóa  
Pháp hóa, chư Phật hóa  
Tất cả đều rốt ráo.  
Tất cả các thế giới  
Cõi vi tế, cõi lớn

Nhiều thứ trang nghiêm lạ  
Đều do nghiệp gây nên.  
Vô lượng chư Phật tử  
Khéo học nhập pháp giới  
Thần thông lực tự tại  
Cùng khắp cả mười phương.  
Kiếp bằng số chúng sanh  
Nói tên những cõi đó  
Cũng chẳng nói hết được  
Chỉ trừ Phật khai thị.  
Thế giới và Như Lai  
Những danh hiệu sai khác  
Trải qua vô lượng kiếp  
Nói đó chẳng thể hết.  
Huống là trí tối thắng  
Tam thế những Phật pháp  
Từ nơi pháp giới sanh  
Đầy khắp Như Lai địa.  
Niệm thanh tịnh vô ngại  
Huệ vô biên vô ngại  
Phân biệt nói pháp giới  
Được đến nơi bỉ ngạn.  
Quá khứ những thế giới  
Quảng đại và vi tế

Tu tập chỗ trang nghiêm  
Một niệm đều biết được.  
Bực Nhơn Sư tử đó  
Tu tập những hạnh Phật  
Thành bực Đẳng Chánh Giác  
Thị hiện những tự tại.  
Như vậy, đời vị lai  
Thứ đệ vô lượng kiếp  
Có bao nhiêu Như Lai  
Bồ tát đều biết được.  
Có bao nhiêu hạnh nguyện  
Có bao nhiêu cảnh giới  
Như vậy siêng tu hành  
Trong đó thành Chánh giác.  
Cũng biết chúng hội kia  
Thọ mạng hóa chúng sanh  
Dùng các pháp môn này  
Vì chúng chuyển pháp luân.  
Bồ tát biết như vậy  
Trụ bực Phổ Hiền hạnh  
Trí huệ đều rõ ràng  
Xuất sanh tất cả Phật.  
Đời hiện tại hiện có  
Tất cả những Phật độ

Vào sâu những cõi này  
Thông đạt nơi pháp giới.  
Trong những thế giới kia  
Hiện tại tất cả Phật  
Nơi pháp được tự tại  
Ngôn luận không chỗ ngại.  
Cũng biết chúng hội kia  
Sức tịnh độ ứng hóa  
Tận vô lượng ức kiếp  
Thường tư duy việc này.  
Đức Điều Ngự Thế Tôn  
Chỗ có oai thần lực  
Tạng trí huệ vô tận  
Tất cả đều được biết.  
Xuất sanh mắt vô ngại  
Nhĩ, tỷ, thân, vô ngại  
Lưỡi rộng dài vô ngại  
Hay khiến chúng hoan hỷ.  
Tâm tối thắng vô ngại  
Rộng lớn khắp thanh tịnh  
Trí huệ khắp tràn đầy  
Đều biết pháp tam thế.  
Khéo học tất cả hóa  
Cõi hóa, chúng sanh hóa



Thế hóa, điều phục hóa  
Rốt ráo hóa bỉ ngạn.  
Thế gian những sai khác  
Đều do nơi tưởng trụ  
Nhập Phật phương tiện trí  
Nơi đây đều biết rõ.  
Bất khả thuyết chúng hội  
Mỗi mỗi vì hiện thân  
Đều khiến thấy Như Lai  
Độ thoát vô biên chúng.  
Trí chư Phật rất sâu  
Như mặt nhật hiện ra  
Trong tất cả cõi nước  
Hiện hiện khắp không dứt.  
Rõ thấu các thế gian  
Giả danh không có thiệt  
Chúng sanh và thế giới  
Như mộng như quang ảnh.  
Nơi các pháp thế gian  
Chẳng sanh chấp phân biệt  
Người khéo rời phân biệt  
Cũng chẳng thấy phân biệt.  
Vô lượng vô số kiếp  
Hiểu đó tức một niệm

Biết niệm cũng vô niệm  
Như vậy thấy thế gian.  
Vô lượng các cõi nước  
Một niệm đều siêu việt  
Trải qua vô lượng kiếp  
Chẳng động nơi bốn xứ.  
Bất khả thuyết những kiếp  
Tức là khoảng giây lát  
Chẳng thấy dài và ngắn  
Rốt ráo pháp sát na.  
Tâm trụ nơi thế gian  
Thế gian trụ nơi tâm  
Nơi đây chẳng vọng khởi  
Phân biệt hai, chẳng hai.  
Chúng sanh, thế giới, kiếp,  
Chư Phật và Phật pháp  
Tất cả như huyền hóa  
Pháp giới đều bình đẳng.  
Ở khắp mười phương cõi  
Thị hiện vô lượng thân  
Biết thân từ duyên khởi  
Rốt ráo không chỗ chấp.  
Y nơi trí vô nhị  
Xuất hiện Nhơn Sư tử

Chẳng chấp pháp vô nhị  
Biết không hai, chẳng hai.  
Rõ biết các thế gian  
Như dương diệm, như ảnh  
Như vang cũng như mộng  
Như huyễn, như biến hóa.  
Tùy thuận nhập như vậy  
Chỗ sở hành chư Phật  
Thành tựu trí Phổ Hiền  
Chiếu khắp thâm pháp giới.  
Chúng sanh, cõi, nhiễm trước  
Tất cả đều bỏ lìa  
Mà khởi tâm đại bi  
Tịnh khắp các thế gian.  
Bồ tát thường chánh niệm  
Luận diệu pháp Sư tử  
Thanh tịnh như hư không  
Mà khởi đại phương tiện.  
Thấy thế gian mê đảo  
Phát tâm đều cứu độ  
Sở hành đều thanh tịnh  
Cùng khắp các thế giới.  
Chư Phật và Bồ tát  
Phật pháp thế gian pháp

Nếu thấy tánh chơn thiệt  
Tất cả vô sai biệt.  
Như Lai tạng pháp thân  
Vào khắp trong thể gian  
Dầu ở tại thể gian  
Mà không nhiễm thể pháp.  
Ví như nước trong sạch  
Ảnh tượng không lai khứ  
Pháp thân khắp thể gian  
Nên biết cũng như vậy.  
Rời nhiễm trước như vậy  
Thân, thể đều thanh tịnh  
Lặng dừng như hư không  
Tất cả không có sanh.  
Biết thân là vô tận  
Không sanh cũng không diệt  
Chẳng thường chẳng vô thường  
Thị hiện các thể gian.  
Trừ diệt các tà kiến  
Khai thị nơi chánh kiến  
Pháp tánh không lai khứ  
Chẳng chấp ngã, ngã sở.  
Thí như nhà huyền thuật  
Huyền hiện các sự vật

Không từ đâu sự đến  
Sự đi không về đâu.  
Huyền tánh chẳng hữu lượng  
Cũng chẳng phải vô lượng  
Ở trong đại chúng kia  
Thị hiện lượng, vô lượng.  
Dùng tâm tịch định này  
Tu tập những thiện căn  
Xuất sanh tất cả Phật  
Chẳng lượng, chẳng vô lượng.  
Hữu lượng và vô lượng  
Thảy đều là vọng tưởng  
Thấu rõ tất cả loài  
Chẳng chấp lượng, vô lượng.  
Pháp thậm thâm của Phật  
Rộng lớn rất tịch diệt  
Trí thậm thâm vô lượng  
Biết các loài thậm thâm.  
Bồ tát là mê đảo  
Tâm tịnh thường tương tục  
Khéo dùng sức thần thông  
Độ vô lượng chúng sanh.  
Kẻ chưa an khiến an  
Đã an chỉ đạo tràng

Khắp pháp giới như vậy  
Nơi tâm không chấp trước.  
Chẳng trụ nơi thiết tế  
Chẳng nhập nơi Niết bàn  
Khắp thế gian như vậy  
Khai ngộ các quần sanh.  
Pháp số chúng sanh số  
Biết rõ mà chẳng chấp  
Khắp mưa những pháp vũ  
Nhuận đầy cả thế gian.  
Ở khắp các thế giới  
Niệm niệm thành Chánh giác  
Mà tu hạnh Bồ tát  
Chưa từng có thời chuyển.  
Thế gian các thứ thân  
Tất cả đều biết rõ  
Biết thân pháp như vậy  
Thì được thân chư Phật.  
Biết khắp các chúng sanh  
Những kiếp và những cõi  
Mười phương không bờ mé  
Biến trí đều nhập cả.  
Thân chúng sanh vô lượng  
Vì họ mà hiện thân

Thân của Phật vô lượng  
Người trí đều xem thấy.  
Trong một niệm biết rõ  
Chư Như Lai xuất hiện  
Trải qua vô lượng kiếp  
Ca ngợi không thể hết.  
Chư Phật hay hiện thân  
Xứ xứ nhập Niết bàn  
Trong một niệm vô lượng  
Xá Lợi đều sai khác.  
Đời vị lai như vậy  
Có ai cầu Phật quả  
Tâm Bồ đề vô lượng  
Trí quyết định đều biết.  
Trong tam thế như vậy  
Có bao nhiêu Như Lai  
Tất cả đều biết được  
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.  
Phân biệt biết như vậy  
Vô lượng các hạnh địa  
Vào nơi chỗ trí huệ  
Pháp đó chẳng thối chuyển.  
Trí vi diệu rộng lớn  
Thâm nhập cảnh Như Lai

Nhập rồi chẳng thối chuyển  
Gọi là Phổ Hiền huệ.  
Tất cả đáng Tội Thắng  
Vào khắp cảnh giới Phật  
Tu hành chẳng thối chuyển  
Được Vô thượng Bồ đề  
Tâm vô lượng vô biên  
Những nghiệp đều sai khác  
Đều do tướng huệ nhóm  
Bình đẳng đều biết rõ.  
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô  
Tâm học, tâm vô học  
Bất khả thuyết những tâm  
Trong mỗi niệm đều biết.  
Biết rõ chẳng một hai  
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh  
Cũng lại không tạp loạn  
Đều từ tâm tướng sanh.  
Đều thấy rõ như vậy  
Tất cả các chúng sanh  
Tâm tướng đều chẳng đồng  
Khởi các thứ thế gian.  
Dùng phương tiện như vậy  
Tu những hạnh tội thắng



Từ Phật pháp hóa sanh  
Được gọi là Phổ Hiền.  
Chúng sanh đều vọng khởi  
Tưởng lành, dữ, các loài  
Do đây hoặc sanh Thiên  
Hoặc bị đọa địa ngục.  
Bồ tát quán thế gian  
Do nghiệp vọng tưởng sanh  
Vì vọng tưởng vô biên  
Thế gian cũng vô lượng.  
Tất cả các quốc độ  
Lưới vọng tưởng hiện ra  
Vì phương tiện lưới huyền  
Một niệm đều vào được.  
Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân  
Ý căn cũng như vậy  
Thế gian tưởng sai khác  
Bình đẳng đều hay vào.  
Mỗi mỗi cảnh giới nhãn  
Vô lượng nhãn đều vào  
Những thứ tánh sai biệt  
Vô lượng bất khả thuyết.  
Chỗ thấy vô sai biệt  
Cũng lại không tạp loạn

Đều tùy nơi tự nghiệp  
Thọ dụng quả báo đó.  
Sức Phổ Hiền vô lượng  
Đều biết tất cả kia  
Tất cả cảnh giới nhãn  
Đại trí đều hay nhập.  
Các thế gian như vậy  
Đều hay phân biệt biết  
Mà tu tất cả hạnh  
Cũng lại không thôi chuyển.  
Phật thuyết, chúng sanh thuyết  
Nhãn đến quốc độ thuyết  
Tam thế thuyết như vậy  
Đều rõ biết tất cả.  
Vị lai trong quá khứ  
Hiện tại trong vị lai  
Tam thế lẫn thấy nhau  
Mỗi mỗi đều rõ ràng.  
Như vậy vô lượng thứ  
Khai ngộ các thế gian  
Nhứt thiết trí phương tiện  
Biên tế bất khả đắc.



**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

# **HOA NGHIÊM**

**PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN  
THỨ BA MƯƠI BẢY**

\* Bấy giờ, đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều bảy vòng, hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác và cùng

---

\* Hán bộ quyển 50.

tất cả đạo tràng chúng hội. Quang minh đó làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng Bồ tát nhập vào đánh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát.

Lúc đó, tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hơn hởi rất hoan hỷ mà nghĩ rằng: Rất lạ, ít có! Nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ diễn nói thậm thâm đại pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát, ở trên tòa liên hoa trịch y bày vai hữu, quỳ gối hữu, chấp tay nhứt tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Chánh giác công đức đại trí hiện  
 Khắp đạt cảnh giới đến bỉ ngạn  
 Đồng với tam thế chư Như Lai  
 Vì thế nay tôi cung kính lễ.  
 Đã lên bờ cảnh giới vô tướng  
 Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm  
 Phóng ra ngàn quang minh ly cấu  
 Phá dẹp quân ma đều hết sạch.  
 Mười phương bao nhiêu những thế giới  
 Đều hay chấn động không có thừa  
 Chưa từng kinh sợ một chúng sanh  
 Thần lực đức Thiện Thệ như vậy.  
 Hư không pháp giới tánh bình đẳng

Đã được như vậy mà an trụ  
Tất cả quần sanh vô số lượng  
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi.  
Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp  
Thành tựu tối thượng đạo Bồ đề  
Ở các cảnh giới trí vô ngại  
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh.  
Đạo Sư phóng ra quang minh này  
Chấn động mười phương các thế giới  
Đã hiện vô lượng sức thần thông  
Rồi lại trở vào nhập thân tôi.  
Trong pháp quyết định khéo học được  
Vô lượng Bồ tát đều đến nhóm  
Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp  
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp Vương.  
Nay chúng hội này đều thanh tịnh  
Khéo độ thoát được các thế gian  
Trí huệ vô biên không nhiễm trước  
Những bụi Hiền như vậy đều hợp.  
Lợi ích thế gian đáng Đạo Sư  
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng  
Nay đem quang minh chiếu đại chúng  
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng.  
Ai ở cảnh giới của Như Lai

Mà hay chơn thiết khai diễn đủ?

Ai là pháp Trưởng tử của Phật?

Thế Tôn Đạo Sư xin hiển thị.

Bấy giờ, đức Như Lai liền từ trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức a tăng kỳ quang minh làm quyền thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều mười vòng, hiển hiện các thứ tự tại của Như Lai, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác cho đến tất cả chúng hội đạo tràng. Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng hội Bồ tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ tát. Đại quang minh nhập xong thì thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ tát sáng hơn lúc trước, sáng hơn thân và tòa của chư Bồ tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Bấy giờ, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ tát:

Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thân biến quảng đại làm cho chúng Bồ tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì?

Phổ Hiền đại Bồ tát nói:

Phật tử! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm: Nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Lúc Phổ Hiền Bồ tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thấy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vân pháp.

Khi ấy, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát hỏi Phổ Hiền Bồ tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng hội Bồ tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm huệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây. Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ tát,

nơi môn tam muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thiết giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bỉ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhân đến thị hiện nhập đại Niết bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Bấy giờ, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ tát mà nói kệ rằng:

Lành thay vô ngại đại trí huệ  
 Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng  
 Nguyên nói công hạnh của chư Phật  
 Đại chúng được nghe đều mừng rỡ.  
 Bồ tát thế nào tùy thuận nhập  
 Chư Phật Như Lai hiện ra đời  
 Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào  
 Và chỗ thực hành xin đều nói.  
 Thế nào chư Phật thành Chánh giác?



Thế nào Như Lai chuyển pháp luân?  
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết bàn?  
Đại chúng được nghe lòng hoan hỷ.  
Nếu có thấy Phật đại Pháp Vương  
Thân cận thêm lớn các thiện căn  
Xin nói những tạng công đức kia  
Chúng sanh thấy rồi được những gì?  
Nếu ai được nghe tên Như Lai  
Hoặc hiện tại thế, hoặc Niết bàn  
Nơi phước tạng kia sanh thâm tín  
Có những lợi gì xin tuyên nói.  
Chúng Bồ tát đây đều chấp tay  
Chiêm ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi  
Cảnh giới biển công đức quảng đại  
Bực tịnh chúng sanh xin vì nói.  
Xin dùng nhơn duyên và thí dụ  
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng  
Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm  
Hết nghi trí sạch như hư không.  
Như khắp trong tất cả cõi nước  
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm  
Nguyện dùng diệu âm và nhơn dụ  
Dạy Phật Bồ đề cũng như kia.  
Mười phương ngàn muôn những cõi nước

Ức na do tha vô lượng kiếp  
Nhay Bồ tát chúng tập họp  
Nơi kia tất cả đều khó thấy.  
Chư Bồ tát đây đều cung kính  
Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng  
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ  
Như Lai xuất hiện pháp quảng đại.

Phổ Hiền đại Bồ tát bảo Như Lai Tánh Khởi  
Diệu Đức Bồ tát và đại chúng chư Bồ tát:

Chư Phật tử! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn.  
Nghĩa là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô  
lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do  
một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất  
hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm  
ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là  
mười?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ đề tâm nhiếp  
thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh  
tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ, đại bi cứu  
hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện  
tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới này chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nổi tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ?

Một tên là Năng trì, vì hay trì đại thủy.

Hai tên là Năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy.

Ba tên là Kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở.

Bốn tên là Trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy cơ nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhơn duyên như vậy mới thành Đại thiên thể giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại thiên thể giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu; phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp vũ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân:

Một là đại trí phong luân Đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân, đại pháp vũ của Như Lai.

Hai là đại trí phong luân Xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não

Ba là đại trí phong luân Hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là đại trí phong luân Xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh, vô tác mà được thành tựu. Đây là tướng xuất hiện thứ nhất của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại thiên thế giới lúc sắp thành. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ tát. Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không

từ đâu, đi chẳng đến đâu. Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn, trong Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số; nếu muốn tính đếm, chỉ lường phát cuồng. Duy có Ma Hê Thủ La, chủ của Đại thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhận đến một giọt đều biết rõ cả. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh văn, Duyên giác đều không biết được; nếu muốn nghĩ lường tâm ấy cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ tát, chủ của tất cả thế gian, do sức giác huệ đã tu từ quá khứ, nhận đến một văn, một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả. Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng chỉ, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng thành, hay thành tất cả các báu ma ni. Có mây lớn mưa lớn tên phân biệt, hay phân biệt Tam thiên Đại thiên thế giới. Cũng vậy, đức

Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng chỉ, hay ngăn kiên hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng thành, hay thành tất cả trí huệ pháp bửu. Có đại pháp bửu tên là phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh. Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt. Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy chỗ thích hợp thuyết pháp có vô lượng sai biệt. Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác. Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí huệ Bồ tát, kế khởi những hạnh trí huệ Duyên giác, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn Thanh văn, kế khởi

những hạnh trí huệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác. Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng. Đại bi pháp vũ nhưt vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác. Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bửu trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó, Ma Hê Thủ La và Tịnh Cư Thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ, trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiện tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi sơn cùng Kim Cang sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu Di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư Đà La, núi Tiên Nhon, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục



Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, Hương sơn và Tuyết sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang nghiêm hay thành cung điện của địa Thiên, Long cung, Càn thất bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma ni bửu trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả như ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác. Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đánh ký cho chư Bồ tát sẽ thành Chánh giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ chiếu hay thành trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành sức chẳng khuynh động của

Như Lai. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Hoánh xuất vô năng hoại hay thành trí vô úy vô hoại của Như Lai. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhứt thiết thân thông hay thành những pháp bất cộng Nhứt thiết chủng trí của Như Lai. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành thân trí huệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành diệu trí thâm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam Bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Chư Phật tử! Nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng, căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện. Tất cả Như Lai đồng một

thể tánh, trong đại trí phong luân xuất sanh các thứ trí huệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra. Chư Phật tử! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Chẳng bao giờ có nhãn đến một Bồ tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí huệ của Như Lai. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm. Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như nương hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân: Một tên là An trụ, hai tên là Thường trụ, ba tên là Cứu cánh, bốn tên là Kiên cố. Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư. Vì thế nên nói địa luân nương nơi thủy luân, thủy luân nương nơi phong luân, phong luân nương nơi hư không, hư không không chỗ nương. Dầu không chỗ nương mà hư không có thể làm cho Đại thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nương nơi quang minh vô ngại huệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh. Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ. Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích. Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh. Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ, đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ, đại bi nương đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo nương Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện nương vô ngại huệ quang minh. Vô ngại huệ quang minh không chỗ nương. Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiều ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước. Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thì được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thì được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiên định và môn vô lượng thì được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thì được lợi ích như quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thì được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh. Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát biết Như Lai xuất hiện thì biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng; thì biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương; thì biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt; thì biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức; thì biết không thân, vì biết như hư không; thì biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã; thì biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận; thì biết vô thối, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt; thì biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi; thì biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi; thì biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bốn nguyện hồi

hướng tự tại đầy đủ.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhứt  
Ví như hư không vô đẳng đẳng  
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được  
Công đức thứ nhứt siêu thế gian.  
Thập lực công đức vô biên lượng  
Tâm ý nghĩ lường chẳng đến được  
Một pháp môn của đức Thế Tôn  
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được.  
Mười phương quốc độ nghiền làm bụi  
Hoặc có tính đếm biết số đó  
Chỉ bằng một ít công đức Phật  
Ngàn muôn ức kiếp không nói được.  
Nhu người cảm thước đo hư không  
Lại có người theo tính số thước  
Biên tế hư không chẳng thể được  
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.  
Hoặc có người trong khoảng sát na  
Biết được tâm chúng sanh ba thuở  
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh  
Chẳng biết tánh một niệm của Phật.  
Ví như pháp giới khắp tất cả

Chẳng thể chấp lấy, làm tất cả  
Cảnh giới Thập lực cũng như vậy  
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.  
Chơn như ly vọng hằng tịch tịnh  
Không sanh, không diệt khắp tất cả,  
Cảnh giới của Phật cũng như vậy  
Thể tánh bình đẳng, chẳng tăng giảm.  
Nhu thiết tế mà chẳng phải tế  
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp  
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy  
Khắp tại tam thế đều vô ngại.  
Pháp tánh vô tác, không biến đổi  
Dường như hư không vốn thanh tịnh  
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy  
Bổn tánh phi tánh rời có không.  
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận  
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt  
Cảnh giới Thập lực tánh cũng vậy  
Tất cả văn từ chẳng biện được.  
Biết rõ các pháp tánh tịch diệt  
Nhu chim khi bay, không dấu vết  
Do bổn nguyện lực hiện sắc thân  
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.  
Có ai muốn biết cảnh giới Phật

Phải tịnh ý mình như hư không  
Xa lìa vọng tưởng rời chấp lấy  
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.  
Vì thế Phật tử phải khéo nghe  
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh  
Thập lực công đức chẳng lường được  
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói.  
Đạo Sư đã hiện nơi thân nghiệp  
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới  
Chuyên diệu pháp luân nhập Niết bàn  
Tất cả căn lành nay tôi nói.  
Ví như thế giới mới an lập  
Chẳng phải một duyên mà thành được  
Vô lượng phương tiện, nhiều hơn duyên  
Làm thành Đại thiên thế giới này.  
Nhu Lai xuất hiện cũng như vậy  
Vô lượng công đức mới được thành  
Sát trần tâm niệm còn biết được  
Nhơn sanh thập lực chẳng thể lường.  
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa  
Mà khởi bốn thứ đại phong luân  
Thiện căn chúng sanh Bồ tát lực  
Thành Đại thiên này đều an trụ.  
Thập lực pháp vân cũng như vậy



Khởi trí phong luân ý thanh tịnh  
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng  
Đạo Sư khiến thành quả Vô thượng.  
Như có mưa to hiệu hồng chú  
Không có nơi nào dung chứa được  
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành  
Hư không thanh tịnh sức gió lớn.  
Như Lai xuất hiện cũng như vậy  
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới  
Những kẻ ý liệt không thọ được  
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại.  
Ví như trên không tuôn mưa lớn  
Không từ đâu đến, không đi đâu  
Tác giả, thọ giả cũng đều không  
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt.  
Thập Lực pháp vũ cũng như vậy  
Không khứ, không lai, không tạo tác  
Bồn hạnh làm nhơn sức Bồ tát  
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh.  
Ví như mây to tuôn mưa lớn  
Không ai đếm được số giọt mưa  
Chỉ trừ Ma Hê Thủ La Thiên  
Đủ sức công đức đều biết rõ.  
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy

Tất cả chúng sanh không lường được  
Chỉ trừ đáng Tự Tại thế gian  
Như trong bàn tay xem thấy rõ.  
Ví như mây to tuôn mưa lớn  
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt,  
Tất cả trần bửu đều làm thành  
Đại thiên mọi vật đều sai khác.  
Thập Lực pháp vũ cũng như vậy  
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp  
Báu Nhứt thiết trí thấy đều thành  
Chúng sanh sở thích đều sai khác  
Ví như trên không mưa một vị  
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng  
Tánh của mưa kia không phân biệt  
Tùy vật sai khác, pháp như thị.  
Như Lai pháp vũ chẳng một, khác  
Bình đẳng tịch tịnh là phân biệt  
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác  
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.  
Ví như thế giới lúc mới thành  
Trước thành Sắc giới thiên cung điện  
Kế Dục thiên cung, kế đến người  
Cung Càn thất bà thành sau rốt.  
Như Lai xuất hiện cũng như vậy

Trước khởi vô biên Bồ tát hạnh  
Kể độ Duyên giác ưa tịch diệt  
Kể chúng Thanh văn, đến chúng sanh.  
Chư Thiên mới thấy diêm liên hoa  
An vui thanh thản biết Phật sẽ xuất thế,  
Do nước, sức gió khởi thế gian  
Cung điện núi sông đều thành lập.  
Như Lai thiện lực đại quang minh  
Khéo thọ ký cho chư Bồ tát  
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch  
Đều hay khai thị các Phật pháp.  
Ví như rừng cây nương đất có  
Đất nương nơi nước chẳng hoại hư  
Nước nương phong luân, phong nương không  
Mà hư không kia không nương dựa.  
Tất cả Phật pháp nương từ bi  
Từ bi lại nương phương tiện lập  
Phương tiện nương trí, trí nương huệ  
Thân vô ngại huệ không chỗ nương.  
Ví như thế giới đã thành lập  
Tất cả chúng sanh được lợi ích  
Loài ở đất, ở nước, hư không  
Hai chân, bốn chân đều được lợi.  
Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy

Tất cả chúng sanh đều được nhờ  
Nếu có thấy nghe và thân cận  
Đều khiến trừ diệt những hoặc nã.  
N hư Lai xuất hiện pháp vô biên  
Thế gian mê lầm chẳng biết được  
Vì muốn khai ngộ những hàm thức  
Trong không ví dụ mà ví dụ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai. Phải khắp tất cả nơi thấy Như Lai. Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc, phi sắc, chẳng phải đến, chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân. Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân, vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật. Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng

không hý luận. Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho các nghiệp thiện căn thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng sanh, đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn. Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xoè, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh. Như Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư như quả, khiến được Thiên nhân thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Vì thân mặt nhật trí huệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp

nơi. Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di, v.v... kế chiếu Hắc Sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhựt chẳng nghĩ rằng: Ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí huệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ tát, kế chiếu Duyên giác, kế chiếu Thanh văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quang đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhân đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhơn duyên lợi ích thưở vị lai khiến họ được thành thực. Nhưng đức Như Lai đại trí nhựt quang chẳng nghĩ rằng ta phải chiếu Bồ tát đại hạnh, nhân đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt, mặt nguyệt, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp

không riêng tư. Như Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau. Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhật làm lợi ích. Vì do mặt nhật mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh. Như Lai trí huệ cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến, tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí huệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí huệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não, như khổ ở vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có quang minh tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên

là Thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là Tùy chỗ thích hợp xuất diệu âm. Có quang minh tên là Xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thực chúng sanh.

Chư Phật tử! Mỗi lỗ lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương, các chúng Bồ tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai: mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả. Chư Bồ tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thì lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thấy đều thành thực, hướng đến Nhứt thiết trí. Hạng trụ ở Nhị thừa thì diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh manh chúng sanh, nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyến điều phục kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ,



khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhơn gian.

Chư Phật tử! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh manh kia nghĩ rằng ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hóa. Bấy giờ, đức Như Lai trụ trong Phổ tự tại tam muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng các người chẳng phải là Phạm Thiên, Phạm Hóa, cũng chẳng phải là Đế Thích, Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, tràng sư tử, lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn, đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho họ.

Chư Phật tử! Như Lai trí nhựt lợi ích cho hàng sanh manh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thực đầy đủ. Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn, khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt, không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, những chúng Hữu học, Vô học.

Hai là tùy theo chỗ thích hợp mà thị hiện thọ mạng dài, ngắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng, giảm.

Ba là trong căn khí Bồ đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng hóa độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt, không hý luận, những điều

lợi ích làm ra đều được rớt ráo. Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt, không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngàn ấy thân. Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm Phù Đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương tựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc đó, y vương chế thuốc thoa thân mình dùng sức

minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Y Vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp được đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt. Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là tạng tỳ lô giá na hạp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thì đồng một màu với bửu châu. Nếu ai được thấy châu này thì mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thì mưa ma ni bửu tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng như

vậy, là đại bửu tự, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thì đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thì được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bản cùng, nhần đến đầy đủ sự vui Phật Bồ đề.

Chư Phật tử! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn. Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bửu vương này ở chỗ nào thì làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bửu vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai thì đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới, tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thân lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh như thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhân đến thành thực, vì thành thực nên mới khiến thấy thân Như Lai. Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ tát phải thấy như vậy. Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiết tế vậy. Vì vô sanh, vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thế nguyện tốt hết thảy vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương  
 Hoặc sắc, phi sắc, hữu, phi hữu  
 Tam thế chúng sanh: thân, quốc độ  
 Ở khắp không biên tế như vậy.  
 Cũng thế, chơn thân của chư Phật  
 Tất cả pháp giới đều khắp cả  
 Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được  
 Vì độ chúng sanh mà hiện thân.

Ví như hư không chẳng lấy được  
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp  
Hư không chẳng nghĩ: Ta làm gì?  
Ta làm thế nào, làm vì ai?  
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy  
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành  
Như Lai chưa từng có phân biệt  
Rằng ta làm những việc nơi kia.  
Ví như mặt nhật mọc thế gian  
Ánh sáng phá tắt cả tối tăm  
Núi, cây, ao sen, đất, các vật  
Tất cả mọi loài đều lợi ích.  
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy  
Sanh trưởng hạnh lành cho nhơn Thiên  
Trừ hẳn si tối được trí sáng  
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui.  
Ví như mặt nhật lúc xuất hiện  
Trước chiếu núi cao kể các núi  
Sau chiếu cao nguyên và đại địa  
Mà mặt nhật vẫn không phân biệt.  
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy  
Trước chiếu Bồ tát, kế Duyên giác  
Sau chiếu Thanh văn và chúng sanh  
Mà Phật bốn lai không động niệm.

Như sanh manh chẳng thấy mặt trời  
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ  
Khiến biết thời tiết thọ uống, ăn  
Là hẩn tai hoạn thân an ổn.  
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật  
Phật cũng vì họ làm lợi ích  
Nghe danh nhĩn đến chạm quang minh  
Nhơn đây nhĩn đến được Bồ đề.  
Ví như tịnh nguyệt tại hư không  
Hay chói tinh tú, hiện tròn, khuyết  
Tất cả nước trong đều hiện hình  
Ai cũng xem thấy ở trước mình.  
Như Lai quang minh cũng như vậy  
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau  
Hiện khắp trong tâm của nhơn Thiên  
Ai ai cũng nói Phật trước mình.  
Thí như Phạm Vương ở cung mình  
Hiện khắp nơi trong cõi Đại thiên  
Tất cả nhơn Thiên đều được thấy  
Thiệt chẳng phân thân đến nơi kia.  
Chư Phật hiện thân cũng như vậy  
Tất cả mười phương đều khắp cả  
Thân Phật vô số chẳng kể được  
Cũng chẳng phân thân, chẳng phân biệt.



Như có y vương giỏi phương thuật  
Nếu ai được thấy bịnh đều lành  
Y vương dầu chết, thuốc thoa thân  
Khiến thân hành động như lúc sống.  
Vô Thượng Y Vương cũng như vậy  
Đầy đủ phương tiện Nhứt thiết trí  
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân  
Chúng sanh được thấy phiền não diệt.  
Ví như trong biển có bửu vương  
Khắp phóng vô lượng những quang minh  
Chúng sanh chạm đến đồng màu bửu  
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh.  
Vô Thượng Y Vương cũng như vậy  
Chạm quang minh Phật tắt đồng màu  
Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn  
Phá những mê tối trụ Phật địa.  
Ví như ma ni như ý bửu  
Tùy có người cầu đều đầy đủ  
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được  
Chẳng phải bửu vương có phân biệt.  
Thiện Thệ Bửu Vương cũng như vậy  
Người cầu đều toại theo sở thích  
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật  
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

\* Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát lại nói với chư Bồ tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải như thế nào mà biết được âm thanh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Đại Bồ tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả vì khắp đến vô lượng âm thanh. Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu. Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương. Phải biết âm thanh của đức Như lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thì đều được nghe. Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng. Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi. Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được. Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh. Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới. Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

---

\* *Hán bộ quyển thứ 51.*

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo. Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ, không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

Một là âm thanh nói: “Mọi người nên biết Sơ thiên an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi Dục”. Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiên, bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm Thiên.

Hai là âm thanh nói: “Mọi người nên biết Nhị thiên an lạc không giác, không quán vượt hơn Phạm Thiên”. Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiên, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

Ba là âm thanh nói: “Mọi người nên biết Tam thiên an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên”. Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiên, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

Bốn là âm thanh nói: “Mọi người nên biết Tứ thiên tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên”. Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiên, bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ, không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh. Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ, không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập, chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

Một là âm thanh nói: “Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là: Địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong nhơn Thiên rời khỏi các chỗ nạn”. Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhơn Thiên.

Hai là âm thanh nói: “Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt nã”. Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh văn thừa được tùy thuận âm thanh nầy.

Ba là âm thanh nói: “Đại chúng nên biết Thanh văn thừa do lời người khác mà được tỏ

ngộ, trí huệ hẹp kém. Lại có Độc giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học”. Những người thích thẳng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh văn thừa mà tu Độc giác thừa.

Bốn là âm thanh nói: “Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thẳng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ tát thuận sáu môn ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ tát, chẳng bỏ tâm Bồ đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỗi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là đệ Nhứt thừa, là Thẳng thừa, là Tối thẳng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh”. Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh mẽ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ đề.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. Đây là tướng thứ nhứt của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà

có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn. Cũng vậy, âm thanh của đức Như lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. Tánh âm thanh này rõ ràng, không nói, không bày, chẳng tuyên thuyết được. Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư Thiên có pháp cỗ lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên tử nếu ham vui phóng dật, thì pháp cỗ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên tử đó rằng:

Chư Thiên tử nên biết tất cả dục lạc thấy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyện. Chư Thiên tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú, ăn năn đã muộn.

Chư Thiên tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của Thiên cỗ không chủ, không làm, không khởi, không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng

vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ. Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh văn thừa, hoặc tu Độc giác thừa, hoặc tu Bồ tát vô thượng Đại thừa. Nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết. Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên vương có Thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy. Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh thấy đều đến khắp, đều làm cho được

hiếu. Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm Thiên vương riêng nói với tôi. Diệu âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thực thì chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ: Đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai không xuất, không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự. Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt. Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt. Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.



Lại nữa, chư Phật tử! Ví như A Na Bà Đạt Đa Long vương nổi mây dày mưa khắp Diêm Phù Đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông, rạch, ao, suối đều tràn đầy. Nước mưa này chẳng từ thân Long vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa. Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ma Na Tư Long vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị não loạn. Quá bảy ngày Long vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thực chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thực mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu,

lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng Nhứt thiết chủng trí của Như Lai. Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm. Nước vẫn không sai khác, chỉ do sức bất tư nghì của Long vương khiến những thứ trang nghiêm nhân đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm, dùng ngàn, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhân đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng an vui thanh thản. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo chỗ thích hợp của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả. Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến an vui thanh thản, từ tứ châu thiên hạ nhả đến Tha Hóa Tự Tại Thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác: Hoặc màu sáng chói như vàng diêm phù đàn, như tỳ lưu ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chơn châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu tát la, như trắng tạng, như vô lượng hương, như vô cầu y. Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điện quang đủ màu. Mây màu vàng diêm phù đàn phát ra điện quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra điện quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điện quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điện quang màu pha lê, nhả đến mây màu nước trong phát ra điện quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điện quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điện quang một màu, mây một màu phát ra điện quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng Thiên nhạc, hoặc như tiếng ca

ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn thất bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn na la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lạnh lớt và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hóa Thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thì mưa nước trong mát tên là vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa Thiên thì mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo, v.v... tên là mỹ diệu. Ở Hóa Lạc Thiên thì mưa đại ma ni bửu tên là phóng đại quang minh. Ở Đâu Suất Thiên thì mưa đồ đại trang nghiêm tên là thùy kế. Ở Dạ Ma Thiên thì mưa hoa đẹp lớn tên là chủng chủng trang nghiêm cụ. Ở Tam Thập Tam Thiên thì mưa những diệu hương tên là duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên vương thì mưa Thiên bửu y tên là phú cái. Ở cung Long vương thì mưa xích chơn châu tên là dũng xuất quang minh. Ở cung A tu la thì mưa những vũ khí tên là hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất Đôn Việt thì mưa các thứ hoa tên là khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta Kiệt La Long vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt. Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Pháp Vương muốn đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, trước giảng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng: Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí huệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh: hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà la ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc

vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam muội. Những là: tiếng tam muội Thiện giác trí, tiếng tam muội Xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam muội Nhứt thiết pháp tự tại, tiếng tam muội Kim cang luân, tiếng tam muội Tu Di sơn tràng, tiếng tam muội Hải ấn, tiếng tam muội Nhứt đẳng, tiếng tam muội Vô tận tạng, tiếng tam muội Bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thọa tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là Hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghĩ. Tướng tốt lành này đã hiện thì tất cả Bồ tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương. Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghĩ của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghĩ, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh. Những là vì Bồ tát ngồi đạo tràng Bồ đề ban đại pháp vũ tên là Pháp giới vô sai biệt. Vì tối hậu thân Bồ tát ban đại pháp vũ tên Bồ tát du hý bí

mật giáo của Như Lai. Vì Nhứt sanh bồ xứ Bồ tát ban đại pháp vũ tên là Thanh tịnh phổ quang minh. Vì Quán đảnh Bồ tát ban đại pháp vũ tên là Được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai. Vì Đắc nhãn Bồ tát ban đại pháp vũ tên là Hoa trí huệ công đức bửu nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ tát đại bi. Vì Bồ tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hướng ban đại pháp vũ tên là Vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thực hành Bồ tát hạnh không thôi dứt, không mỏi nhàm. Vì sơ phát tâm Bồ tát ban đại pháp vũ tên là Xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai. Vì hạng cầu Độc giác thừa ban đại pháp vũ tên là Biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại. Vì chúng sanh cầu Thanh văn thừa ban đại pháp vũ tên là Dùng kiếm đại trí huệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não. Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là Hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ... Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác. Đây là tướng thứ

mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng:

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Bảy là như sở thích và hiểu biết của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.

Chín là như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.



Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai  
Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như  
vậy, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà  
nói kệ rằng:

Đại thiên thế giới lúc sắp hoại  
Do phước chúng sanh nghe tiếng bửu  
Tứ thiên tịch tịnh không sự khổ  
Khiến ai được nghe đều ly dục.  
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy  
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới  
Vì nói các hạnh khổ, vô thường  
Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử.  
Như trong hang lớn chốn thâm sơn  
Tùy có âm thanh đều vang dội  
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia  
Mà vang rớt ráo vô phân biệt.  
Thập Lực ngôn âm cũng như vậy  
Tùy kia căn thực vì thị hiện  
Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ  
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp.  
Như có trống trời tên Năng giác  
Thường ở hư không chấn pháp âm  
Răn những Thiên tử ưa phóng dật

Khiến họ nghe xong lìa say đắm.  
Trống pháp Thập Lực cũng như vậy  
Phát ra các thứ âm thanh diệu  
Giác ngộ tất cả các quần sanh  
Khiến họ đều chứng Bồ đề quả.  
Tự Tại Thiên Vương có bửu nữ  
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc  
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng  
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn.  
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy  
Một tiếng mà phát tất cả tiếng  
Tùy họ tánh dục có sai khác  
Đều khiến nghe xong dứt phiền não.  
Ví như Phạm Vương phát một tiếng  
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỷ  
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài  
Mỗi người đều nói riêng mình nghe.  
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy  
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới  
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa  
Bởi người chưa tin, chưa thọ được.  
Nước trong kia đồng một tánh  
Vị tám công đức không sai khác  
Nhơn đất, tại đồ, đều chẳng đồng

Vì thế khiến nước có sai khác.  
Nhứt thiết trí âm cũng như vậy  
Pháp tánh một vị không phân biệt  
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng  
Nên khiến người nghe nhiều sai khác.  
N như Vô Nhiệt Nã Đại Long Vương  
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm Phù  
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng  
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra.  
Chư Phật diệu âm cũng như vậy  
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm  
Hay khiến sanh thiện, diệt các ác  
Chẳng từ trong, ngoài mà được có.  
N như Ma Na Tư Đại Long Vương  
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa  
Chờ các chúng sanh làm việc xong  
Rồi sau mới mưa thành lợi ích.  
Thập Lực diễn nghĩa cũng như vậy  
Trước dạy chúng sanh khiến thành thực  
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm  
Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ.  
Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển  
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm  
Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ

Dầu nước một vị, trang nghiêm khác.  
Vô Thượng Biện Tài cũng như vậy  
Nói mười, hai mươi các pháp môn  
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng  
Chẳng sanh tâm niệm có sai khác  
Tối thắng Long vương Ta Kiệt La  
Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ  
Ở tất cả xứ mưa đều khác  
Nhưng tâm Long vương không hai niệm  
Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy  
Đại bi thân vân khắp mười phương  
Vì người tu hành ban pháp khác  
Nhưng với tất cả vô phân biệt.

Phổ Hiền đại Bồ tát lại bảo đại chúng Bồ tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết tâm của đức  
Nhu Lai Đăng Chánh Giác như thế nào?

Chư Phật tử! Tâm, ý, thức của Như Lai đều  
bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết  
tâm Như Lai. Như hư không là chỗ nương dựa  
của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương  
dựa. Như Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y  
của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai  
trí không sở y. Đây là tướng thứ nhất của tâm  
Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ tát giải thoát, mà pháp giới không tăng, không giảm. Như Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí huệ không tăng, không giảm. Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải, nước biển chảy ngằm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngằm khắp nơi. Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thì được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau. Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư thiện nam tử! Ví như đại hải có bốn bửu châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bửu châu này, thì dầu là một trân bửu cũng không có được. Đây là bốn bửu châu: Một tên là

Tích tập bửu, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viên ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm. Bốn bửu châu này, tất cả phàm phu, chư Long Thần đều chẳng thấy được. Vì Ta Kiệt La Long vương cho bửu châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh văn, Độc giác, bậc Hữu học, Vô học và trí huệ của chư Bồ tát.

Đây là bốn đại trí bửu: Một tên là Đại trí huệ bửu Phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là Đại trí huệ bửu Khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu Phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu Biết thời, phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của đức Như Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thì tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa. Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai. Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoạn khiết diệu hảo, có thể lợi ích những

chúng Bồ tát, làm cho họ được trí huệ quang minh. Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng, giảm. Đây là bốn đại bửu: Một tên là Nhứt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư. Nếu trong đại hải không có bốn đại bửu này thì nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử! Quang minh của đại bửu Nhứt tạng nếu chiếu nhằm nước biển thì đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bửu nếu chiếu nhằm sữa này thì liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bửu chiếu nhằm lạc này thì biến thành tô. Quang minh của Tận vô dư đại bửu chiếu nhằm tô này thì biến thành đề hồ, như lửa cháy phừng đều không còn sót thừa.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ tát, nhãn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn đại trí bửu: Một đại trí bửu Diệt tất cả lượn sóng tán thiện. Hai là đại trí bửu Trừ tất cả pháp ái. Ba là đại trí bửu Huệ quang chiếu khắp. Bốn là đại trí bửu Cùng với Như Lai bình đẳng vô biên, vô công dụng.

Lúc chư Bồ tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bửu Diệt tán thiện chiếu đến Bồ tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng quang minh của đại trí bửu Trừ pháp ái chiếu đến Bồ tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam muội, phát khởi đại thần thông. Lại dùng quang minh của đại trí bửu Huệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Lại dùng quang minh của đại trí bửu Cùng Như Lai bình đẳng vô biên, vô công dụng chiếu đến Bồ tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhận đến được bậc Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của đức Như Lai chiếu đến, thì tất không có một Bồ tát nào được bậc Như Lai. Đây là tướng thứ



năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như từ thủy tế lên đến Phi Tướng, Phi Phi Tướng Thiên, trong đó cả Đại thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đều nương hư không mà khởi, mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí huệ cũng như vậy. Hoặc Thanh văn trí, hoặc Độc giác trí, hoặc Bồ tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi, mà trụ. Vì trí huệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như Lai trí huệ vẫn không phân biệt. Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như đánh núi Tuyết có cây dược vương tên là Vô tận căn. Rễ cây dược vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Lúc cây dược vương này mọc rễ thì tất cả cây ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc thân cây dược vương mọc lên thì tất cả thân cây ở Diêm Phù Đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây dược vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không

cùng tận nên gọi là vô tận căn. Cây được vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng nhưng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại được vương trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bi nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiên định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài pháp Bồ đề phân dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại được vương trí huệ của đức Như Lai có sao lại được gọi là vô tận căn? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ tát hạnh. Bồ tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ tát hạnh nên được gọi là vô tận căn.

Chư Phật tử! Lúc cây đại trí huệ của Như Lai mọc rễ thì làm cho tất cả Bồ tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh. Lúc thân cây đại trí huệ này sanh lên thì làm cho tất cả Bồ tát tăng trưởng thân

cây thâm tâm tinh tấn kiên cố. Lúc nhánh của đại trí huệ này sanh thì làm cho tất cả Bồ tát tăng trưởng tất cả nhánh ba la mật. Lúc lá của đại trí huệ này sanh thì làm cho tất cả Bồ tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu đà thiếu dục tri túc. Lúc bông đại trí huệ này sanh thì làm cho tất cả Bồ tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm. Lúc trái đại trí huệ này sanh thì làm cho tất cả Bồ tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật Quán đảnh nhẫn. Trí huệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng Nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái, nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử! Trí huệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt. Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng, nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể nói rằng trí huệ của đức Như Lai phân

biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả. Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán hoại, có thể phá hư Đại thiên thế giới, núi Thiết Vi, v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng chướng bao che xung quanh Đại thiên thế giới, ngăn gió Tán hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng chướng này thì thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ tát. Có đại trí phong tên là Xảo trì, khéo giữ gìn chư Bồ tát căn khí chưa thành thực chẳng cho đại trí phong Năng diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo trì của Như Lai, thì vô lượng Bồ tát sẽ sa vào vực Thanh văn, Bích chi Phật. Do trí Xảo trì này làm cho chư Bồ tát vượt khỏi vực Nhị thừa an trụ nơi vực rốt ráo của Như Lai. Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí huệ của đức Như Lai

không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí huệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thì Nhứt thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại thiên thế giới biên chép hết cả những sự trong Đại thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong đại Thiết Vi sơn thì lượng bằng núi đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thì lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung thiên thế giới thì lượng bằng Trung thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu thiên thế giới thì lượng bằng Tiểu thiên thế giới. Như vậy nhân đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu Di sơn, trong cung điện của Địa Cư Thiên, của Không Cư Thiên, của Sắc Giới Thiên, của Vô Sắc Giới Thiên, biên chép mỗi xứ thì lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại thiên thế giới mà toàn ở tại trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ, có một người trí huệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ Thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức

trình tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyền sách lớn ra làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyền sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí huệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích. Bây giờ, đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng:

Lạ thay! lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê làm chẳng hay, chẳng thấy. Ta nên đem Thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, đức Như Lai liền đem Thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thì chúng được Như Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh. Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải dùng vô lượng,

vô ngại bất tư nghi tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật  
Nên quán trí huệ Phật  
Phật trí không chỗ nương  
Như hư không vô y.  
Chúng sanh mọi điều vui  
Và những trí phương tiện  
Đều nương Phật trí huệ  
Phật trí không y chỉ.  
Thanh văn và Độc giác  
Cùng chư Phật giải thoát  
Đều nương nơi pháp giới  
Pháp giới không tăng giảm.  
Phật trí cũng như vậy  
Xuất sanh Nhứt thiết trí  
Không tăng cũng không giảm  
Không sanh cũng không diệt.  
Như nước thường chảy ngầm  
Ai đào đều được nước  
Nước không niệm, vô tận  
Công lực khắp mười phương.

Phật trí cũng như vậy  
Ở khắp tâm chúng sanh  
Nếu ai siêng tu hành  
Mau được trí quang minh.  
Như rồng có bốn châu  
Xuất sanh tất cả báu  
Cát châu chỗ thâm mật  
Kẻ phàm chẳng thấy được.  
Phật bốn trí cũng vậy  
Xuất sanh tất cả trí  
Người khác không thấy được  
Chỉ trừ đại Bồ tát.  
Như biển có bốn báu  
Hay rút tất cả nước  
Khiến biển chẳng tràn đầy  
Cũng lại không thêm bớt.  
Trí Như Lai cũng vậy  
Dứt sóng trừ pháp ái  
Rộng lớn không ngăn mé  
Hay sanh Phật Bồ tát.  
Hạ phương đến Hữu Đảnh  
Dục, Sắc, Vô Sắc giới  
Tất cả nường hư không  
Hư không chẳng phân biệt.



Thanh văn và Độc giác  
Bồ tát các trí huệ  
Đều nương nơi Phật trí  
Trí Phật vô phân biệt.  
Núi Tuyết có được vương  
Tên là Vô tận căn  
Hay sanh tất cả cây  
Gốc, thân, nhánh, bông, trái.  
Phật trí cũng như vậy  
Sanh trong Như Lai chủng  
Đã được Bồ đề rồi  
Lại sanh Bồ tát hạnh.  
Như người cầm cỏ khô  
Đẻ vào trong kiếp hỏa  
Kim cang còn cháy đỏ  
Cỏ khô tất phải cháy.  
Tam thế kiếp và cõi  
Trong đó các chúng sanh  
Cỏ khô cho chẳng cháy  
Phật trí biết tất cả.  
Có gió tên Tán hoại  
Hay phá hoại Đại thiên  
Nếu không gió khác ngăn  
Sẽ hoại vô lượng cõi.

Gió Đại trí cũng vậy  
 Diệt phiền não Bồ tát  
 Lại có gió Thiện xảo  
 Khiến trụ bực Như Lai.  
 Như có quyền Kinh lớn  
 Lượng bằng Đại thiên giới  
 Ở trong một vi trần  
 Tất cả trần cũng vậy.  
 Có một người thông minh  
 Tịnh nhãn đều thấy rõ  
 Phá trần đem Kinh ra  
 Lợi ích khắp chúng sanh.  
 Phật trí cũng như vậy  
 Ở khắp tâm chúng sanh  
 Bị vọng tưởng buộc ràng  
 Chẳng hay cũng chẳng biết.  
 Chư Phật đại từ bi  
 Khiến họ trừ vọng tưởng  
 Phật trí bèn xuất hiện  
 Lợi ích chư Bồ tát.

\* Phổ Hiền đại Bồ tát lại bảo chư Bồ tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

---

\* Hán bộ quyển thứ 52.

Đại Bồ tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả tam thể cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chương ngại cảnh giới, thiết tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Chư Phật tử! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thể cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhân đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng, vô biên, vô phược, vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng, vô biên, vô phược, vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử! Như đại Long vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở

sự tư duy phân biệt như vậy thì có vô lượng hiện hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Chư Phật tử! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long vương khởi ra. Biển Nhứt thiết trí của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thưở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Chư Phật tử! Biển Nhứt thiết trí vô lượng, vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất Đôn Việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Trong đại hải lại có Thập Quang Minh Long vương mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh Long vương mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm Long vương, Ma Na Tư Long vương, Lô Chấn Long vương, Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Vô Lượng Quang Minh Long

vương, Liên Chú Bất Đoạn Long vương, Đại Thắng Long vương, Đại Phấn Tấn Long vương, có tám mươi ức đại Long vương như vậy đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái Tử của Ta Kiệt La Long vương tên là Diêm Phù Tràng mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội Long vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh Long vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Bá Quang Minh Long vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhân đến cung điện của tám mươi ức đại Long vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta Kiệt La Long vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta Kiệt La Long vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Chư Phật tử! Như vậy đại hải: Nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nưong dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhân đến không

bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ tát hạnh không dứt. Phải biết bửu tុ của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ đề phần Tam Bảo chúng chẳng dứt. Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng Hữu học, Vô học Thanh văn, Duyên giác thọ dụng. Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ tát từ sơ Hoan hỷ địa đến bực cứu cánh Vô ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như tâm cảnh giới vô biên lượng  
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy,  
Như tâm cảnh giới từ ý sanh  
Phật cảnh như vậy phải quán sát.  
Như Long chẳng rời khỏi cung điện  
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn  
Nước mưa dầu không chỗ đến đi  
Tùy Long tâm nên đều đầy đủ,

Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy  
Không từ đâu đến, chẳng đi đâu  
Nếu có tịnh tâm thì hiện thân  
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông.  
Như biển trần bửu vô biên lượng  
Chúng sanh đại địa cũng như vậy  
Thủy tánh một vị đồng không khác  
Kẻ sanh trong đó đều được lợi  
Như Lai trí hải cũng như vậy  
Tất cả chỗ có đều vô lượng  
Hữu học, Vô học trụ các địa  
Đều ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chơn như hạnh là Như Lai hạnh.

Chư Phật tử! Như chơn như, tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy, chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử! Như pháp giới, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không,

trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na do tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngăn mé.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh. Làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chương ngại.

Chư Phật tử! Ví như Kim sí điều vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư Long, phấn khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thực, dùng sức mạnh thập lực vỗ hai cánh chỉ quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai mà bắt lấy để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô ngại, vô phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử! Như mặt nhật, mặt nguyệt không



gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh, mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hý luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải dùng vô lượng phương tiện, vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như chơn như chẳng sanh diệt  
Không có nơi chốn không thể thấy  
Bực Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy  
Vượt hơn tam thế chẳng lường được.  
Pháp giới: chẳng giới, chẳng không giới  
Chẳng phải hữu lượng, chẳng vô lượng  
Đẳng Đại Công Đức hạnh cũng vậy  
Chẳng: lượng, vô lượng, vì vô thân.  
Như chim bay đi ức ngàn năm  
Trước sau hư không vẫn không khác

Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai  
Đã nói, chưa nói chẳng thể lường.  
Điều vương trên cao xem đại hải  
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn  
Thập Lực hay cứu người thiện căn  
Khiến khỏi biển ái trừ phiền não.  
Ví như nhứt nguyệt đi hư không  
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt  
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới  
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên an trụ nơi Trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thể tất cả pháp.

Chư Phật tử! Ví như đại hải có thể ẩn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải. Chư Phật Bồ đề cũng như vậy, hiện

khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ đề.

Chư Phật tử! Phật Bồ đề: Tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ thích hợp mà phương tiện khai thị.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chơn như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết bàn giới.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác. Nhãn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết bàn đều đồng một tánh. Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không

những tánh gì? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được Nhứt thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh. Chư Phật Bồ đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác, cũng không tăng, giảm. Vì Bồ đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tội hằng hà sa kiếp không thôi nghĩ. Nay chư Phật tử! Các Ngài nghĩ thế nào? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ tát nói:

Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói thì hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu?

Phổ Hiền Bồ tát nói:

Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Ngài nói. Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì Bồ đề không có tướng. Nếu không tướng thì không tăng, không giảm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết như vậy: thành Đẳng Chánh Giác đồng với Bồ đề một tướng, không tướng. Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác dùng phương tiện nhứt tướng nhập tam muội Thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh giác, tất cả thân quảng đại thành Chánh giác đều như vậy cả.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy.

Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thể lực, ở dưới cây Bồ đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghĩ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh giác biết rõ tất cả pháp  
Không hai, lìa hai đều bình đẳng  
Tự tánh thanh tịnh như hư không  
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt.  
Như biển ẩn hiện thân chúng sanh  
Do đây gọi biển là đại hải  
Bồ đề ẩn khắp các tâm hành

Vì thế nên gọi là Chánh giác.  
Ví như thế giới có thành hoại  
Mà ở hư không chẳng thêm bớt  
Tất cả chư Phật hiện thế gian  
Bồ đề một tướng thường không tướng.  
Như người hóa tâm, hóa làm Phật  
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác,  
Tất cả chúng sanh thành Bồ đề  
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm.  
Phật có tam muội tên Thiện giác  
Dưới cây Bồ đề nhập định này  
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh  
Khai ngộ quần sanh như sen nở.  
Chúng sanh các cõi trong ba đời  
Có những tâm niệm và căn, dục  
Thân bằng số ấy đều hiện ra  
Nên Chánh giác gọi là vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai  
Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào?

Đại Bồ tát phải biết như vậy: Đức Như Lai  
dùng sức tâm tự tại không khởi, không chuyển mà  
chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường  
không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng  
dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là

biên kiến. Là dục tế, phi tế mà chuyển pháp luân, vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chơn thiệt của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót, không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiệm trước.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tốt kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ, không cùng tận.

Chư Phật tử! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ. Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời



pháp luân của đức Như Lai, vì thiết tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy. Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thì phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngàn ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có tam muội tên là Cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân, mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp, không biết như vậy thì chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai pháp luân không chỗ chuyển

Ba đời vô khởi cũng không đắc  
Như văn tự không thời gian hết  
Thập Lực pháp luân cũng như vậy.  
Như chữ vào khắp mà không đến  
Chánh giác pháp luân cũng như vậy  
Vào các ngôn âm không chỗ vào  
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ.  
Phật có tam muội tên Cứu cánh  
Nhập định này rồi mới thuyết pháp  
Tất cả chúng sanh vô lượng biên  
Khắp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ.  
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn  
Vô lượng ngôn âm đều sai khác  
Thế gian tự tại vô phân biệt  
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe.  
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra  
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm,  
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân  
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai  
Đẳng Chánh Giác nhập Niết bàn như thế nào?

Đại Bồ tát muốn biết đại Niết bàn của đức  
Như Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như  
chơn như Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như

vậy. Như thiết tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như hư không Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết bàn. Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như Nhứt thiết pháp tánh tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Vì Niết bàn vô sanh, vô xuất. Nếu pháp vô sanh, vô xuất thì vô diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết bàn, cũng chẳng vì Bồ tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai, chẳng hai. Vì đại Bồ tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Chư Phật Như Lai vì làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng thiết ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết bàn. Vì đức Như Lai thường trụ

thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện Niết bàn.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc chiếu sáng khắp thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhật hiện, cùng khắp các xứ mà vẫn không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thì chẳng hiện bóng mặt nhật. Đây không phải lỗi ở mặt nhật mà là do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thì không thấy Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết bàn mà được độ thì đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng thiết ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ. Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác

đại Niết bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyền thuật, dùng sức huyền thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại thiên thế giới mà thị hiện huyền thân, dùng sức huyền giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyền sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyền thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tốt thưở vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết bàn. Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ! Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết bàn, bèn nhập bất động tam muội. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na do tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhụy hoa diệp bửu. Mỗi mỗi nhụy hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức

Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bốn nguyên lực mà sanh khởi. Nếu có chúng sanh thiện căn thành thực, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tột vị lai tế rốt ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Chư Phật tử! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiết, chẳng hư, chỉ do bốn thế nguyên lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thì bèn xuất hiện. Đại Bồ tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng, vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiết tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bốn nguyên giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhật phóng sáng chiếu thể gian  
Đò hư nước lọt bóng liền mất,  
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy  
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt.  
Như hỏa đại, thành lửa thể gian

Hoặc một thành ấp có lúc tắt,  
Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới  
Chỗ giáo hóa xong hiện nhập diệt.  
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi  
Chỗ việc đã xong thì ẩn thân,  
Như Lai hóa xong cũng như vậy  
Ở cõi nước khác thường thấy Phật.  
Phật có tam muội tên Bất động  
Hóa chúng sanh rồi nhập định này  
Một niệm thân phóng vô lượng quang  
Quang hiện Liên hoa, hoa có Phật.  
Phật thân vô số khắp pháp giới  
Chúng sanh có phước thì được thấy  
Như vậy vô số mỗi mỗi thân  
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.  
Như tánh vô sanh, Phật xuất thế  
Như tánh vô diệt, Phật Niết bàn  
Ngôn từ ví dụ thấy đều dứt  
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phải biết ở chỗ đức  
Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận  
giao trồng thiện căn như thế nào?

Đại Bồ tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy  
nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thấy đều chẳng

luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhưt thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Chư Phật tử! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế. Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh, đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi, hạnh phiền não.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu Di, ném vào cỏ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy. Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến vô dư Niết bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây được vương tên là Thiện kiến. Nếu ai được thấy thì cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thì tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thì lưỡi được thanh



tịnh. Nếu ai được chạm đến thì thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thì tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thì lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thì thân được thanh tịnh rất ráo, được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thì được niệm Phật tam muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn, trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của Hiền Thánh.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các Ngài: Mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhân đến rốt ráo nhập Niết bàn. Đại Bồ tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều là tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật, chư Bồ tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chớ chẳng phải là rốt ráo. Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bản thiết tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Chư Phật tử! Pháp môn này đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư đại Bồ tát.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Như bảy báu này mà hiển bày luân vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ thái tử do đệ nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh vương. Nếu Chuyển Luân Thánh Vương không

có thái tử đầy đủ đức tướng, thì sau khi Thánh vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, Kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chơn tử của đức Như Lai Pháp Vương sanh nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chơn tử này, thì pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng Nhị thừa chẳng được nghe Kinh này hướng là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ tát mới có thể được như vậy.

Do những có trên đây, chư đại Bồ tát nghe pháp môn này nên rất an vui thanh thản, dùng tâm tôn trọng cung kính đánh lễ. Vì đại Bồ tát tin ưa Kinh này thì mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ tát trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp thực hành sáu môn ba la mật, tu tập những pháp Bồ đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì của Như Lai đây. Hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thì chẳng được gọi là chơn thiệt Bồ tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí huệ, vô lượng bất tư nghì của Như Lai

đây, nghe rồi tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ tát, an trụ cảnh giới Nhứt thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lằm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp này rồi, thì có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thì hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thì có thể dùng thẳng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thì có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thì có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thì có thể dùng sức trí huệ đủ tất cả công đức. Thì có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cầu nhiệm thế gian. Thì có thể dùng tâm Bồ đề vào tất cả thế giới mười phương. Thì có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thì có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vậy: Chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được Vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai  
Thì được công đức vô biên lượng  
Ở trong hữu vi trọn không hết  
Tất diệt phiền não là những khổ.  
Như người nuốt chút ít kim cang  
Tất không tiêu được phải ra ngoài  
Công đức cúng dường đáng Thập Lực  
Diệt phiền não đến kim cang trí.  
Như cỏ khô bằng núi Tu Di  
Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết  
Chút ít công đức cúng dường Phật  
Tất đoạn phiền não đến Niết bàn.  
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện kiến  
Thấy, nghe, ngửi, chạm tiêu các bệnh  
Nếu ai thấy nghe đáng Thập Lực  
Được thắng công đức đến Phật trí.

Bảy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha thế giới sáu cách chấn động: Những là đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn. Mười tám tướng động:

Những là động, biến động, đẳng biến động; dừng, biến dừng, đẳng biến dừng; khởi, biến khởi, đẳng biến khởi; chán, biến chán, đẳng biến chán; hồng, biến hồng, đẳng biến hồng; kích, biến kích, đẳng biến kích. Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây long, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni bửu, mây chư Bồ tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ tát. Mưa mây thành Chánh Giác, mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới. Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ, mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ tát mà bảo rằng:

Lành thay Phật tử! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử! Mười phương chúng ta tám

mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Này Phật tử! Nay trong pháp hội này có mười vạn Phật sát vi trần số đại Bồ tát được tất cả thần thông tam muội của Bồ tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thủ Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô số vô lượng, nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ, do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ

tát, do thuở trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tuệ tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Bồ tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói rằng:

Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử! Chư Bồ tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt. Chư Bồ tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây



để chứng minh cho Ngài. Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng lường, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giới quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi do từ đại hạnh thuở trước. Nói kệ rằng:

Tất cả công hạnh của Như Lai  
Thế gian ví dụ không kịp được  
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải  
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.  
Pháp thậm thâm vi mật như vậy  
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe  
Người tinh tấn trí huệ điều phục  
Mới được nghe nghĩa bí áo này.  
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỷ  
Kia từng cúng dường vô lượng Phật  
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ

Trời, người ca ngợi thường cúng dường.  
Đây là pháp cứu thế đệ nhất  
Đây hay cứu độ những quần phàm  
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh  
Các Ngài thọ trì chớ phóng dật.

\*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

# HOA NGHIÊM

PHẨM LY THẾ GIAN  
THỨ BA MƯƠI TÁM

\* Bảy giờ, đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đà trong đạo tràng Bồ đề A Lan Nhã điện Phổ Quang Minh, ngồi tòa liên hoa tạng sư tử diệu ngọ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ không chướng ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại trụ bất tư nghi, thấy khắp tam thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ tát, đến bỉ ngạn rốt ráo không hai

---

\* Hán bộ quyển thứ 53.

của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bực Phật bình đẳng không biên giới, tốt nơi pháp giới, khắp hư không giới, cùng bất khả thuyết trăm ngàn na do tha phật sát vi trần số đại Bồ tát câu hội.

Chư đại Bồ tát này đều là bực một đời sẽ được Vô thượng Bồ đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập hợp, đều đủ Bồ tát phương tiện trí huệ: Những là khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng sức phương tiện khiến họ điều phục trụ nơi pháp Bồ tát. Khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán sát cảnh giới Niết bàn, tư duy suy lường lìa hẳn tất cả hý luận phân biệt mà tu diệu hạnh không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sanh rộng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sanh. Đều hay thọ trì tam thể Phật pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải thuyết. Đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thể và xuất thế, biết tánh chơn thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều khéo quán sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí huệ của tam thể chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị

hiện thành Đẳng Chánh Giác, làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành đạo. Nơi cảnh sở duyên của một chúng sanh đều biết cảnh giới của tất cả chúng sanh. Dầu nhập Như Lai Nhứt thiết trí địa mà chẳng bỏ hạnh Bồ tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí huệ, phương tiện của Bồ tát, mà vẫn không sờ tác. Vì mỗi mỗi chúng sanh trụ vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được. Chuyên chánh pháp luân, điều phục chúng sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh tịnh của tam thể chư Phật đều đã đầy đủ.

Thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tất cả Như Lai trong vô biên kiếp nói chẳng hết được.

Tên của các Ngài là:

Phổ Hiền Bồ tát, Phổ Nhân Bồ tát, Phổ Hóa Bồ tát, Phổ Huệ Bồ tát, Phổ Kiến Bồ tát, Phổ Quang Bồ tát, Phổ Quán Bồ tát, Phổ Chiếu Bồ tát, Phổ Tràng Bồ tát, Phổ Giác Bồ tát.

Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư đại Bồ tát như vậy, thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thỉnh chuyển pháp luân. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật.

Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh hiệu, quốc độ, thành Phật, chuyên pháp luân. Thế giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ tát, vào nơi pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát nhập quảng đại tam muội tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ tát nhập tam muội này, tất cả thế giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, phát âm thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ tát mới từ tam muội xuất định.

Bấy giờ, Phổ Huệ Bồ tát biết đại chúng đã vân tập, hỏi Phổ Hiền Bồ tát rằng:

Thưa Phật tử! Xin Ngài diễn thuyết những gì là y chỉ của đại Bồ tát? Những gì là kỳ đặc tướng? Những gì là hạnh? Những gì là thiện tri thức? Những gì là siêng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là thành tựu chúng sanh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập Bồ tát? Những gì là nhập Như Lai? Những gì là nhập tâm hành của chúng sanh? Những gì là nhập thế giới? Những gì là nhập kiếp? Những gì là nói tam thế? Những gì là biết tam thế? Những gì là phát tâm không mỗi nhàm? Những gì là trí

sai biệt? Những gì là đà la ni? Những gì là diễn thuyết Phật? Những gì là phát tâm Phổ Hiền? Những gì là Phổ Hiền hạnh pháp? Do những có gì mà sanh lòng đại bi? Những gì là nhơn duyên phát Bồ đề tâm? Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện tri thức? Những gì là thanh tịnh? Những gì là các ba la mật? Những gì là trí tùy giác? Những gì là chứng tri? Những gì là lực? Những gì là bình đẳng? Những gì là Phật pháp thiết nghĩa cú? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì? Những gì là biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh vô trước? Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là xuất sanh trí huệ? Những gì là biến hóa? Những gì là lực trì? Những gì là rất an vui thanh thản? Những gì là thâm nhập Phật pháp? Những gì là y chỉ? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát tâm không nghi hoặc? Những gì là bất tư nghi? Những gì là xảo mật ngữ? Những gì là xảo phân biệt trí? Những gì là nhập tam muội? Những gì là biến nhập? Những gì là môn giải thoát? Những gì là thần thông? Những gì là minh? Những gì là giải thoát? Những gì là viên lâm? Những gì là cung điện? Những gì là sở nhạo? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất động? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại? Những gì là quán sát? Những gì là

thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh? Những gì là  
ân? Những gì là trí quang chiếu? Những gì là vô  
đẳng trụ? Những gì là tâm không hạ liệt? Những  
gì là tâm tăng thượng như núi? Những gì là trí  
như biển nhập Vô thượng Bồ đề? Những gì là  
như thiết trụ? Những gì là phát tâm Đại thừa thệ  
nguyện như kim cang? Những gì là đại phát khởi?  
Những gì là cứu cánh đại sự? Những gì là bất  
hoại tín? Những gì là thọ ký? Những gì là thiện  
căn hồi hướng? Những gì là được trí huệ? Những  
gì là phát tâm vô biên quảng đại? Những gì là  
phục tạng? Những gì là luật nghi? Những gì là tự  
tại? Những gì là vô ngại dụng? Những gì là chúng  
sanh vô ngại dụng? Những gì là quốc độ vô ngại  
dụng? Những gì là pháp vô ngại dụng? Những gì  
là thân vô ngại dụng? Những gì là nguyện vô ngại  
dụng? Những gì là cảnh giới vô ngại dụng?  
Những gì là trí vô ngại dụng? Những gì là thân  
thông vô ngại dụng? Những gì là thần lực vô ngại  
dụng? Những gì là lực vô ngại dụng? Những gì là  
du hý? Những gì là cảnh giới? Những gì là lực?  
Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng?  
Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì  
là thân nghiệp? Những gì là ngữ? Những gì là  
tịnh tu ngữ nghiệp? Những gì là được thủ hộ?  
Những gì là thành xong việc lớn? Những gì là



tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm châu  
biển? Những gì là chư căn? Những gì là thân  
tâm? Những gì là thâm tâm tăng thượng? Những  
gì là siêng tu? Những gì là quyết định giải?  
Những gì là quyết định giải nhập thế giới? Những  
gì là quyết định giải nhập chúng sanh giới?  
Những gì là tập khí? Những gì là thủ? Những gì  
là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì  
là thối thất Phật pháp đạo? Những gì là ly sanh  
đạo? Những gì là quyết định pháp? Những gì là  
xuất sanh Phật pháp đạo? Những gì là đại trượng  
phu danh hiệu? Những gì là đạo? Những gì là vô  
lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu  
đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là  
chân? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những  
gì là tạng? Những gì là tâm? Những gì là mặc  
giáp? Những gì là khí tượng? Những gì là đầu?  
Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là  
mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những  
gì là ý? Những gì là đi? Những gì là đứng?  
Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là  
chỗ sở trụ? Những gì là chỗ sở hành? Những gì là  
quán sát? Những gì là khắp quán sát? Những gì là  
phán tán? Những gì là sư tử hống? Những gì là  
thanh tịnh thí? Những gì là thanh tịnh giới?  
Những gì là thanh tịnh nhân? Những gì là thanh

tịnh tịnh tấn? Những gì là thanh tịnh định? Những gì là thanh tịnh huệ? Những gì là thanh tịnh từ? Những gì là thanh tịnh bi? Những gì là thanh tịnh hỷ? Những gì là thanh tịnh xả? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là phước đức trợ đạo cụ? Những gì là trí huệ trợ đạo cụ? Những gì là minh túc? Những gì là cầu pháp? Những gì là minh liễu pháp? Những gì là tu hành pháp? Những gì là ma? Những gì là ma nghiệp? Những gì là bỏ rời ma nghiệp? Những gì là thấy Phật? Những gì là Phật nghiệp? Những gì là mạn nghiệp? Những gì là trí nghiệp? Những gì là ma nhiếp trì? Những gì là Phật nhiếp trì? Những gì là pháp nhiếp trì? Những gì là công nghiệp trụ Đâu Suất Thiên? Có gì nơi Đâu Suất thiên cung mát? Có gì hiện ở thai? Những gì là hiện vi tế thú? Có gì hiện sơ sanh? Có gì hiện vi tiểu? Có gì hiện đi bảy bước? Có gì hiện đồng tử? Có gì hiện ở nội cung? Có gì hiện xuất gia? Có gì hiện khổ hạnh? Qua đến đạo tràng thế nào? Ngồi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ đặc khi ngồi đạo tràng? Có gì hiện hàng ma? Những gì thành Như Lai lực? Chuyển pháp luân thế nào? Có gì hơn chuyển pháp luân được pháp bạch tịnh? Có gì đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập Niết bàn?

Lành thay Phật tử! Những pháp như vậy xin

Ngài diễn nói cho.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ tát bảo Phổ Huệ và chư Bồ tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ y chỉ:

Dùng Bồ đề tâm làm y chỉ, vì hằng chẳng quên mất. Dùng thiện tri thức làm y chỉ, vì hòa hiệp như một. Dùng thiện căn làm y chỉ, vì tu tập tăng trưởng. Dùng ba la mật làm y chỉ, vì tu hành đầy đủ. Dùng nhứt thiết pháp làm y chỉ, vì rốt ráo xuất ly. Dùng đại nguyện làm y chỉ, vì tăng trưởng Bồ đề. Dùng các hạnh làm y chỉ, vì khắp đều thành tựu. Dùng tất cả Bồ tát làm y chỉ, vì đồng một trí huệ. Dùng cúng dường chư Phật làm y chỉ, vì tín tâm thanh tịnh. Dùng tất cả Như Lai làm y chỉ, vì như Từ Phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp y chỉ này thì được làm chỗ y chỉ cho đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tướng kỳ đặc:

Nơi tất cả thiện căn mà sanh tướng là thiện căn của mình. Nơi tất cả thiện căn mà sanh tướng là chủng tử Bồ đề. Nơi tất cả chúng sanh mà sanh tướng là căn khí Bồ đề. Nơi tất cả nguyện mà sanh tướng là nguyện của mình. Nơi tất cả pháp

mà sanh tướng xuất ly. Nơi tất cả hạnh mà sanh tướng là hạnh của mình. Nơi tất cả pháp mà sanh tướng là Phật pháp. Nơi tất cả pháp ngữ ngôn mà sanh tướng là đạo ngữ ngôn. Nơi tất cả Phật mà sanh tướng là Từ Phụ. Nơi tất cả Như Lai mà sanh tướng không hai.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi mười pháp tướng này thì được tướng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ hạnh:

Tất cả chúng sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành thực. Tất cả cầu pháp hạnh, vì tu học tất cả. Tất cả thiện căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng. Tất cả tam muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn. Tất cả trí huệ hạnh, vì không chỉ chẳng biết rõ. Tất cả tu tập hạnh, vì không chỉ chẳng tu được. Tất cả Phật sát hạnh, vì thấy đều trang nghiêm. Tất cả thiện hữu hạnh, vì cung kính cúng dường. Tất cả Như Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự. Tất cả thần thông hạnh, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi mười hạnh này thì được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười bậc thiện tri thức:

Thiện tri thức khiến an trụ Bồ đề tâm. Thiện tri thức khiến sanh thiện căn. Thiện tri thức khiến

thực hành các môn Ba la mật. Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp. Thiện tri thức khiến thành thực tất cả chúng sanh. Thiện tri thức khiến được quyết định biện tài. Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm trước tất cả thế gian. Thiện tri thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhầm mỗi. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền. Thiện tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự siêng tinh tấn:

Siêng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sanh. Siêng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp. Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới. Siêng tinh tấn tu hành tất cả sở học của Bồ tát. Siêng tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sanh. Siêng tinh tấn ngăn dứt tất cả ba ác đạo khổ. Siêng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma. Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sanh làm mất thanh tịnh. Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật. Siêng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh tấn này thì được đầy đủ tinh tấn ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm được an ổn:

Mình trụ Bồ đề tâm cũng phải khiến người trụ Bồ đề tâm, nên tâm được an ổn. Mình rớt rảo rời giận hờn đấu tranh cũng phải khiến người rời giận hờn đấu tranh, nên tâm được an ổn. Mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an ổn. Mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn. Mình trụ đạo ba la mật cũng khiến người trụ đạo ba la mật, nên tâm được an ổn. Mình sanh tại nhà Phật cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn. Mình thâm nhập pháp chơn thiết không tự tánh cũng khiến người nhập pháp chơn thiết không tự tánh, nên tâm được an ổn. Mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn. Mình viên mãn Nhứt thiết trí Bồ đề nguyện cũng khiến người viên mãn Nhứt thiết trí Bồ đề nguyện, nên tâm được an ổn. Mình thâm nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai cũng khiến người nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi tâm an ổn này thì được sự an ổn đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách thành tựu chúng sanh:

Dùng bố thí để thành tựu chúng sanh. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sanh. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sanh. Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sanh. Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sanh. Dùng khai thị Bồ tát hạnh để thành tựu chúng sanh. Dùng thị hiện rõ ràng tất cả thế giới để thành tựu chúng sanh. Dùng thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sanh. Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sanh. Dùng những phương tiện vi mật thiện xảo để thành tựu chúng sanh.

Bồ tát dùng mười pháp này để thành tựu chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười loại giới:

Giới chẳng bỏ Bồ đề tâm. Giới xa lìa bụi Nhị thừa. Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sanh. Giới khiến tất cả chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Giới tu tất cả sở học của Bồ tát. Giới nơi tất cả pháp vô sở sắc. Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng Bồ đề. Giới chẳng tham trước tất cả thân Như Lai. Giới tư duy tất cả pháp là nhiễm trước. Giới chư căn luật nghi.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi giới này thì được giới quảng đại ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp thọ ký,

Bồ tát do đây mà biết mình thọ ký:

Dùng ý thù thắng phát Bồ đề tâm, tự biết thọ ký. Trọn chẳng nhằm bỏ hạnh Bồ tát, tự biết thọ ký. Trụ tất cả kiếp thực hành hạnh Bồ tát, tự biết thọ ký. Tu tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký. Nơi tất cả Phật giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký. Tu tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký. Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật Bồ đề, tự biết thọ ký. Với tất cả thiện tri thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký. Nơi tất cả thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký. Hằng siêng thủ hộ bốn nguyện Bồ đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập Bồ tát:

Nhập bốn nguyện, nhập hạnh, nhập tụ, nhập ba la mật, nhập thành tựu, nhập sai biệt nguyện, nhập các thứ tri giải, nhập trang nghiêm Phật độ, nhập thần lực tự tại, nhập thị hiện thọ sanh.

Bồ tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập Như Lai:

Nhập vô biên thành Chánh giác. Nhập vô biên chuyển pháp luân. Nhập vô biên pháp phương tiện. Nhập vô biên âm thanh sai biệt. Nhập vô



biên điều phục chúng sanh. Nhập vô biên thân lực tự tại. Nhập vô biên những thân sai biệt. Nhập vô biên tam muội. Nhập vô biên lực vô úy. Nhập vô biên thị hiện Niết bàn.

Bồ tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập chúng sanh hạnh:

Nhập tất cả chúng sanh quá khứ hạnh. Nhập tất cả chúng sanh vị lai hạnh. Nhập tất cả chúng sanh hiện tại hạnh. Nhập tất cả chúng sanh thiện hạnh. Nhập tất cả chúng sanh bất thiện hạnh. Nhập tất cả chúng sanh tâm hạnh. Nhập tất cả chúng sanh căn hạnh. Nhập tất cả chúng sanh giải hạnh. Nhập tất cả chúng sanh phiền não tập khí hạnh. Nhập tất cả chúng sanh giáo hóa điều phục thời, phi thời hạnh.

Bồ tát dùng pháp này vào khắp hạnh của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười cách nhập thế giới:

Nhập thế giới nhiễm, nhập thế giới tịnh, nhập thế giới nhỏ, nhập thế giới lớn, nhập thế giới trong vi trần, nhập thế giới vi tế, nhập thế giới úp,

nhập thể giới ngửa, nhập thể giới có Phật, nhập thể giới không Phật.

Bồ tát dùng đây vào khắp tất cả thể giới ở mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ nhập kiếp:

Nhập kiếp quá khứ. Nhập kiếp vị lai. Nhập kiếp hiện tại. Nhập kiếp đếm được. Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức một niệm.

Bồ tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nói tam thể:

Quá khứ thể nói quá khứ thể. Quá khứ thể nói vị lai thể. Quá khứ thể nói hiện tại thể. Vị lai thể nói quá khứ thể. Vị lai thể nói hiện tại thể. Vị lai thể nói vô tận. Hiện tại thể nói quá khứ thể. Hiện tại thể nói vị lai thể. Hiện tại thể nói bình đẳng. Hiện tại thể nói tam thể tức một niệm.

Bồ tát dùng pháp này nói khắp tam thể.

Đại Bồ tát có mười pháp biết tam thể:

Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghị. Biết những quỹ tắc. Biết những xưng tán. Biết những chế lệnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không.

Bồ tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười thứ tâm không mỗi nhọc nhàm chán:

Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỗi nhàm. Gắn gũi tất cả thiện tri thức tâm không mỗi nhàm. Cầu tất cả pháp tâm không mỗi nhàm. Nghe chánh pháp tâm không mỗi nhàm. Tuyên nói chánh pháp tâm không mỗi nhàm. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh tâm không mỗi nhàm. Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật Bồ đề tâm không mỗi nhàm. Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thực hành Bồ tát hạnh tâm không mỗi nhàm. Du hành tất cả thế giới tâm không mỗi nhàm. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỗi nhàm.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí vô thượng không mỗi nhàm của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ sai biệt trí:

Trí sai biệt biết chúng sanh. Trí sai biệt biết các căn. Trí sai biệt biết nghiệp báo. Trí sai biệt biết thọ sanh. Trí sai biệt biết thế giới. Trí sai biệt biết pháp giới. Trí sai biệt biết chư Phật. Trí sai biệt biết các pháp. Trí sai biệt biết tam thế. Trí sai biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được trí sai biệt quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ đà la ni:

Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất. Tu hành đà la ni, vì như thiệt khéo quán tất cả pháp. Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp. Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu bất tư nghì Phật pháp. Tam muội đà la ni, vì ở khắp chỗ hiện tại tất cả Phật nghe chánh pháp tâm chẳng loạn. Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ bất tư nghì âm thanh ngữ ngôn. Tam thế đà la ni, vì diễn nói tam thế những Phật pháp bất tư nghì. Chúng chủng biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên những Phật pháp. Xuất sanh vô ngại nhĩ đà la ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất khả thuyết chư Phật đã nói. Nhứt thiết Phật pháp đà la ni, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ tát muốn được đà la ni này phải siêng tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nói mười Phật:

Thành Chánh Giác Phật. Nguyên Phật. Nghiệp Báo Phật. Trụ Trì Phật. Niết Bàn Phật. Pháp Giới Phật. Tâm Phật. Tam Muội Phật. Bỏn Tánh Phật. Tùy Nhạo Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm Phổ Hiền:

Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Phát tâm đại bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sanh. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu. Phát tâm nhớ Nhứt thiết trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả Phật pháp. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ tát. Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất. Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào. Phát tâm như Tu Di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ. Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh. Phát tâm bát nhã ba la mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Nếu chư Bồ tát an trụ tâm này thì mau được thành tựu trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười Phổ Hiền hạnh pháp:

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị

lai. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện cúng dường cung kính tất cả Phật vị lai. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện an trí tất cả chúng sanh nơi hạnh của Phổ Hiền Bồ tát. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả ba la mật. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ tát hạnh. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trang nghiêm tất cả thế giới. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán sát tất cả pháp. Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc độ thành Vô thượng Bồ đề.

Nếu chư Bồ tát siêng tu pháp này thì mau được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát dùng mười pháp quán sát chúng sanh mà khởi đại bi:

Quán sát chúng sanh không nương, không dựa mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh nghèo không căn lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh bị trói bởi dục phược mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh chìm biển sanh tử mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh mãi mang

bệnh khổ mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sanh mất những Phật pháp mà khởi đại bi.

Bồ tát hằng dùng tâm như thế quán sát chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười nhơn duyên phát Bồ đề tâm:

Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Vì ban cho tất cả chúng sanh đầy đủ sự an lạc mà phát Bồ đề tâm. Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Vì ban Phật trí cho tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm. Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát Bồ đề tâm. Vì thuận theo Phật giáo cho chư Phật hoan hỷ mà phát Bồ đề tâm. Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm. Vì nhập trí huệ quảng đại của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm. Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm.

Nếu Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề để được ngộ nhập Nhất thiết chủng trí, lúc thân cận cúng dường thiện tri thức phải khởi mười tâm:

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan hỷ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận. Tâm không cầu lạ.

Tâm nhứt hướng. Tâm đồng thiện căn. Tâm đồng nguyện. Tâm Như Lai. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu đại Bồ tát đã khởi tâm như vậy thì được mười thứ thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư. Sắc thân thanh tịnh, vì tùy chỗ thích hợp để thị hiện. Âm thanh thanh tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ ngôn. Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp. Trí huệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu si. Thọ sanh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ tát. Quyên thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sanh đồng hạnh thọ quả khứ. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng. Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chung Bồ tát tánh không hai. Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ ba la mật:

Thí ba la mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu. Giới ba la mật, vì thanh tịnh Phật giới. Nhẫn ba la mật, vì an trụ Phật nhẫn. Tinh tấn ba la mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thoái chuyển. Thiền ba la mật, vì nhớ một cảnh. Bát nhã ba la mật, vì như thiết quán sát tất cả pháp. Trí ba la mật, vì nhập Phật lực. Nguyện ba la mật, vì đầy đủ những đại nguyện



Phổ Hiền. Thần thông ba la mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại. Pháp ba la mật, vì vào khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đầy đủ đại trí ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí tùy giác:

Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt. Trí tùy giác tất cả chúng sanh giới bất tư nghì. Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp. Trí tùy giác tất cả pháp giới rộng lớn. Trí tùy giác tất cả hư không giới rốt ráo. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập quá khứ thế. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập vị lai thế. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập hiện tại thế. Trí tùy giác tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên mãn. Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất ly.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều chứng tri:

Biết tất cả pháp một tướng. Biết tất cả pháp vô lượng tướng. Biết tất cả pháp tại một niệm. Biết

tất cả chúng sanh tâm hành vô ngại. Biết tất cả chúng sanh các căn bình đẳng. Biết tất cả chúng sanh phiền não tập khí hiện hành. Biết tất cả chúng sanh tâm sử hiện hành. Biết tất cả chúng sanh thiện và bất thiện hiện hành. Biết tất cả Bồ tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa. Biết tất cả Như Lai đầy đủ thập lực thành Đẳng Chánh Giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ năng lực:

Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp. Năng lực nhập tất cả pháp như hóa. Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn. Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp. Năng lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước. Năng lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ. Năng lực nơi tất cả thiện tri thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng. Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến trí vương vô thượng. Năng lực nơi tất cả Phật pháp thâm tín chẳng hủy báng. Năng lực làm cho Nhứt thiết trí tâm bất thối thiện xảo.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ bình đẳng:

Nơi tất cả chúng sanh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thâm tâm

bình đẳng. Tất cả thiện căn bình đẳng. Tất cả Bồ tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp vô thượng bình đẳng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười câu thiết nghĩa Phật pháp:

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyễn. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ văn tự làm ra. Tất cả pháp thiết tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhứt nghĩa. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì khéo nhập Nhứt thiết chủng trí vô thượng chơn thiết nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nói mười pháp:

Nói pháp thậm thâm. Nói pháp quảng đại. Nói các loại pháp. Nói pháp Nhứt thiết trí. Nói pháp tùy thuận ba la mật. Nói pháp xuất sanh Như Lai lực. Nói pháp tam thế tương ưng. Nói pháp làm cho Bồ tát chẳng thối. Nói pháp tán thán Phật công đức. Nói pháp tất cả Bồ tát học tất cả Phật bình đẳng, tương ưng với cảnh giới của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp xảo thuyết vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp trì:

Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm. Trì pháp của tất cả Như Lai diễn thuyết. Trì tất cả ví dụ. Trì môn lý thú của tất cả pháp. Trì tất cả môn xuất sanh đà la ni. Trì tất cả trừ nghi hoặc. Trì pháp thành tựu tất cả Bồ tát. Trì môn bình đẳng tam muội của tất cả Như Lai nói. Trì môn chiếu minh của tất cả pháp. Trì năng lực thần thông du hý của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ biện tài:

Biện tài vô phân biệt nơi tất cả pháp. Biện tài vô sở tác nơi tất cả pháp. Biện tài vô sở trước nơi tất cả pháp. Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp. Biện tài không nghi tối nơi tất cả pháp. Biện tài Phật gia bị nơi tất cả pháp. Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp. Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp. Biện tài nói chơn thiết nơi tất cả pháp. Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sanh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tự tại:

Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Tự tại chiếu khắp tất cả pháp. Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn. Tự tại trí quảng đại. Tự tại cảm giới vô sở y. Tự tại tất cả thiện căn hồi hướng Bồ đề. Tự tại tinh tấn bất thối chuyển. Tự tại trí huệ dẹp phá tất cả chúng ma. Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm Bồ đề. Tự tại tùy sở ưng hóa hiện thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được tự tại đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp không dính mắc:

Không dính mắc nơi tất cả thế giới. Không dính mắc nơi tất cả chúng sanh. Không dính mắc nơi tất cả pháp. Không dính mắc nơi tất cả sở tác. Không dính mắc nơi tất cả thiện căn. Không dính mắc nơi tất cả chỗ thọ sanh. Không dính mắc nơi tất cả nguyện. Không dính mắc nơi tất cả hạnh. Không dính mắc nơi tất cả Bồ tát. Không dính mắc nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì có thể mau chuyển tất cả tướng được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm bình đẳng:

Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức. Tâm bình đẳng phát tất cả nguyện sai biệt. Tâm bình đẳng nơi tất cả thân chúng sanh. Tâm bình đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Tâm bình đẳng nơi tất cả pháp. Tâm bình đẳng nơi tất cả quốc độ tịnh uế. Tâm bình đẳng nơi tất cả tri giải của chúng sanh. Tâm bình đẳng nơi tất cả hạnh không phân biệt. Tâm bình đẳng nơi lực và vô úy của tất cả Phật. Tâm bình đẳng nơi trí huệ của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp xuất sanh trí huệ:

Biết tất cả chúng sanh tri giải xuất sanh trí huệ. Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai biệt xuất sanh trí huệ. Biết chừng ngàn mười phương xuất sanh trí huệ. Biết tất cả thế giới úp, ngửa v.v... xuất sanh trí huệ. Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí huệ. Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí huệ. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều vô sở trước xuất sanh trí huệ. Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí huệ. Biết Như Lai thần

lực hay nhập tất cả pháp giới xuất sanh trí huệ. Biết tam thế tất cả chúng sanh Phật chủng không dứt xuất sanh trí huệ.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp biến hóa:

Tất cả chúng sanh biến hóa. Tất cả thân biến hóa. Tất cả cõi biến hóa. Tất cả cúng dường biến hóa. Tất cả âm thanh biến hóa. Tất cả hạnh nguyện biến hóa. Tất cả giáo hóa điều phục chúng sanh biến hóa. Tất cả thành Chánh giác biến hóa. Tất cả thuyết pháp biến hóa. Tất cả gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp lực trì:

Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sanh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì. Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì nơi tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp rất an vui thanh thản:

---

\* Hán bộ quyển thứ 54.

Chư Bồ tát phát tâm như vậy: Tột đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho tôi, tôi đều dùng tâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, nơi bậc Bồ tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thực hành Bồ tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật Bồ tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Tôi thuở xưa chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề có những bố úy: sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác thú, sợ oai đức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm thì đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.



Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thành Vô thượng Bồ đề. Thành Bồ đề rồi, tôi sẽ ở nơi đức Phật đó tu hạnh Bồ tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá lợi và thọ trì thủ hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Mười phương có bao nhiêu thế giới, tôi phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thứ kỳ diệu bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì chấn động quang minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sanh, mở tâm ý cho tất cả chúng sanh, diệt phiền não cho tất cả chúng sanh, đóng cửa ác đạo cho tất cả chúng sanh, mở cửa thiện đạo cho tất cả chúng sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng sanh, ban quang minh cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sanh đến chỗ an ổn. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Lại nghĩ rằng: Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thì liền được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mắt, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư ngụy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi thưở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật nơi tất cả thế giới vì tất cả chúng sanh đều riêng thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, thanh tịnh vô úy đại sư tử hồng, do bốn đại nguyện cùng khắp pháp giới, đánh đại pháp cổ, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp thường diễn chánh pháp, đại bi nhiếp trì, thân, ngữ, ý ba nghiệp không nhàm mỏi. Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui thanh thản.

Đây là mười pháp rất an vui thanh thản của đại Bồ tát. Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được trí huệ rất an vui thanh thản vô thượng thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều thâm nhập Phật pháp:

Nhập tất cả thế giới đời quá khứ. Nhập tất cả thế giới đời vị lai. Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hạnh, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh. Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ tát. Biết quá khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện tại thập phương hư không pháp giới tất cả Phật, quốc độ chúng hội, thuyết pháp điều phục. Biết thế gian pháp, Thanh văn pháp, Độc giác pháp, Bồ tát pháp, Như Lai pháp; dầu biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không sở nhập, như chỗ thuyết pháp không hề chấp trước.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được nhập nơi tánh thậm thâm đại trí huệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp y chỉ, Bồ tát nương ở nơi đây mà thực hành hạnh Bồ tát:

Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ điều phục tất cả chúng sanh, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ gần gũi tất cả thiện hữu, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ chứa nhóm tất cả thiện căn, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ

chẳng bỏ tất cả chúng sanh, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ thâm nhập tất cả ba la mật, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ tát nguyện, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ vô lượng Bồ đề tâm, thực hành hạnh Bồ tát. Y chỉ tất cả Phật Bồ đề thực hành hạnh Bồ tát.

Bồ tát nương nơi đây để thực hành hạnh Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp phát tâm vô úy:

Diệt tất cả nghiệp chướng ngại, phát tâm vô úy. Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy. Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy. Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy. Xô dẹp tất cả ngoại đạo tà luận, phát tâm vô úy. Khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, phát tâm vô úy. Khiến tất cả chúng hội đều hoan hỷ, phát tâm vô úy. Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát bộ, phát tâm vô úy. Rời bụi Nhị thừa nhập pháp thậm thâm, phát tâm vô úy. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thực hành hạnh Bồ tát, tâm không mỏi nhàm, phát tâm vô úy.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả Phật pháp tâm không nghi làm.

Đại Bồ tát phát tâm như vậy:

Tôi sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỷ, xả, nhiếp tất cả chúng sanh. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Vị lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang minh kỳ diệu cùng khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thực họ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tu Bồ tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ Nhứt thiết trí an trụ trong đó. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thực hành hạnh Bồ tát, làm quang minh thanh

tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại vô sở đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiệt nhận đến thành Vô thượng Bồ đề. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng: Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành tối Chánh giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhưt niệm tương ưng trí, vì bất khả đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất khả thuyết cảnh giới tế. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì nơi tất cả

Phật pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp bất tư nghi:

Tất cả thiện căn bất tư nghi.

Tất cả thệ nguyện bất tư nghi.

Biết tất cả pháp như huyễn bất tư nghi.

Phát tâm Bồ đề tu hạnh Bồ tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt, bất tư nghi.

Dầu thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất tư nghi.

Tu Bồ tát đạo mà thị hiện giáng thân, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối Chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập đại Niết bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sanh, bất tư nghi.

Dầu hay thị hiện Thập lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp giới giáo hóa chúng sanh, bất tư nghi.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, vô phân biệt là phân biệt, phân biệt là vô phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất tư nghi.

Biết tâm cùng Bồ đề đồng, biết Bồ đề cùng tâm đồng. Tâm và Bồ đề cùng chúng sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên đảo, tướng điên đảo, kiến điên đảo, bất tư nghi.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt tận định sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thiết tế, cũng chẳng hết thiện căn hữu lậu. Dầu biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết Phật pháp tức thế gian pháp, thế gian pháp tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt thế gian pháp, chẳng ở trong thế gian pháp phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì vô sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi.

Đây là pháp bất tư nghi thứ mười của đại Bồ tát. Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười pháp bất tư nghi này thì được pháp bất tư nghi vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười xảo mật ngữ:

Xảo mật ngữ ở trong tất cả Phật kinh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả Bồ tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh nghiệp báo.



Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo mật ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chương ngại.

Xảo mật ngữ nơi tất cả hư không giới, mỗi nơi, mỗi chỗ đều có thể giới hoặc thành, hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo mật ngữ nơi tất cả pháp giới tất cả mười phương nhãn đến chỗ vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sanh nhãn đến thành Phật nhập đại Niết bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.

Xảo mật ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng sanh bình đẳng Niết bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì tất cả trí nguyện chưa được viên mãn làm cho viên mãn.

Xảo mật ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tử ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bậc thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện tri thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện căn thì tu tập gieo trồng hồi hướng an trụ. Đồng một sở tác, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được vi mật ngữ thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Đại Bồ tát có mười trí xảo phân biệt:

Trí xảo phân biệt nhập tất cả cõi. Trí xảo phân biệt nhập tất cả chỗ của các chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập căn tánh của tất cả chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Thanh văn. Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Độc giác. Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Bồ tát. Trí xảo phân biệt nhập tất cả pháp thế gian. Trí xảo phân biệt nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp nhập tam muội:

Nơi tất cả thế giới nhập tam muội. Nơi thân tất cả chúng sanh nhập tam muội. Nơi tất cả pháp nhập tam muội. Thấy tất cả Phật nhập tam muội. Trụ tất cả kiếp nhập tam muội. Từ tam muội khởi hiện bất tư nghĩ thân nhập tam muội. Nơi thân tất cả Phật nhập tam muội. Giác ngộ tất cả chúng sanh bình đẳng nhập tam muội. Trong một niệm nhập trí tam muội của tất cả Bồ tát, nhập tam muội. Trong một niệm dùng vô ngại trí thành tựu tất cả Bồ tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam muội.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được pháp tam muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp biên nhập:

Vào khắp chúng sanh. Vào khắp quốc độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian. Vào khắp hỏa tai. Vào khắp thủy tai. Vào khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được pháp biên nhập đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn giải thoát:

Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới. Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới. Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật. Môn giải thoát khắp gia trì tất cả chúng sanh giới. Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật đầy khắp tất cả thế giới. Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới. Môn giải thoát trong một niệm qua tất cả thế giới. Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế. Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới. Môn giải thoát trong

một niệm thị hiện tất cả Phật du hý thần thông.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp thần thông:

Phương tiện trí thông ghi nhớ túc mạng. Phương tiện trí thông Thiên nhĩ vô ngại. Phương tiện trí thông biết bất tư nghì tâm hành của chúng sanh. Phương tiện trí thông Thiên nhãn quán sát vô ngại. Phương tiện trí thông tùy theo tâm chúng sanh hiện bất tư nghì đại thần thông lực. Phương tiện trí thông một thân hiện khắp vô lượng thế giới. Phương tiện trí thông một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Phương tiện trí thông xuất sanh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm bất tư nghì thế giới. Phương tiện trí thông thị hiện bất khả thuyết thân biến hóa. Phương tiện trí thông tùy theo bất tư nghì tâm chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới thị hiện thành Vô thượng Chánh giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sanh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ minh:

Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hý luận của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết những cảnh sở duyên của tất cả chúng sanh chỉ là một tướng đều bất khả đắc, tất cả pháp đều như kim cang.

Trí minh thiện xảo hay dùng vô lượng âm thanh vi diệu vang khắp thập phương thế giới.

Trí minh thiện xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí minh thiện xảo hay dùng phương tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tướng.

Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng, chẳng vô tướng, một tánh, vô tánh, vô phân biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trí minh duyên khởi thiện xảo biết tất cả chúng sanh, sanh vốn không sanh vì tỏ thấu thọ sanh bất khả đắc. Mà biết nhơn, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt,

biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết lìa mê hoặc, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sanh tử, biết Niết bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo chỗ thích hợp mà nhiều cách giáo hóa, chưa từng quên mất công hạnh Bồ tát. Vì Bồ tát chỉ vì lợi ích chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Bồ đề không bỏ sót việc làm vì chúng sanh. Thế nên Bồ tát thường giáo hóa chúng sanh thân không mỏi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế gian.

Trí minh thiện xảo nơi Phật vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng sanh vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước. Chẳng thấy có chúng sanh mà thực hành giáo hóa điều phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ Bồ tát đại bi đại nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y chỉ nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không thôi nghỉ. Hay dùng thần lực chấn động thập phương vô lượng thế giới, vì tâm quảng đại khắp pháp giới. Biết những cách

thuyết pháp, biết số chúng sanh, biết chúng sanh sai biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thực hành hạnh Bồ tát dứt hẳn tất cả căn bản thọ sanh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh nên thực hành hạnh Bồ tát mà không chổ làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng đại như Tu Di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn Nhứt thiết chủng trí. Trí huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành Chánh giác. Ở biển sanh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp giải thoát:

Phiền não giải thoát. Tà kiến giải thoát. Những chấp thủ giải thoát. Uẩn, xứ, giới giải thoát. Siêu Nhị thừa giải thoát. Vô sanh pháp nhãn giải thoát. Nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải thoát. Vô biên trụ giải thoát. Phát khởi tất cả hạnh Bồ tát nhập bực Phật vô phân biệt giải thoát. Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam thế giải thoát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp giải thoát này thì có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hóa thành thực tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười viên lâm:

Sanh tử là viên lâm của Bồ tát, vì không nhàm bỏ. Giáo hóa chúng sanh là viên lâm của Bồ tát, vì không mỏi nhọc. Trụ tất cả kiếp là viên lâm của Bồ tát, vì nhiếp những hạnh lớn. Thanh tịnh thế giới là viên lâm của Bồ tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ tát. Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ tát, vì hàng phục chúng ma. Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ tát, vì đúng như lý quán sát. Sáu pháp ba la mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp Bồ đề phần là viên lâm của Bồ tát, vì là cảnh giới tiếp nối đức Từ Phụ. Thập lực, tứ vô úy, thập bát pháp bất cộng, nhãn đến tất cả Phật pháp là viên lâm của Bồ tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác. Thị hiện tất cả Bồ tát oai lực tự tại thần thông là viên lâm của Bồ tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh không thôi nghỉ. Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sanh thị hiện thành Chánh giác là viên lâm của Bồ tát, vì pháp thân cùng khắp hư không tất cả thế giới.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được hạnh đại an lạc là ưu nã vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ cung điện:



Bồ đề tâm là cung điện của Bồ tát, vì hằng không quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục.

Tứ Phạm trụ thiên định là cung điện của Bồ tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi Sắc.

Sanh Tịnh Cư Thiên là cung điện của Bồ tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sanh Vô sắc giới là cung điện của Bồ tát, vì khiến tất cả chúng sanh lìa chỗ nạn.

Sanh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ tát, vì khiến tất cả chúng sanh dứt phiền não.

Thị hiện ở nội cung thâm tử quyền thuộc là cung điện của Bồ tát, vì thành tựu chúng sanh đồng hạnh thọ xưa.

Thị hiện ở ngôi Luân Vương, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương là cung điện của Bồ tát, vì điều phục chúng sanh tâm tự tại.

Trụ tất cả Bồ tát hạnh du hý thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ tát, vì giới du hý các thiên giải thoát tam muội trí huệ.

Tất cả chư Phật thọ ký Nhứt thiết trí quán đánh tự tại vô thượng là cung điện của Bồ tát, vì

trụ thập lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp Vương.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được pháp quán đánh nơi tất cả thế gian thần lực tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều vui thích:

Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn. Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp. Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhầm. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế. Thích Bồ tát tự tại, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà hiện thân. Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội. Thích đà la ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng sanh. Thích vô ngại biện tài, vì nơi một đoạn, một câu, phân biệt diễn thuyết trải qua bất khả thuyết kiếp không cùng tận. Thích thành Chánh giác, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành Chánh giác. Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ trang nghiêm:

Lực trang nghiêm, vì chẳng thể hư hoại. Vô úy trang nghiêm, vì hay dẹp phục. Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận. Pháp trang nghiêm, vì quán sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Nguyên trang nghiêm, vì không thối chuyển nơi hoàng thế của chư Bồ tát đã phát. Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh Phổ Hiền mà xuất ly. Sát độ trang nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi. Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật. Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp thực hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt. Biến hóa trang nghiêm, vì nơi thân một chúng sanh thị hiện thân bằng số tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh đều thấy biết cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm bất động:

Tâm bất động: nơi tất cả sở hữu thấy đều xả được.

Tâm bất động: tư duy quán sát tất cả Phật pháp.

Tâm bất động: ghi nhớ cùng dường tất cả chư Phật.

Tâm bất động: nơi tất cả chúng sanh thế không nào hại.

Tâm bất động: khắp nhiếp chúng sanh chẳng lựa oán, thân.

Tâm bất động: cầu tất cả Phật pháp không thôi nghỉ.

Tâm bất động: số kiếp bằng số chúng sanh thực hành hạnh Bồ tát chẳng mỗi nhàm, cũng không thôi chuyển.

Tâm bất động: thành tựu lòng tin hữu căn, lòng tin vô trước, lòng tin thanh tịnh, lòng tin cực thanh tịnh, lòng tin ly cấu, lòng tin minh triệt, lòng tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, lòng tin bất thoái chuyển, lòng tin bất khả tận, lòng tin vô năng hoại, lòng tin đại hoan hỷ mạnh mẽ.

Tâm bất động: thành tựu đạo phương tiện xuất sanh Nhứt thiết trí.

Tâm bất động: nghe tất cả pháp Bồ tát hạnh thì tin thọ chẳng hủy báng.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tâm bất động Nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại:

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành tựu viên mãn tất

cả Phật Bồ đề. Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng tánh của Phật. Chẳng bỏ tâm thâm đại gần gũi tất cả thiện tri thức. Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng dường tất cả chư Phật. Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công đức Đại thừa. Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới. Chẳng bỏ tâm thâm đại thân cận tất cả Bồ tát. Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả Phật pháp phương tiện hộ trì. Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả Bồ tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đó thì có thể chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí huệ quán sát:

Trí huệ quán sát thiện xảo phân biệt diễn thuyết tất cả pháp. Trí huệ quán sát biết rõ tam thể tất cả thiện căn. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả Bồ tát hạnh biến hóa tự tại. Trí huệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp. Trí huệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư Phật. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni. Trí huệ quán sát nơi tất cả thế giới khắp nói chánh pháp. Trí huệ quán sát nhập tất cả pháp giới. Trí huệ quán sát biết tất cả

thập phương bất tư nghi. Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh vô ngại.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đó thì được trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thuyết pháp:

Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn. Nói tất cả pháp không chống trái. Nói tất cả pháp không biên tế. Nói tất cả pháp không y chỉ. Nói tất cả pháp dường như kim cang. Nói tất cả pháp thấy đều như như. Nói tất cả pháp thấy đều tịch tịnh. Nói tất cả pháp thấy đều xuất ly. Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bốn tánh thành tựu.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì có thể thiện xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp thanh tịnh:

Thâm tâm thanh tịnh. Đoạn nghi thanh tịnh. Ly kiến thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu Nhứt thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô úy thanh tịnh. Trụ tất cả Bồ tát trí thanh tịnh. Thọ tất cả Bồ tát luật nghi thanh tịnh. Đầy đủ thành tựu Vô thượng Bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đó thì được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười ấn:

Đại Bồ tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sanh giải đãi, thực hành Bồ tát hạnh không mỗi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu Nhứt thiết trí kiên cố bất thoái rớt rảo Vô thượng Bồ đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ tát thấy có chúng sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tộ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy, ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm Bồ tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thắng, nhập ngôi ly sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ tát nghe Phật pháp thậm thâm tương ưng với Nhứt thiết trí, có thể dùng tự trí thâm tín nhãn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Tôi phát thâm tâm cầu Nhứt thiết trí, tôi sẽ thành Phật được Vô thượng Bồ đề. Tất cả chúng sanh lưu chuyển năm loài chịu vô lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm Bồ đề thâm tín hoan hỷ, siêng tu tinh tấn kiên cố bất thoái. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ tát biết Như Lai trí vô biên nên chẳng dùng chùng ngăn đo lường. Tất cả văn tự thế gian

nói ra đều có chừng ngăn, đều chẳng biết được Như Lai trí huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ tát nơi Vô thượng Bồ đề được sự mong muốn tối thắng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyền thuộc không phá hoại được, sự mong muốn cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển. Bồ tát an trụ nơi những sự mong muốn này nơi Vô thượng Bồ đề rốt ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ tát thực hành Bồ tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở hoại được, vì phát tâm xu hướng Nhứt thiết trí, vì Nhứt thiết trí tánh thường hiện tiền, vì được tất cả Phật trí quang minh, trọn chẳng bỏ rời Phật Bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện tri thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ tát nếu thấy thiện nam tử, thiện nữ nơn xu hướng Đại thừa, thì làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp thủ tâm Nhứt thiết trí, khiến họ bất thối Vô thượng Bồ đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ tát làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng, khuyên khiến siêng tu đạo Nhứt



thiết trí, dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo được đến Nhứt thiết chủng trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ tát dùng mười ấn này mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí ấn nhứt thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí quang chiếu:

Trí quang chiếu quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trí quang chiếu thấy tất cả Phật. Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sanh chết đây sanh kia. Trí quang chiếu hiểu tất cả tu đa la pháp môn. Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát tâm Bồ đề tích tập thiện căn. Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật. Trí quang chiếu giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến an trụ Như Lai địa. Trí quang chiếu diễn thuyết bất tư nghì quảng đại pháp môn. Trí quang chiếu thiện xảo biết rõ tất cả chư Phật thần thông oai lực. Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các ba la mật.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được trí

quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sanh, Thanh văn, Độc giác đều không sánh bằng:

Đại Bồ tát dầu quán thiệt tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ nhất.

Đại Bồ tát gieo tất cả thiện căn đồng pháp giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lầy. Đây là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ tát tu Bồ tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ tát dầu rời những vọng tưởng thế gian, nhưng hay tác ý trong bất khả thuyết kiếp thực hành hạnh Bồ tát đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỗi nhàm. Đây là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bốn tánh tịch diệt. Mà chẳng chứng Niết bàn vì đạo Nhứt thiết trí chưa thành mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chon thiệt nói tất cả kiếp số. Đây là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thực hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ tát biết tam giới duy tâm, tam thế duy tâm mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đây là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ tát vì một chúng sanh, trong bất khả thuyết kiếp thực hành hạnh Bồ tát, muốn cho chúng sanh đó an trụ bậc Nhứt thiết trí. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỏi. Đây là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ tát dẫu tu hành viên mãn mà chẳng chứng Bồ đề. Vì Bồ tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử phương tiện làm lợi ích cho họ đều an trụ Phật đạo vô thượng. Đây là vô đẳng trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được đại trí vô thượng, tất cả Phật pháp vô đẳng trụ.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười tâm chẳng hạ liệt:

Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và

---

\* Hán bộ quyền thứ 55.

tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng: Lúc tôi tu Bồ tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, nhân đến ngôi vua. Tất cả như vậy thấy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng: Tam thế có tất cả chư Phật, tất

cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều hay, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có, chẳng không, chẳng một, chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thể gian biết tất cả thể gian, do trí không thể biết tất cả thể, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thế giới thị hiện thân, do trí lìa ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bực Nhứt thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thể gian thị hiện đại thần thông

biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ tát phát. Nếu chư Bồ tát an trụ tâm này thì được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi:

Đại Bồ tát thường tác ý siêng tu pháp Nhứt thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhứt.

Hằng quán sát tất cả pháp bốn tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyên trong vô lượng kiếp thực hành hạnh Bồ tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tăng hữu, tất cả sở hữu thấy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng

sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoàng thệ đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thối ngớt. Vì Bồ tát nơi tất cả pháp như thiết xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chúng được tất cả Phật pháp, nhân nhục nhu hòa đã tự tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ tát thành tựu đại công đức tăng thượng. Những là Thiên tăng thượng công đức, Nhơn tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyền thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công đức, vương vị tăng thượng công đức, tự tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị, chẳng nhiễm trước dục lạc, chẳng nhiễm trước của cải, chẳng nhiễm trước quyền thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rớt rảo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thấy đều xa lìa

cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ tát vì đã cầu Vô Thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thực hành đạo Bồ tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thực hành hạnh Bồ tát, cũng chẳng kinh sợ. Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp thực hành Bồ tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ tát biết tất cả chúng sanh tánh chẳng hòa, chẳng lành, khó điều, khó độ, chẳng biết ơn, chẳng báo ơn . Thế nên Bồ tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng: Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tột kiếp vị lai thực hành đạo Bồ tát thành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình



cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ tát quán sát như vậy: Không có một pháp tu hạnh Bồ tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ tát cầu tất cả pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp dầu vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi đây lòng Bồ tát chẳng kinh sợ. Chẳng nghĩ rằng: Nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt thì tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được tâm tăng thượng như sơn vương đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười trí như biển

nhập Vô thượng Bồ đề:

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt.

Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng, vô ngại vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Những là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ, vị lai hiện tại chư Phật, Bồ tát, Pháp sư, Thanh văn, Độc giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, nay nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn, Bồ tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỷ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô

số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc bất khả số, hoặc bất khả xung, hoặc bất khả tư, hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh văn, Bồ tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, thọ mạng dài ngắn, pháp trụ lâu mau. Tất cả như vậy thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thực nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm không nhầm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tột vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà không nhầm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có

chư Phật nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh Giác. Rồi cây Bồ đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông điều phục chúng sanh, nhả đến phó chúc Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập Niết bàn. Đã nhập Niết bàn kiết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm tháp Phật nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì phúng tụng ghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát như vậy cùng khắp mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì đại Bồ tát biết rõ chư Phật thấy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bảy giờ, Bồ tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe Pháp, quán sát thế giới vào các kiếp số không nhàm đủ.

Trí như biển nơi bất khả, bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả kiếp vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ

tát, Thanh văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức Như Lai nhập Niết bàn, Bồ tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ tát dùng tâm bất tư nghi, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm nhiều ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển ngay chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ tát, chỗ của tất cả Pháp sư, nhưt hướng chuyên cầu pháp của Bồ tát đã thuyết, pháp của Bồ tát đã học, pháp của Bồ tát đã dạy, pháp của Bồ tát tu hành, pháp của Bồ tát thanh tịnh, pháp của Bồ tát thành phục, pháp của Bồ tát điều phục, pháp bình đẳng của Bồ tát, pháp xuất ly của Bồ tát, pháp tổng trì của Bồ tát. Được pháp này rồi, Bồ tát thọ trì đọc tụng phân biệt giải thuyết không nhàm đủ, khiến vô lượng chúng sanh ở trong Phật pháp phát tâm tương ứng với Nhưt thiết trí, nhập tướng chơn thiết. Nơi Vô thượng Bồ đề được bất hồi chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ.

Đây là mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề của đại Bồ tát. Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này

thì được biến đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiết trụ:

Đại Bồ tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiết trụ thứ nhất.

Ở chỗ của bất tư nghi chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì ghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương. Đây là như thiết trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện sanh xứ khác, mà với Phật pháp không mê hoặc. Đây là như thiết trụ thứ ba.

Biết từ một pháp xuất sanh tất cả pháp mà hay đều riêng phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiết trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ tát chẳng chứng thiết tế, rốt ráo đến nơi thiết tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc.

Đây là như thiết trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. Dầu không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành, nên có sở tác. Đây là như thiết trụ thứ sáu.

Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh: Không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xưng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một, hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật pháp, đây là Bồ tát pháp, đây là Độc giác pháp, đây là Thanh văn pháp, đây là phàm phu pháp, đây là thiện pháp, đây là bất thiện pháp, đây là thế gian pháp, đây là xuất thế gian pháp, đây là pháp lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, nhân đến đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Đây là như thiết trụ thứ bảy.

Đại Bồ tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các pháp nguyện thành Chánh giác. Vì đại Bồ tát khéo quan sát biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hóa đạo khiến được Niết bàn, vì

muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ tát hạnh. Đây là như thiết trụ thứ tám.

Đại Bồ tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết bàn. Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ tát biết rõ các pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiết tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hóa độ, nay thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiết trụ thứ chín.

Đại Bồ tát nơi bất tư nghi vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghi, vì đức Như Lai thọ ký không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thù thắng, vì tùy nghi thọ hóa khiến thành Vô thượng Bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiết trụ thứ mười.



Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát phát mười thứ tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang:

Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận. Tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, hướng là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết bàn mà diệt độ họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Mười phương thế giới vô lượng vô biên không có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thấy đều chơn thiệt. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chừng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chư Phật vô lượng vô

biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường, đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ năm.

Đại Bồ tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân. Hiểu thân Như Lai chẳng thiết, chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc, chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sanh, chẳng diệt, thiết vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ sáu.

Đại Bồ tát hoặc bị chúng sanh quở trách, mắng nhiếc, đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ tát nhiếp thọ chúng sanh hằng không phế bỏ. Vì Đại Bồ tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Vị lai thể kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngăn, chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ tát giáo hóa chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thì có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rớt rảo Phật Bồ đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô thượng Bồ đề, vì để thành mãn bốn nguyện: Tận tất cả thế giới hành đạo Bồ tát giáo hóa chúng sanh. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ chín.

Đại Bồ tát biết Phật bất khả đắc, Bồ đề bất khả đắc, Bồ tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi, vô vi bất khả đắc. Bồ tát như vậy

trụ tịch tịnh, trụ thậm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô  
tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự  
tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết bàn, trụ  
thiệt tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện,  
chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ tát,  
chẳng bỏ giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ các ba la  
mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ  
thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các pháp,  
chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì đại Bồ tát phát  
đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm  
đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức  
đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ  
rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phạm phu ngu  
mê chẳng hay, chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều  
được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân  
minh. Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng  
tâm đại bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hóa  
chưa từng thôi nghỉ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi!  
Lại trước kia tôi phát tâm thế nguyện quảng đại,  
phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát  
tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ  
thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sanh trí huệ  
thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh,  
phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời  
chơn thiệt, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả  
chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt

chúng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi! Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được trí đại thần thông vô thượng kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp đại phát khởi:

Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Sau khi đức Như Lai nhập Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thuở vị lai thực hành Bồ tát hạnh. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhân đến chẳng sanh một niệm mỗi lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng: Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu tháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tạc tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu trang, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng: Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghĩ thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhằm mỗi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thực hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiệt ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì rất ráo Bồ tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đại sự rất ráo:

Đại sự rất ráo cung kính cúng dường tất cả

Như Lai. Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ. Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp. Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn. Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp. Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả thế nguyện. Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ tát. Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức. Đại sự rốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật. Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được sự rốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ bất hoại tín:

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật. Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp. Bất hoại tín đối với tất cả Thánh Tăng. Bất hoại tín đối với tất cả Bồ tát. Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức. Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh. Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ tát. Bất hoại tín đối với tất cả Bồ tát hạnh. Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được bất hoại tín nơi đại trí huệ vô thượng của chư Phật.



Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều được thọ ký:

Trong có tri giải thậm thâm thì được thọ ký. Hay tùy thuận phát khởi những Bồ tát thiện căn thì được thọ ký. Tu quảng đại hạnh thì được thọ ký. Hiện tiền thì được thọ ký. Chẳng hiện tiền thì được thọ ký. Nhơn tự tâm chứng Bồ đề thì được thọ ký. Thành tựu nhĩn thì được thọ ký. Giáo hóa điều phục chúng sanh thì được thọ ký. Rốt ráo tất cả kiếp số thì được thọ ký. Tất cả Bồ tát hạnh tự tại thì được thọ ký.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thiện căn hồi hướng; Bồ tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thấy đều hồi hướng:

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức tâm, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi

đồng thiện tri thức niệm, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn, thành tựu như đây chớ thành tựu khác. Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại, thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp thì được trí huệ:

Xả thí tự tại thì được trí huệ. Hiểu sâu tất cả Phật pháp thì được trí huệ. Nhập Như Lai trí thì được trí huệ. Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp thì được trí huệ. Nhập nơi nghĩa của trí giả thì được trí huệ. Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật thì được trí huệ. Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai thì được trí huệ. Thành tựu Bồ tát bất tư nghi trụ thì được trí huệ. Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật thì được trí huệ. Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập

tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai thì được trí huệ.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp phát vô lượng vô biên quảng đại tâm:

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán sát hạnh quảng đại của Bồ tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán sát những nghiệp báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm. Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười tâm quảng đại này thì được biên trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười kho tàng ẩn kín:

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức. Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy. Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng. Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn. Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiết. Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện. Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng. Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật. Biết tất cả bát tư nghi kiếp là tạng biết rõ đều như huyễn trụ. Biết tất cả chư Phật Bồ tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười luật nghi:

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp. Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được. Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ tát. Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức. Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh văn, Độc giác. Luật nghi xa lìa tất cả sự thoái chuyển Bồ tát đạo. Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh. Luật nghi tu tất cả

thiện căn đều khiến rốt ráo. Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma. Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả ba la mật.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tự tại:

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp. Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội. Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo. Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới. Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới. Nguyên tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác. Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn. Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được viên mãn tất cả các môn ba la mật, trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô ngại dụng:

---

\* Hán bộ quyển thứ 56.

Chúng sanh vô ngại dụng. Quốc độ vô ngại dụng. Pháp vô ngại dụng. Thân vô ngại dụng. Nguyên vô ngại dụng. Cảnh giới vô ngại dụng. Trí vô ngại dụng. Thần thông vô ngại dụng. Thần lực vô ngại dụng. Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của đại Bồ tát? Đại Bồ tát có mười chúng sanh vô ngại dụng:

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng. Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng. Khắp hóa hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng. Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh văn, Bích chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ tát hạnh, vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, Nhứt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười quốc độ vô ngại dụng:

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng. Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng. Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng. Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng. Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng. Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng. Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng. Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt; đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười pháp vô ngại dụng:

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng. Từ bát nhã ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng. Biết tất cả pháp là văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng. Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng. Biết tất cả pháp là ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng. Nơi

tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng. Dem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng. Dem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng. Biết tất cả pháp không có biên tế, vô ngại dụng. Biết tất cả pháp không ngăn mé chướng ngại, dường như lưới huyền vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười thân vô ngại dụng:

Dem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng. Dem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Dem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng. Dem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng. Dem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng. Dem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng. Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.



Đại Bồ tát có mười nguyện vô ngại dụng:

Đem nguyện của tất cả Bồ tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng. Đem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng. Tùy chúng sanh được hóa độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng. Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng. Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng. Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng. Giáo hóa khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng. Ở tất cả kiếp thực hành Bồ tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng. Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ; ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng. Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chiếu điện quang giải thoát, nổi tiếng sám thiết pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười cảnh giới vô ngại dụng:

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng. Tại Phật cảnh giới

mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng. Tại Niết bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng. Nhập Nhứt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng. Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng. Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng. Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Trụ cảnh giới tịch tịnh thiền định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng. Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh văn, Bích chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười trí vô ngại dụng:

Vô tận biện tài, vô ngại dụng. Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng. Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Biết bình dục lạc tùy miên tập

khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng. Khoảng một niệm hay vào được thập lực của Như Lai, vô ngại dụng. Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng. Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng. Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng. Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười môn thần thông vô ngại dụng:

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng. Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng. Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng. Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng. Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng. Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm,

vô ngại dụng. Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng. Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng. Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng. Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ tát được thần thông ứng dụng vô ngại này thì có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ tát có mười thần lực vô ngại dụng:

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng. Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng. Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc nã chúng sanh, vô ngại dụng. Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng. Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng. Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai

biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng. Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng nã chúng sanh, vô ngại dụng. Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng. Dùng một tay cầm bắt tư nghì thế giới ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tướng kinh sợ, vô ngại dụng. Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ tát có mười lực vô ngại dụng:

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời. Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm. Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân. Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt. Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thù miên. Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ tát hạnh. Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh. Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp. Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng Nhứt thiết trí thành Chánh giác. Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ tát. Nếu có Bồ tát được mười môn vô ngại dụng này thì nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn du hý:

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ tát. Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ tát. Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh văn, thân Độc giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân Thanh văn, thân Độc giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh văn, thân Độc giác, là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân Bồ tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ tát hạnh, là môn du hý của Bồ tát. Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ tát. Nơi cõi Niết bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ tát. Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết bàn, mà

chẳng rớt ráo nhập nơi Niết bàn, là môn du hý của Bồ tát. Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ tát. Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi định mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười cảnh giới:

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ tát. Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ tát. Hóa hiện qua đến tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ tát. Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ tát, nơi thân Bồ tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ tát. Nơi hư không hiện thế giới,

nơi thế giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ tát. Nơi sanh tử giới hiện Niết bàn giới; nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ tát. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật pháp là cảnh giới của Bồ tát. Dem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ tát. Dem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ tát. Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười lực:

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình. Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp. Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo. Trí lực, vì biết tất cả tâm hành. Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn. Hạnh lực, vì cùng tốt thuở vị lai chẳng dứt. Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa. Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế. Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt. Chuyển pháp luân lực, vì



nói một câu pháp đều xứng những căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được Thập lực Nhứt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô úy:

Đại Bồ tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng: Giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rớt ráo đến bị ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhứt của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài đến nơi bị ngạn rớt ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng: Giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rớt ráo đến nơi bị ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã,

lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không bỏ đặc giả la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng: Chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tồn nào được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, kiên cố vững mãi chẳng ai trở hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiết không biến đổi. Nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát, thân, khẩu, ý đều thanh tịnh, trắng sạch nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy thân, khẩu, ý ba nghiệp có chút phần đáng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thường được Kim Cang lực sĩ,

Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tôi chẳng thấy có chúng ma, ngoại đạo, kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thực hành hạnh Bồ tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát đã được thành tựu niệm căn đề nhứt, tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng: Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thực hành Bồ tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ tát chư lực đều đã rất ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trước thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyền thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng: Tôi dầu cùng quyền thuộc này tụ hội mà chẳng thấy có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế

việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bỉ ngạn, tu hạnh Bồ tát thể chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến nơi bỉ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thực hành hạnh Bồ tát. Dùng thế lực của đại tâm Nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh văn, Độc giác. Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi Nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bỉ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký Nhứt thiết trí quán đánh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thực hành Bồ tát đạo. Nghĩ rằng: Tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thực, mà chẳng thể thị hiện

Phật tự tại để thành thực. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ tát hạnh, chẳng bỏ Bồ tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được đại vô úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp bất cộng:

Đại Bồ tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp ba la mật, thường thích đại thí chẳng hề bõn xén, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thôi chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhứt: Chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nham ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiệt, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng, làm

lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai: Chẳng do người dạy, tùy thuận đạo tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ tát thiện xảo hồi hướng: Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiên định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba: Chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ tát đến bỉ ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiên định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn, chưa từng tạm sanh lòng mỗi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ, chú thuật, tự ấn, toán số nhãn đến ca vũ du hí của thế gian thấy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có

lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Nơi pháp thể gian và xuất thể gian đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rất ráo cả. Tất cả sự thể gian và xuất thể cũng đều thông đạt đến bỉ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh văn, Bích chi Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt Bồ tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư: Chẳng do người dạy được phương tiện thiện xảo rất ráo bỉ ngạn.

Đại Bồ tát khéo biết đạo quyền thiết song hành, trí huệ tự tại đến rất ráo. Những là an trụ nơi Niết bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thực hành công hạnh giáo hóa. Rất ráo tịch diệt mà thị hiện khởi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bản tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bỉ ngạn mà cũng chẳng bỏ

trí thân Bồ tát. Đại Bồ tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh văn, Bích chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm: Chẳng do người dạy, quyền thiết song hành.

Đại Bồ tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thấy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhẫn đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu: Chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỗi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy: Chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ tát thường được chúng sanh thích thấy: Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhẫn đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là



pháp bất cộng thứ tám: Không do người dạy, tất cả chúng sanh thấy đều thích thấy.

Đại Bồ tát nơi Nhứt thiết trí đại thệ trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh văn, Độc giác, hiểm nạn, trọn không thối thất tâm Nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thấy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu Nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu Nhứt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín: Chẳng do người dạy; tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất trân bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không Thầy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bỉ ngạn. Dùng lựa pháp ly cầu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười: Chẳng do người dạy được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ tát. Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp:

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường. Tất cả Bồ tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn. Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa. Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tốt thuở vị lai. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới. Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa Liên hoa đều có Bồ tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện. Tất cả giống Tam Bảo chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thì thủ hộ trụ trì những Phật pháp. Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh. Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thân:

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian. Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được. Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt. Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị

hiện thể gian. Bất tận thân, vì tột thuở vị lai không đoạn tuyệt. Kiên cố thân, vì tất cả chúng ma chẳng phá hoại được. Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được. Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh. Vô tướng thân, vì pháp tướng rớt rảo đều vô tướng. Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thể Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ tát có mười thân nghiệp:

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện. Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh. Thân nghiệp du hành tất cả thế giới. Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật. Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cương vì sơn nát như vì trần. Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới. Thân nghiệp ở trong tự thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được Phật

ngiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lại có mười thân:

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành. Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm. Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân. Pháp thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài. Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền. Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến. Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười ngữ:

Nhu nhuyên ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn. Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương. Bất cuống ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiết. Chơn thiết ngữ, vì nhãn đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ. Quảng đại ngữ, vì tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, v.v... đều tôn kính. Thâm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh. Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận. Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ

hiếu. Chúng chúng ngữ, vì tùy thời thị hiện. Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp:

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai. Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ tát. Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe. Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiết xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói. Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hơn hỷ tán thán Như Lai. Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiết của chư Phật. Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh sâu xa ban bố chánh pháp cho chúng sanh. Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai. Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng. Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ tát và các Pháp sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thì được mười điều thủ hộ:

Được Thiên vương đứng đầu cùng tất cả Thiên

chúng thủ hộ. Được Long vương đứng đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ. Được Dạ xoa vương đứng đầu cùng tất cả chúng Dạ xoa thủ hộ. Được Càn thất bà vương đứng đầu cùng tất cả chúng Càn thất bà thủ hộ. Được A tu la vương đứng đầu, Ca lâu la vương đứng đầu, Khẩn na la vương đứng đầu, Ma hầu la già vương đứng đầu, Phạm vương đứng đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ tát này. Được Như Lai Pháp Vương đứng đầu tất cả Pháp sư thấy đều thủ hộ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát được sự thủ hộ này rồi thì có thể thành tựu mười đại sự:

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ. Tất cả thế giới đều có thể qua đến. Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết. Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh. Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ. Tất cả tập khí đều làm cho xả ly. Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch. Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng. Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp. Tất cả Niết bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tâm:

Tâm như đại địa, vì có thể giữ gìn, có thể nuôi lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh. Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên, đại trí pháp thủy đều chảy vào. Tâm như Tu Di

son vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô thượng. Tâm như Ma ni bửu vương, vì ưa thích thanh tịnh không tạp nhiễm. Tâm như Kim cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp. Tâm như Kim cang vi son, vì chur ma ngoại đạo chẳng có thể động. Tâm như Liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được. Tâm như hoa Ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ. Tâm như Tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm. Tâm như Hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chur Bồ tát an trụ trong đây thì được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chur Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ phát tâm:

Phát tâm tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh. Phát tâm tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não. Phát tâm tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí. Phát tâm tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc. Phát tâm tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh. Phát tâm tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chur nạn. Phát tâm tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai. Phát tâm tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ tát. Phát tâm tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác. Phát tâm tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo

căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tâm cùng khắp:

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên. Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn. Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí. Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những lưới hư huyền sai biệt. Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười căn:

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại. Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã



nghe đều tỏ ngộ tất cả. Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rốt ráo. An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ tát hạnh. Vi tế căn, vì nhập lý vi diệu bát nhã ba la mật. Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh. Như kim cang căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh. Kim cang quang diệm căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới. Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân. Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai. Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thâm tâm:

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Thâm tâm chẳng xen tạp tất cả đạo Nhị thừa. Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề. Thâm tâm tùy thuận đạo Nhứt thiết chủng trí. Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động. Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai. Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe. Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế. Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được thâm tâm thanh tịnh Nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thâm tâm tăng thượng:

Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn. Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai. Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất. Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp. Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại. Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn. Thâm tâm tăng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu. Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm. Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bốn nguyện. Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thực tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều siêng tu:

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp. Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiếu dục tri túc không khi dối. Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả

điều khổ não, trọn không sanh lòng sân hại. Siêng tu tinh tấn, vì thân, ngữ, ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo. Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thân thông, rời lìa tất cả quyền thuộc dục lạc phiền não đấu tranh. Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm. Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh. Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm. Siêng tu giác ngộ thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh. Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười một thứ quyết định giải:

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn. Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm. Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém. Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm. Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến. Quyết định giải kham

nhệm, vì hay thọ Phật lực gia trì. Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma. Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo. Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thân thông. Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký. Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới:

Biết tất cả thế giới vào một thế giới. Biết một thế giới vào tất cả thế giới. Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa Liên hoa thấy đều cùng khắp. Biết tất cả thế giới đều như hư không. Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm. Biết tất cả thế giới Bồ tát đầy khắp. Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông. Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh. Biết tất cả thế giới, một Phật Bồ đề thọ, một Phật đạo tràng thấy đều cùng khắp. Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới:

Biết tất cả chúng sanh giới bốn tánh không thiệt. Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh. Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ tát. Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng. Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới. Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật. Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương. Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh văn, Bích chi Phật. Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ tát. Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ tập khí:

Tập khí của Bồ đề tâm. Tập khí của thiện căn. Tập khí giáo hóa chúng sanh. Tập khí thấy Phật.

---

\* Hán bộ quyển thứ 57.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh. Tập khí của công hạnh. Tập khí của thệ nguyện. Tập khí của ba la mật. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì là hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí Đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều giữ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ tát:

Giữ lấy tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hóa. Giữ lấy tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh. Giữ lấy Như Lai, vì tu hạnh Bồ tát để cúng dường. Giữ lấy thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật. Giữ lấy đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh. Giữ lấy đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc. Giữ lấy ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ tát. Giữ lấy thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ. Giữ lấy Bồ đề, vì được trí vô ngại. Giữ lấy tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thì có thể chẳng dứt Bồ tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều tu:

Tu các môn ba la mật; tu học; tu huệ; tu nghĩa;

tu pháp; tu xuất ly; tu thị hiện; tu siêng thực hành chẳng lười; tu thành Đẳng Chánh Giác; tu chuyên chánh pháp luân.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được tu vô thượng tu tất cả pháp.

Đại Bồ tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp. Thâm tín Phật ngữ, thành tựu Phật pháp. Chẳng hủy báng chánh pháp thành tựu Phật pháp. Dùng vô lượng, vô tận thiện căn hồi hướng thành tựu Phật pháp. Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế thành tựu Phật pháp. Biết cảnh giới của tất cả thế giới thành tựu Phật pháp. Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới thành tựu Phật pháp. Xa rời những cảnh giới ma thành tựu Phật pháp. Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật thành tựu Phật pháp. Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa lìa:

Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp. Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp. Nhàm tu hạnh Bồ tát, thối thất Phật pháp. Chẳng thích trụ

thế gian, thối thất Phật pháp. Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp. Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp. Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp. Đoạn Bồ tát hạnh, thối thất Phật pháp. Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp. Hiềm hận chư Bồ tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát xa lìa pháp này thì nhập đạo ly sanh của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo ly sanh:

Xuất sanh bát nhã ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhất.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.



Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiệm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp quyết định của Bồ tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp quyết định:

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai. Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật. Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ tát. Quyết định an trụ trong các môn ba la mật. Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai. Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai. Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai. Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật. Quyết

định đồng một thân với tất cả chư Phật. Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp:

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành. Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại. Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi. Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất. Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tốt thuở vị lai. Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thực chúng sanh. Chẳng dứt Bồ tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi. Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới. Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất. Như Lai chủng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được danh hiệu đại Trượng Phu.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười danh hiệu đại Trượng Phu:

Hiệu là Bồ Đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra. Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa. Hiệu là Đệ Nhứt Tát Đỏa, vì chứng pháp đệ nhứt. Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng. Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng. Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn. Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng. Hiệu là Lục Tát Đỏa, vì biết rộng thập lục. Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được. Hiệu là Bất Tư Nghì Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ tát được danh hiệu này thì thành tựu Bồ tát đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo:

Nhứt đạo là Bồ tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ tát đạo, vì thực hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ tát đạo, vì Thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây, sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được hóa độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lưu tận trí hiện chứng thiết tế khởi Bồ tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ tát đạo. Vì niệm Phật, ở một chỗ lâu thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới, chẳng bỏ tâm Bồ

đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên, thường ghi nhớ Bồ tát Nhứt sanh bồ xứ tại Đâu Suất thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát Thánh đạo là Bồ tát đạo. Thực hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận Nhứt thiết trí. Thường thực hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận Thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thâm chánh, tùy thuận Bồ đề thực hành tứ Thánh chủng, tất cả lỗi làm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ tát, nhập Thập lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ tát bất tư nghi giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội.

Nhập cửu thứ đệ định là Bồ tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian

lạc mà tùy thuận Bồ tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ tát hạnh.

Học Phật thập lực là Bồ tát đạo: Trí khéo biết thị xứ, phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo nhơn quả quá khứ, vị lai, hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng, trung, hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ, trung, thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ tát. Trí khéo biết tất cả các thiên giải thoát và các tam muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây, sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi đây thì được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô lượng đạo:

Vì hư không vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp giới vô biên nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì thế giới vô tế nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì Phật âm thanh vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng. Vì Như Lai trí vô lượng nên Bồ tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô lượng trợ đạo:

Như hư không giới vô lượng, Bồ tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng. Như pháp giới vô biên, Bồ tát tích tập trợ đạo cũng vô biên. Như chúng sanh giới vô tận, Bồ tát tích tập trợ đạo cũng vô tận. Như thế giới vô tế, Bồ tát tích tập trợ đạo cũng vô tế. Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ tát tích tập

trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận. Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng. Như thân Như Lai vô lượng, Bồ tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng. Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng. Như Phật lực vô lượng, Bồ tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng. Như Nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập:

Bất lai, bất khứ là hạnh tu của Bồ tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác. Bất tăng, bất giảm là hạnh tu của Bồ tát, vì như bốn tánh. Phi hữu, phi vô là hạnh tu của Bồ tát, vì không tự tánh. Như huyễn, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước là hạnh tu của Bồ tát, vì rời lìa tất cả chấp trước. Không, vô



tướng, vô nguyên, vô tác là hạnh tu của Bồ tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt. Bất khả thuyết, vô ngôn thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập. Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp. Bất hoại chơn như thiết tế là hạnh tu của Bồ tát, vì vào khắp chơn như thiết tế, hư không tế. Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận. An trụ nơi thập lực, tứ vô úy của Như Lai, Nhứt thiết chủng trí bình đẳng là hạnh tu của Bồ tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được hạnh tu thiện xảo vô thượng Nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đạo trang nghiêm:

Đại Bồ tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới thiên định giải thoát và các tam muội, cũng chẳng nhơn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích chi Phật đạo, mà

phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyền thuộc như Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiên định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bỉ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không lầm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được

giải thoát. Nhưng thiết ra Bồ tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bậc đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước, đầy đủ tất cả thể trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm thầy hiểu biết pháp, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiết làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa thượng A xà lê. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ tát đạo, tùy theo chỗ thích hợp đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rốt ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đánh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại rốt ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, tất cả pháp tự tại của Bồ tát đều đã thành tựu mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong

ba đời. Nhưng vẫn chẳng phé hạnh Bồ tát, chẳng bỏ pháp Bồ tát, chẳng lười nghiệp Bồ tát, chẳng rời đạo Bồ tát, chẳng lời oai nghi Bồ tát, chẳng dứt bực Bồ tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ tát, chẳng nhàm sanh thành công dụng của Bồ tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ tát. Tại sao vậy? Vì Bồ tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn Nhứt thiết trí, tu hạnh Bồ tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ tát đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chân:

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn. Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thôi chuyển. Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ. Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật. Chân thâm tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng. Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bậc tôn túc. Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỗi lười. Chân pháp vũ, vì đại

chúng thuyết pháp không khiếm nhược. Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tay:

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu, nhẫn thọ, rốt ráo thọ trì. Tay bố thí, vì có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ. Tay hỏi thăm trước, vì giờ tay mặt nghinh tiếp nhau. Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỗi nhàm. Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi. Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục. Tay đặt nơi bỉ ngạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn. Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị. Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh nơi thân tâm. Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá phiền não u tối.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười bụng:

Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh. Bụng lìa huyễn ngục, vì tánh chất trực. Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối. Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật. Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ. Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác. Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiết. Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi. Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm. Bụng xa rời tất cả cấu nhơ biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tạng:

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức. Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại. Trụ trì Tăng chủng là Bồ tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối. Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm. Rốt ráo thành thực bất định chúng sanh là Bồ tát tạng, vì làm cho nhơn tượng tục không gián đoạn. Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn như Thập lực bất khả của Phật là Bồ tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân. Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ. Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật là Bồ tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tâm:

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rất ráo. Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức. Tâm đại dũng kiện, vì dẹp phá tất cả ma quân. Tâm thực hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não. Tâm chẳng thôi chuyển, vì nhẫn đến quả Bồ đề trọn chẳng thôi dứt. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước. Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly. Tâm đại Phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ. Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không

chấp trước. Tâm hình chữ “vạn” (卐) trang nghiêm bởi tạng thù thắng kiên cố như kim cang, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ mặc giáp:

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật. Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Mặc giáp ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh. Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh. Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn. Mặc giáp Nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác. Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp là nghi hoặc.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì mặc mãi giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma.



Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ khí tượng:

Bồ thí là khí tượng của Bồ tát, vì dẹp phá tất cả tham lam bòn sẻn. Trì giới là khí tượng của Bồ tát, vì vớt bỏ tất cả sự hủy phạm. Bình đẳng là khí tượng của Bồ tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt. Trí huệ là khí tượng của Bồ tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não. Chánh mạng là khí tượng của Bồ tát, vì xa rời tất cả tà mạng. Thiện xảo phương tiện là khí tượng của Bồ tát, vì thị hiện tất cả xứ. Lược nói tham, sân, si, tất cả phiền não là khí tượng của Bồ tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh. Sanh tử là khí tượng của Bồ tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ tát luôn giáo hóa chúng sanh. Nói pháp như thiết là khí tượng của Bồ tát, vì hay phá tất cả chấp trước. Nhứt thiết trí là khí tượng của Bồ tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ nơi pháp này thì có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười đầu:

Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đánh. Đầu tôn kính, vì tất cả như Thiên đều kính lễ. Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại thiên thế giới. Đầu đệ nhứt thiện căn, vì tam giới

chúng sanh đều cúng dường. Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh. Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bậc Tôn thắng. Đầu bát nhã ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức. Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại. Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử. Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chủng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười mắt:

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc. Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh. Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh. Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp. Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai. Trí nhãn, vì thấy biết các pháp. Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật. Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết bàn. Vô ngại nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại. Nhứt thiết trí nhãn, vì thấy phổ môn pháp giới.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ nhãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười tai:

Nghe tiếng khen ngợi thì dứt trừ tâm tham ái. Nghe tiếng hủy báng thì dứt trừ tâm hờn giận. Nghe nói Nhị thừa thì chẳng ham, chẳng cầu. Nghe đạo Bồ tát thì an vui thanh thản hơn hờ. Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thì phát tâm đại bi lập thế nguyện rộng lớn. Nghe sự thắng diệu của Thiên nhơn thì biết đó đều là những pháp vô thường. Nghe tán thán công đức của chư Phật thì siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn. Nghe nói các pháp lục độ, tứ nhiếp thì phát tâm tu hành nguyện đến bỉ ngạn. Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới thì đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm. Đại Bồ tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghỉ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát thành tựu pháp này thì được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười mũi:

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi. Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm. Thơm, hôi đều nghe tâm Bồ tát bình đẳng. Chẳng thơm, chẳng hôi thì an trụ nơi xả. Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi

thơm hôi thì biết được họ khởi lòng tham hay sân, si đẳng phần. Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ, v.v... thì biết rõ ràng như đối trước mắt. Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ thì đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo. Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh văn thì an trụ tâm Nhứt thiết trí chẳng cho tán động. Nếu nghe hơi của tất cả Bồ tát hạnh thì dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa. Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát thành tựu pháp này thì được vô lượng vô biên thanh tịnh tử của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười lười:

Lười khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh. Lười khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn. Lười tán thán chư Phật vô tận công đức. Lười diễn xướng từ biện vô tận. Lười khai xiển Đại thừa trợ đạo. Lười trùm khắp thập phương hư không. Lười chiếu khắp tất cả cõi Phật. Lười làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ. Lười đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ. Lười hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết bàn.

Nếu chư Bồ tát thành tựu pháp này thì được

lưỡi vô thượng trùn khắp tất cả Phật độ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thân:

Thân người, vì giáo hóa tất cả loài người. Thân phi nhơn, vì giáo hóa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Thân trời, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Thân Hữu học, vì thị hiện bậc Hữu học. Thân Vô học, vì thị hiện bậc A la hán. Thân Duyên giác, vì giáo hóa cho được vào bậc Bích chi Phật. Thân Bồ tát, vì làm cho thành tựu Đại thừa. Thân Như Lai, vì nước trí rưới đảnh. Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh. Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát thành tựu pháp này thì được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười ý:

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn. Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động. Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu. Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh. Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp. Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được. Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời. Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh

lỗi lầm. Ý kín giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn. Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười hạnh:

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp. Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh. Hạnh rời tham, sân, si, bố úy, vì điều phục tự tâm. Hạnh Dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục. Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại. Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ. Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sanh. Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật. Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ an trụ:

An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất. An trụ ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo. An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ. An trụ a lan

nhã, vì chúng đại thiên định. An trụ tùy thuận Nhứt thiết trí đầu đà tri túc Tứ Thánh chủng, vì thiếu dục, thiếu sự. An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp. An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi. An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí. An trụ đắc nhãn, vì viên mãn thọ ký. An trụ đạo tràng, vì đầy đủ thập lực, vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được an trụ Nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ ngồi:

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo. Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp. Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh. Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại. Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp. Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị. Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo. Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều an vui thanh thản. Chỗ ngồi đại bi, vì nhận chịu tất cả khổ chẳng mỗi nhàm. Chỗ ngồi kim cang, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được chỗ ngồi Chánh giác vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ nằm:

Chỗ nằm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng. Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý. Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyễn. Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng náo hại mình và người. Chỗ nằm thiện nghiệp, vì về sau chẳng ăn năn. Chỗ nằm chánh tín, vì chẳng bị khuynh động. Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác. Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng. Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn. Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ sở trụ:

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh. Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học. Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não. Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi, vô vi đều bình đẳng. Dùng tất cả ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu. Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quán sát. Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị. Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh. Dùng



niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhân pháp thành tựu viên mãn. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười chỗ sở hành:

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ. Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác. Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ. Dùng ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí. Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh. Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn. Dùng sự nói chuyện đùa tạt với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hỷ. Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh. Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng với bát nhã ba la mật. Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ quán sát:

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh. Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn. Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới. Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn. Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý. Vô sanh nhãn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp. Bất thối địa quán sát, vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa. Quán đánh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động. Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn phổ quán sát:

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ. Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai. Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai. Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa. Phổ quán sát tất cả chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ Nhứt thiết trí địa không tán động của đức Như Lai. Phổ

quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu. Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp. Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng. Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi. Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhưt thiết trí.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều phẩn tẩn:

Ngưu vương phẩn tẩn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát bộ, v.v... Tượng vương phẩn tẩn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh. Long vương phẩn tẩn, vì nổi mây dầy đại pháp, chiếu điện quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thiết, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phẩn, thiền định, giải thoát, tam muội. Đại Kim sí điều vương phẩn tẩn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những ác độc Long phiến não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử. Đại Sư tử vương phẩn tẩn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trượng, xô dẹp chúng

ma và ngoại đạo. Dũng kiện phần tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oán thù. Đại Trí phần tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp. Đà la ni phần tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết. Biện tài phần tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ. Như Lai phần tấn, vì Nhứt thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngồi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được nơi tất cả pháp, phần tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười sư tử hống. Đại Bồ tát xưng rằng:

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại Bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thì được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết bàn được chứng Niết bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Tam Bảo: Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xú. Đây là tự trị tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bổ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Ở đời cuối cùng Bồ tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bảy giờ, tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh: “Ngưỡng mong

Bồ tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh”. Bồ tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung. Tự đi bảy bước đại sư tử hồng: “Ta là tối thắng đệ nhất ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử”. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hồng.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại sư tử hồng của Như Lai.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp thanh tịnh thí:

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh. Tùy ý bố thí, vì thỏa mãn chỗ nguyện cầu. Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích. Tùy nghi bố thí, vì biết thượng, trung, hạ. Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo. Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc. Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh. Hồi hướng Bồ đề bố thí, vì xa rời hữu vi, vô vi. Giáo hóa chúng sanh bố thí, vì nhãn đến đạo tràng chẳng bỏ. Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

---

\* *Hán bộ quyển thứ 58.*

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh giới:

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân. Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói. Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến. Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn Thiên. Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa. Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhĩn đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ. Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới. Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành. Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới. Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh nhĩn:

Thanh tịnh nhĩn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh. Thanh tịnh nhĩn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người. Thanh tịnh nhĩn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ty tiện, vì người trên hay rộng lượng. Thanh tịnh nhẫn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình. Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học. Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn. Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người. Thanh tịnh nhẫn chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới. Thanh tịnh nhẫn tùy thuận chơn thiết trí của Bồ tát biết tất cả vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới Nhất thiết trí.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp nhẫn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ tát và các Sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thôi chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỗi một.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiên định, giải thoát và các tam



muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua nịnh, không cong vạy, không hư giả, tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bát phóng dật nhẫn đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Đẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những triền cái.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rớt ráo chẳng ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai, vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiết nhập môn pháp giới, thân, ngữ và tâm thấy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mắt, thọ sanh, xuất gia, thành

đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này, thì được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh thiện:

Thanh tịnh thiện thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu. Thanh tịnh thiện được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo. Thanh tịnh thiện ở a lan nhĩ nhĩ chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở. Thanh tịnh thiện lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh. Thanh tịnh thiện tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn. Thanh tịnh thiện tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chướng thiện định chẳng thể làm loạn. Thanh tịnh thiện giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng. Thanh tịnh thiện rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục. Thanh tịnh thiện phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh. Thanh tịnh thiện tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được đại thanh tịnh thiện vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh huệ:

Thanh tịnh huệ biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo. Thanh tịnh huệ biết tất cả duyên, vì chẳng trái hòa hiệp. Thanh tịnh huệ biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiết. Thanh tịnh huệ trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh. Thanh tịnh huệ quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn. Thanh tịnh huệ biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại. Thanh tịnh huệ tất cả ma, ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí. Thanh tịnh huệ thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp thấy đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại. Thanh tịnh huệ tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bỉ ngạn, vì làm cho được Nhứt thiết trí tối thắng. Thanh tịnh huệ nhứt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhứt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây, thì được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh từ:

Thanh tịnh từ tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn. Thanh tịnh từ lợi ích,

vì tùy chỗ làm ra đều khiến cho hoan hỷ. Thanh tịnh từ nhiếp người đồng như mình, vì rốt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử. Thanh tịnh từ chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường nghĩ nhớ chứa nhóm thiện căn. Thanh tịnh từ có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não. Thanh tịnh từ xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu Như lai thiết trí. Thanh tịnh từ thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp. Thanh tịnh từ đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến. Thanh tịnh từ pháp duyên, vì chứng pháp như như chơn thiết. Thanh tịnh từ vô duyên, vì nhập tánh ly sanh của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh bi:

Thanh tịnh bi không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thanh tịnh bi không mọi nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thanh tịnh bi thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh bị nạn.

Thanh tịnh bi thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thanh tịnh bị vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thanh tịnh bị chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thanh tịnh bị chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thanh tịnh bị có thể trừ điên đảo vì nói pháp như thiệt.

Đại Bồ tát biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt nã, vì do khách trần phiền nã nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi, Bồ tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bốn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cầu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lừa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp. Bồ tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiệt trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh bị quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh hỷ:

Thanh tịnh hỷ phát Bồ đề tâm. Thanh tịnh hỷ đều xả bỏ sở hữu. Thanh tịnh hỷ chẳng ghét bỏ

chúng sanh phá giới, giáo hóa cho họ được thành tựu. Thanh tịnh hỷ có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ. Thanh tịnh hỷ xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn. Thanh tịnh hỷ tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc. Thanh tịnh hỷ làm cho tất cả chúng sanh bỏ đồ ưa thích trong đời thích pháp lạc. Thanh tịnh hỷ thấy chư Phật thì cung kính cúng dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng. Thanh tịnh hỷ làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiên định giải thoát tam muội tự tại xuất nhập. Thanh tịnh hỷ lòng ưa thích đầy đủ công hạnh, thuận tất cả khổ hạnh của Bồ tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh bất động vô thượng của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thanh tịnh xả:

Thanh tịnh xả đối với sự cung kính cúng dường của tất cả chúng sanh, Bồ tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả đối với sự khinh mạn hủy nhục của tất cả chúng sanh, Bồ tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả thường đi trong thế gian chẳng

bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh chẳng phải pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả chẳng cầu pháp Học và Vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận theo phiền não.

Thanh tịnh xả chẳng khen hàng Nhị thừa nhằm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả xa lìa tất cả lời thế gian, lời chẳng phải Niết bàn, lời chẳng phải ly dục, lời chẳng thuận lý, lời nào loạn người khác, lời Thanh văn, Duyên giác, nhân đến những lời chương Bồ tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả hoặc có chúng sanh căn tánh đã thành thực phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng thì chờ thời tiết mới hóa độ; hoặc có chúng sanh đã được Bồ tát giáo hóa thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả đối với hai hạng chúng sanh trên, Bồ tát không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định,

nhập pháp như thiết, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghĩa:

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành. Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn. Không nghĩa, vì đệ nhứt nghĩa không. Tịch tịnh nghĩa, vì rời những chúng sanh ồn náo. Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn. Như thiết nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng. Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị. Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập. Thiết tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiết. Đại Bát Niết bàn nghĩa, diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong pháp này thì được Nhứt thiết trí vô thượng nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp:

Chơn thiết pháp, vì như thuyết tu hành. Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ. Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê làm tranh cãi. Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt náo. Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ. Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phân duyên phân biệt. Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động. Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh, trụ, diệt. Bốn tánh



pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh. Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ tát hạnh tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười công cụ trợ đạo phước đức:

Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo. Tùy thuận thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp. Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì vượt hơn phước đức tam giới. Tâm không mỗi một là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì rớt ráo độ thoát tất cả chúng sanh. Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân, ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước. Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc. Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ đề tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì tương ưng với thiện xảo phương tiện. Với chúng sanh tà định hạ

liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhơn. Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, với tất cả Bồ tát khởi Như Lai tưởng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì giữ bốn chí nguyện rất bền chắc. Trong vô số kiếp, đại Bồ tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng Vô thượng Bồ đề như ở trong bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ tát rộng lớn đồng hư không giới; đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ:

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng lễ bái, tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính; thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận, chẳng dối trá, chẳng cong

vạy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn nhu hòa, tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thực hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhàm đủ, bỏ rời thế luận và ngôn thuyết thế gian, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn ba la mật, thực hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng thỉnh hỏi người trí thông mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành, tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiệt hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành, quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ

thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự; thập bát giới như độc xà; thập nhị xứ như hư không; tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa xoay, như màu móng rún, như ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt; vô tướng, vô hình, phi thường, phi đoạn, chẳng đến, chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biết tất cả pháp vô sanh, vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không bồ đặc già la, không tâm không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi, chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ tát khéo điều phục các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô

nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tướng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đặc nhần nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai, không khứ, không có tinh tấn cũng không dừng mãi. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp tâm đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ tát, vì tu hành tích tập Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười pháp này thì được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười minh túc:

Minh túc, khéo phân biệt các pháp. Minh túc, chẳng chấp trước các pháp. Minh túc, là điên đảo

kiến. Minh túc, trí huệ quang chiếu các căn. Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn. Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí. Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí. Minh túc, Thiên nhãn trí khắp quán sát. Minh túc, túc trụ niệm biết thưở trước thanh tịnh. Minh túc, lậu tận thần thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều cầu pháp:

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn. Nhứt hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng. Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, chẳng vì danh lợi cung kính. Vì lợi ích mình, người và tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi. Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự. Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc. Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm. Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự. Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ nơi tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp minh liễu:

Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là minh liễu pháp của hàng phàm phu mới vào đạo. Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là minh liễu pháp của hàng Tùy tín hành. Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là minh liễu pháp của hàng Tùy pháp hành. Xa lìa bát tà, hướng về Bát chánh đạo, đây là minh liễu pháp của hàng thứ Tám. Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiết đế, đây là minh liễu pháp của bậc Tu đà hoàn. Quán sát ham muốn là họa hoạn, biết không qua lại, đây là minh liễu pháp của bậc Tư đà hàm. Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhận đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là minh liễu pháp của bậc A na hàm. Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thấy đều thành tựu, đây là minh liễu pháp của bậc A la hán. Tánh thích quán sát nhứt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người, thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là minh liễu pháp của bậc Bích chi Phật. Trí huệ rộng lớn, các

căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả công đức thập lực, tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là minh liễu pháp của bậc Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thì được đại trí minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười pháp tu hành:

Cung kính tôn trọng chư thiện tri thức, là pháp tu hành của Bồ tát. Thường làm chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ tát. Đối với chư Phật thường có lòng tâm quý, là pháp tu hành của Bồ tát. Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ tát. Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ tát. Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ tát. Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ tát. Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ tát. Biết các chúng sanh căn tánh thẳng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ tát. An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ tát.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đây thì được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.



Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ ma:

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ. Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm. Nghiệp ma, vì hay chướng ngại. Tâm ma, vì khởi cao mạn. Tử ma, vì bỏ chỗ sanh. Thiên ma, vì tự kiêu căng phóng túng. Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ. Tam muội ma, vì từ lâu say đắm. Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước. Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ ma nghiệp:

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn, đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành

mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ tát, khởi tâm sân hận, ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hờ để nói kể lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển Nhị thừa che lấp pháp thâm sâu, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã được an ổn thì thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát, chưa an ổn thì chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu

chánh pháp trí huệ chơn thiết. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp:

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường, đây là bỏ rời ma nghiệp. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi, đây là bỏ rời ma nghiệp. Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê, đây là bỏ rời ma nghiệp. Chưa từng quên mất tâm Nhứt thiết trí, đây là bỏ rời ma nghiệp. Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật, đây là bỏ rời ma nghiệp. Thường cầu tất cả pháp Bồ tát tạng, đây là bỏ rời ma nghiệp. Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỏi nhọc, đây là bỏ rời ma nghiệp. Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tướng niệm được cứu hộ, đây là bỏ rời ma nghiệp. Tin thọ ức niệm tất cả chư Phật thần lực gia trì, đây là bỏ rời ma nghiệp. Cùng tất cả Bồ tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười pháp này thì có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn kiến Phật:

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian. Xuất sanh kiến, đối với nguyện Phật. Thâm tín kiến, đối với nghiệp báo Phật. Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật. Thâm nhập kiến, đối với Niết bàn Phật. Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật. An trụ kiến, đối với tâm Phật. Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật. Minh liễu kiến, đối với bốn tánh Phật. Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười môn kiến Phật này thì thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười Phật nghiệp:

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người bị hồi phục trói buộc mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí đoạn nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn nhẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ tát vì

họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ thiện căn.

Lúc khó gặp chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ tát không xen hờ thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thực thì trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì bốn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ tát.

Đại Bồ tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bốn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm đủ. Dầu biết tất cả pháp không tạo

tác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các cảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu Nhứt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn, vô ngã, mà giáo hóa chúng sanh không có mỗi nhàm. Dầu nơi pháp giới bốn lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa. Dầu đã thành tựu Nhứt thiết chủng trí, mà không ngớt tu hạnh Bồ tát. Dầu biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ tát. Dầu hiện nhập đại Niết bàn, mà thị hiện thọ sanh tất cả xứ. Có thể thực hành pháp quyền thiết song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thì được nghiệp quảng đại vô thượng, vô Sur chẳng do người dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười nghiệp khinh mạn:

Đối với Sư, Tăng, cha mẹ, Sa môn, Bà la môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là

những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là nghiệp khinh mạn.

Hoặc có Pháp sư được pháp tối thắng, ngồi Đại thừa, biết đạo xuất yếu, đặc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bậc ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bậc ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là nghiệp khinh mạn.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là nghiệp khinh mạn.

Ưa sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là nghiệp khinh mạn.

Ưa sanh lòng quá mạn, thấy người có đức hạnh đáng tán thán không tán thán, nghe người khác tán thán sanh lòng không vui.

Ưa sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiệt, là lời Phật mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là nghiệp khinh mạn.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bậc kỳ cựu người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước,

chẳng chịu hầu hạ. Đây là nghiệp khinh mạn.

Thấy người có đức thì nhú mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bậc ấy. Đây là nghiệp khinh mạn.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là nghiệp khinh mạn.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi mà cãi. Thuở vị lai tất cả phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật hướng là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ đề tâm nên trọn tự tình ngộ. Đây là nghiệp khinh mạn.

Nếu chư Bồ tát lìa mười mạn nghiệp này thì được mười trí nghiệp. Đây là mười trí nghiệp:

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại như quả. Đây là trí nghiệp.



Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán, không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bậc Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn ba la mật tưởng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tưởng là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh vào nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm, không mỏi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đấu tranh, có thể rời lìa tất cả chướng cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh thì đều chuyên cần tu tập không thôi thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười trí nghiệp này thì được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều bị ma nhiếp trì:

Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì. Chí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì. Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì. Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì. Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì. Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì. Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì. Bỏ hạnh Bồ tát, bị ma nhiếp trì. Chẳng giáo hóa chúng sanh, bị ma nhiếp trì. Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thì được mười điều được chư Phật nhiếp trì. Đây là mười điều được Phật nhiếp trì:

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì. Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì. Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì. Nghe các môn ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì. Biết khổ sanh tử mà chẳng nhàm ghét, được Phật nhiếp trì. Quán pháp thậm thâm được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì. Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì. Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi và vô vi không tưởng là hai, được Phật nhiếp trì. Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì. Dầu chúng được Nhứt thiết trí mà khởi hạnh Bồ tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười điều này thì được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều được pháp nhiếp trì:

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả pháp theo duyên

mà phát khởi, không có duyên thì không khởi, được pháp nhiếp trì. Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh, vì do có vô minh khởi nên nhân đến có lão tử phát khởi, vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt, vì vô minh diệt nên nhân đến lão tử diệt, được pháp nhiếp trì. Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh văn thừa, chứng pháp vô tránh xuất sanh Độc giác thừa, được pháp nhiếp trì. Biết pháp lục ba la mật, pháp tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì. Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thì được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung có mười công việc:

Vì chư Thiên tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhứt.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiền tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà

sanh lòng ái trước thì hơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh, v.v... Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc, phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh thì vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung nhập tam muội tên là Quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới, tùy tâm chúng sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong, tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau, chư Bồ tát cùng luận nói diệu pháp: Những là giáng thân, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bốn xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung, chúng Bồ

tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bảy giờ, đại Bồ tát muốn cho chư Bồ tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ tát đáng ở bậc nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được chưa từng có đều trở về bốn độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung. Bảy giờ, chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần, vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ tát. Bồ tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp bát nhã ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyến và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho ma vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung biết chư Thiên tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bảy giờ, Bồ tát phát tiếng to bảo họ rằng: “Ngày nay Bồ tát ở trong thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thì phải mau đến”. Chư Thiên tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ tát vì họ mà hiện những sự hy hữu. Chư

Thiên tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng: “Này các Ngài! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết bàn tịch diệt”. Rồi lại bảo rằng: “Các Ngài đều phải tu hạnh Bồ tát, đều phải viên mãn Nhưt thiết chủng trí”. Chư Thiên tử nghe xong, lo buồn than thở đều sanh lòng yếm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung, chẳng rời bỏ bốn xứ mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bây giờ, chư Phật muốn cho Bồ tát được pháp tối thượng quán đánh nên nói Bồ tát địa tên là Nhưt thiết thân thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị Nhưt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ tát thành tựu pháp này thì có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ở Đâu Suất thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự:

Đại Bồ tát lúc từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là An lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại thiên thế giới, tất cả ác đạo, những chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhằm mình thì đều khỏi khổ, được an lạc. Được an lạc rồi thì biết sắp có bậc đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhứt.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày phóng đại quang minh tên là Giác ngộ chiếu khắp Đại thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ tát đồng hành với mình từ đời trước. Chư Bồ tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ tát sắp giáng sanh,



liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ đại Bồ tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh cảnh giới, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thì liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thì oai lực của quang minh đời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng đời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hóa độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết đại Bồ tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ tát để cung kính cúng dường, theo Bồ tát hạ sanh nhĩn đến nhập Niết bàn. Đây

là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm tạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ “Vạn-卐” phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả kim cang lực sĩ. Bảy giờ, có trăm ức kim cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ Đại Bồ tát từ lúc giáng sanh nhần đến lúc nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là Phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ tát khác đều theo dõi xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hóa các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện trụ. Nếu chư Thiên tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thì đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ tát từ lúc mới hạ sanh nhân đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhứt nguyệt trang nghiêm, thị hiện những công nghiệp của Bồ tát. Bấy giờ, người và trời hoặc thấy Bồ tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lâu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

\* Chư Phật tử! Đại Bồ tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự:

Đại Bồ tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng: Nay đức Bồ tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự được chẳng từ công phu tu tập. Vì có đây nên Bồ tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhất.

Đại Bồ tát vì thành thực phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy? Vì những người này cần phải thấy Bồ tát ở thai mẹ mới thành thực những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

---

\* *Hán bộ quyển thứ 59.*

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bốn nguyện giáo hóa tất cả chúng Bồ tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ tát thành Phật ở trong loài người thì phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do có vậy nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều thấy Bồ tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bảy giờ, chư Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn, Phi nhơn, v.v... những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ tát ở trong thai mẹ, tất cả Bồ tát đời sau cùng ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là Quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ tát lúc ở trong thai mẹ nhập Ly cầu

tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực lớn sắm đồ cúng dường tên là Khai đại phước đức ly cầu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai đó đều vì đại Bồ tát mà diễn nói trụ xứ pháp giới tạng của vô biên Bồ tát. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này thì có thể thị hiện sự hưởng đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự hưởng đến thậm thâm vi tế:

Ở trong thai mẹ, đại Bồ tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhận đến bậc quán đảnh. Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất thiên cung. Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sanh. Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử. Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia. Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bậc Đăng Chánh Giác. Ở trong thai mẹ thị hiện chuyển pháp luân. Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết bàn. Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế:

Những là tất cả Bồ tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thì được đại trí huệ thậm thâm vi tế vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều sanh:

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh. Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới mà sanh. Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh. Bất sanh bất khởi mà sanh. Biết tam giới như huyễn mà sanh. Khắp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh. Chứng thân Nhứt thiết chủng trí mà sanh. Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả chúng sanh mà sanh. Nhập đại trí quán sát tam muội thân mà sanh. Bồ tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo, che chói tất cả các ma, vô lượng Bồ tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát do mười sự mà thị hiện mỉm cười tâm tự thệ:

Đại Bồ tát nghĩ rằng: Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ tôi ra không ai có thể cố

gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ tát nghĩ biết như vậy vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng: Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sung mãn tam thể của đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ, Bồ tát dùng mắt vô chương ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhận đến tất cả đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng: Những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ tát nghĩ biết như vậy vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ, Bồ tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ tát quán sát thấy thế gian chúng tử gieo trồng dầu ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết như vậy vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hóa quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.



Bồ tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ tát đồng hành nhiệm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn Thiên cùng mình tập hội, nay còn ở bậc phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ tát vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ, Bồ tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Đại Bồ tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước:

Vì hiện Bồ tát lực mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước. Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngư vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh

mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tu hành Thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước. Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử:

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tỷ, những nghề nghiệp thế gian mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp võ thuật binh trận thế gian mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân, ngữ, ý mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, nhơn, Phi nhơn, v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì làm cho những

chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạc mà thị hiện ở thân đồng tử. Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương mà hiện ở thân đồng tử. Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở vương cung:

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thực mà thị hiện ở vương cung. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ tát mà thị hiện ở vương cung. Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ tát mà thị hiện ở vương cung. Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trước mà thị hiện ở vương cung. Vì hiển sức đại oai đức của Bồ tát có thể ở thâm cung nhập tam muội mà thị hiện ở vương cung. Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm mà thị hiện ở vương cung. Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai mà thị hiện ở vương cung. Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhân đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở vương cung. Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở vương cung.

Thân sau cùng của Bồ tát thị hiện ở vương cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát do mười sự mà thị hiện xuất gia:

Vì nhàm ở tại gia mà thị hiện xuất gia. Vì chúng sanh tham đắm tại gia mà thị hiện xuất gia. Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh nhơn mà thị hiện xuất gia. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên mà thị hiện xuất gia. Vì làm cho chúng sanh lìa dục lạc và ngã lạc mà thị hiện xuất gia. Vì trước hiện tướng xuất tam giới mà thị hiện xuất gia. Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày sẽ được thập lực vô úy của đức Như Lai mà thị hiện xuất gia. Vì tối hậu thân Bồ tát pháp phải như vậy mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh:

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh. Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh. Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho

họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh. Vì tùy thuận pháp phải có như vậy của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh. Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp; mà thị hiện khổ hạnh. Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh. Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh. Vì hiện bày Bồ tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh. Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh. Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thực chờ thời gian để được thành thực, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự:

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương. Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương. Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương. Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước. Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng. Lúc

đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề. Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương. Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách. Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dụng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ tát mà chẳng biết nhau. Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ tát mà thành Đẳng Chánh Giác.

Đại Bồ tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát ngồi đạo tràng có mười sự:

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương. Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương. Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo. Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành. Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai. Lúc ngồi đạo tràng, tâm

vô phân biệt như hư không. Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo chỗ thích hợp mà hiện oai nghi nơi thân. Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ kim cang tam muội. Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì. Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng có mười sự kỳ đặc vị tăng hữu. Những gì là mười?

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng: “Lành thay! Lành thay! Đáng vô thượng Đạo sư”. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ nhất.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai thấy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ hai.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ tát đồng hành đời trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ ba.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây, rừng, lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tư.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên Quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ năm.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, được đà la ni tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ sáu.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ bảy.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn, ý, hạnh của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tám.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ chín.

Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng, được Ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ mười.



Chư Phật tử! Đại Bồ tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma:

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ tát mà thị hiện hàng ma. Vì trong hàng chư Thiên, thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ mà thị hiện hàng ma. Vì giáo hóa điều phục các ma quân mà thị hiện hàng ma. Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục nên thị hiện hàng ma. Vì hiển bày oai lực của Bồ tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh nên thị hiện hàng ma. Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế nên thị hiện hàng ma. Vì muốn hiển bày nhân đến chốn đạo tràng mà còn có quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mới vượt qua cảnh giới ma nên thị hiện hàng ma. Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ nên thị hiện hàng ma. Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trược ác nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ tát có mười điều thành Như Lai lực:

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp

nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả Bồ tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ tát tam muội môn nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả Bồ tát quảng đại thiên định nên thành Như Lai lực. Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh nên thành Như Lai lực. Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt nên thành Như Lai lực. Vì thân cùng khắp tất cả thế giới nên thành Như Lai lực. Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh nên thành Như Lai lực. Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả nên thành Như Lai lực. Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế nên thành Như Lai lực. Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai thập lực: Những là Thị xứ phi xứ trí lực, nhãn đến Lưu tận trí lực nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ tát đủ mười Như Lai lực này thì gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự:

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy. Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh. Ba là khéo có thể khai xiển tướng của bốn chơn đế. Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát. Năm là

có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh. Sáu là những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh. Bảy là đại bi nguyện lực gia trì. Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương. Chín là trong vô số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp. Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác đạo, thiền định, giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công:

Vì quá khứ nguyện lực. Vì đại bi nhiếp trì. Vì chẳng bỏ chúng sanh. Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ. Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời. Vì tùy theo sở thích, sở nghi không vọng thuyết. Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả. Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp. Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được. Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn tùy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác

đã thực hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn:

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiết là vô thường. Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn. Vì chỉ bày đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy. Vì hàng Thiên, như tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh. Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được. Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại, chẳng trụ theo tâm. Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc. Vì chỉ bày tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại. Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại. Chư Phật tử! Như Lai Thế Tôn thực hành Phật sự rồi, bốn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong, người đáng được hóa độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ tát đáng thọ tôn hiệu đã được thọ ký, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn.

Đây là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn.

Chư Phật tử! Pháp môn này gọi là Hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho

người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử! Nếu Bồ tát chẳng thực hành đúng như lời, phải biết người này là hản Phật Bồ đề. Do có đây nên Bồ tát phải thực hành đúng như lời.

Chư Phật tử! Công đức thực hành nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, là Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là phẩm pháp môn là thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải phụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ tát nói phẩm này, vì Phật thần lực và vì pháp tất nhiên của pháp môn này

nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động, đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ, thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ tát mà đồng thanh khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử bèn có thể diễn thuyết phẩm pháp môn xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, công đức thực hành nghĩa hoa quyết định của tất cả đại Bồ tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thấy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại, vị lai các chúng Bồ tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh

Từ vô lượng Phật, chánh pháp sanh.

Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề

Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.  
Cúng vô lượng Phật mà xả chấp  
Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tương  
Cầu Phật công đức tâm vô y  
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.  
Lìa ma ba cõi nghiệp phiền não  
Đủ Thánh công đức hạnh tối thắng  
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh  
Nay tôi nói chỗ hành đạo ấy.  
Lìa hẳn huyễn dối ở thế gian  
Những thứ biến hóa dạy chúng sanh  
Tâm sanh trụ diệt hiện các sự  
Nói những việc đó cho chúng mừng.  
Thấy các chúng sanh: Sanh, già, chết  
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt  
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm  
Hạnh công đức kia phải thính thọ.  
Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí, huệ.  
Phương tiện: từ, bi, hỷ, xả thấy  
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành  
Các Ngài nên nghe công đức đó.  
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề  
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc  
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình

Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.  
Vô lượng ức kiếp nói công đức  
Như biển một giọt còn chưa ít  
Công đức vô tỷ chẳng thể dụ  
Do Phật oai thần nay lược nói.  
Tâm kia chẳng cao hạ  
Cầu đạo không nhằm moi  
Khiến khắp các chúng sanh  
Ở lành thêm pháp sạch.  
Trí huệ lợi ích khắp  
Như cây, như sông suối  
Cũng như nơi đại địa  
Chỗ nương của tất cả.  
Bồ tát như Liên hoa  
Gốc: lành, cọng: an ổn,  
Trí huệ là hương nhụy  
Giới phẩm là sạch thơm.  
Phật phóng pháp quang minh  
Cho hoa được xòe nở  
Chẳng dính nước hữu vi  
Ai thấy cũng hoan hỷ.  
Bồ tát: cây diệu pháp  
Sanh trên đất trực tâm  
Giống: Tín, gốc: Từ bi



Trí huệ dùng làm thân,  
Phương tiện làm cành nhánh  
Ngũ độ làm tàng rậm  
Lá: Định, bông: Thần thông  
Nhứt thiết trí làm trái.  
Cây to: Tối thượng lực  
Che mát trùm tam giới.  
Bồ tát: Sư tử vương  
Pháp bạch tịnh làm thân.  
Tứ đế dùng làm thân  
Chánh niệm dùng làm cổ  
Mắt: Từ, đầu: Trí huệ  
Đánh vắn lựa giải thoát  
Trong hang: Thắng nghĩa không  
Rống pháp, khùng bố ma.  
Bồ tát là thương chủ  
Thấy khắp các quần sanh  
Ở đồng hoang sanh tử  
Xứ hiểm ác phiền não  
Bị giặc ma bắt nhốt  
Mê mù mất chánh đạo,  
Chỉ cho đường chánh trực  
Khiến vào vô úy thành.  
Bồ tát thấy chúng sanh

Bệnh phiền não ba độc  
Chịu các thứ khổ não  
Lâu dài bị đốt nấu,  
Vì họ, phát đại bi  
Rộng nói môn đối trị  
Có tám mươi bốn ngàn  
Diệt trừ những khổ hoạn.  
Bồ tát làm Pháp Vương  
Chánh đạo dạy chúng sanh  
Bảo xa ác, tu thiện  
Chuyên cầu Phật công đức,  
Ở chỗ các Như Lai  
Quán đánh thọ Phật ký  
Rộng ban những Thánh tài  
Bồ đề phần: Trân bửu.  
Bồ tát chuyển pháp luân  
Như chư Phật đã chuyển  
Giới: Trục, định: Gọng xe  
Trí: Trang nghiêm, gương: Huệ  
Đã phá giặc phiền não  
Cũng dẹp những ma oán,  
Tất cả các ngoại đạo  
Vừa thấy liền tan rã.  
Biển trí huệ Bồ tát

Sâu rộng không ngăn mé  
Vị chánh pháp đầy tràn  
Báu giác phần sung mãn.  
Đại tâm không bờ mé  
Nhứt thiết trí: Nước triều  
Chúng sanh chẳng thể lường  
Nói đó không hết được.  
Bồ tát như Tu Di  
Vượt hơn cả thế gian  
Đảnh thần thông tam muội  
Đại tâm an bất động.  
Nếu có ai gần gũi  
Đồng một màu trí huệ  
Hơn hẳn các cảnh giới  
Tất cả đều xem thấy.  
Bồ tát như kim cang  
Chí cầu Nhứt thiết trí  
Tín tâm cùng khổ hạnh  
Kiên cố chẳng động được.  
Tâm Ngài không e sợ  
Lợi ích mọi quần sanh  
Chúng ma và phiền não  
Tất cả đều trừ diệt.  
Bồ tát đại từ bi

Ví như mây đầy kín  
Tam minh phát điện quang  
Thần túc chấn lôi âm,  
Khấp dùng tứ biện tài  
Mưa nước bát công đức  
Ướt nhuần tất cả chỗ  
Khiến hết nóng phiền não.  
Bồ tát: Thành chánh pháp  
Bát nhã dùng làm vách  
Tâm quý làm hào sâu  
Trí huệ làm khí giới.  
Mở rộng cửa giải thoát  
Chánh niệm hằng phòng thủ  
Tứ đế: Đường bằng thẳng  
Lục thông: họp quân đội.  
Lại dựng tràng đại pháp  
Bao quanh khắp dưới thành  
Những ma quân ba cõi  
Tất cả không vào được.  
Bồ tát: Kim Điều vương  
Như ý: Làm chân cứng  
Phương tiện: Cánh mạnh khỏe  
Từ bi: Cặp mắt sáng.  
Đậu cây: Nhứt thiết trí

Xem biển cả Tam giới  
Chụp bắt rồng, nhơn, Thiên  
Đề trên bờ tịch diệt.  
Bồ tát: Chánh pháp nhựt  
Xuất hiện ở thế gian  
Giới phẩm: Vàng nhựt tròn  
Thần túc: Xoay đi mau.  
Chiếu sáng: Trí huệ quang  
Lớn cây thuốc căn, lực  
Diệt trừ tối phiền não  
Tiêu cạn biển ái dục.  
Bồ tát: Trí quang nguyệt  
Pháp giới làm vàng trắng  
Đi nơi tất cánh không  
Thế gian đều xem thấy.  
Trong tam giới thức tâm  
Tùy thời có tăng, giảm  
Trong tinh tú Nhị thừa  
Tất cả không sánh kịp.  
Bồ tát: Đại Pháp Vương  
Công đức trang nghiêm thân  
Tướng hảo đều đầy đủ  
Người, Trời đều chiêm ngưỡng  
Phương tiện: Mất thanh tịnh

Trí huệ: Chày kim cang  
Nơi pháp được tự tại  
Đem đạo dạy quần sanh.  
Bồ tát: Đại Phạm Vương  
Tự tại siêu ba cõi  
Nghệp hoặc thấy đều dứt  
Từ, xả đều đủ cả.  
Xứ xứ thị hiện thân  
Khai ngộ dùng pháp âm  
Ở trong ba cõi kia  
Nhỏ những gốc tà kiến.  
Bồ tát: Tự Tại Thiên  
Siêu quá cõi sanh tử  
Cảnh giới thường thanh tịnh  
Trí huệ không thôi chuyển.  
Tuyệt những đạo hạ thừa  
Thọ những pháp quán đánh  
Đủ công đức trí huệ  
Tiếng tăm ai cũng nghe.  
Bồ tát: Trí huệ tâm  
Thanh tịnh như hư không  
Không tánh, không sở y  
Tất cả bất khả đắc.  
Có sức đại tự tại

Hay nên việc thế gian  
Tự đủ hạnh thanh tịnh  
Khiến chúng sanh cũng vậy.  
Bồ tát: Đất phương tiện  
Lợi ích các quần sanh,  
Bồ tát: Nước từ bi  
Rửa sạch những phiền não  
Bồ tát: Lửa trí huệ  
Đốt những củi phiền não.  
Bồ tát: Gió không dừng  
Du hành ba cõi trống.  
Bồ tát: Như trân bửu  
Hay giúp nạn nghèo cùng.  
Bồ tát: Như kim cang  
Hay dẹp điên đảo kiến.  
Bồ tát: Như anh lạc  
Trang nghiêm thân ba cõi.  
Bồ tát: Như ma ni  
Tăng trưởng tất cả hạnh.  
Bồ tát: Đức như hoa  
Thường phát Bồ đề phần  
Bồ tát: Nguyện như tràng.  
Hằng trùm đầu chúng sanh.  
Bồ tát tịnh giới: Hương

Bền giữ không hủy phạm.  
Bồ tát trí: Hương thoa  
Huân khắp cả ba cõi.  
Bồ tát: Lực như trưởng  
Hay ngăn bụi phiền não.  
Bồ tát: Trí như tràng  
Hay dẹp giặc ngã mạn.  
Diệu hạnh làm gấm thêu  
Trang nghiêm nơi trí huệ  
Tâm quý làm y phục  
Trùm khắp các quần sanh.  
Bồ tát: Xe vô ngại  
Ngồi đó ra ba cõi  
Bồ tát: Voi đại lực  
Tâm tánh khéo điều phục.  
Bồ tát: Ngựa thần túc  
Bay chạy vượt các cõi  
Bồ tát: Rồng thuyết pháp  
Mưa khắp tâm chúng sanh.  
Bồ tát: Hoa Ưu đàm  
Thế gian khó gặp gỡ  
Bồ tát: Tướng khỏe mạnh  
Chúng ma đều hàng phục.  
Bồ tát: Chuyển pháp luân



Như chư Phật đã chuyển.  
Bồ tát: Đền phá tối  
Chúng sanh thấy chánh đạo.  
Bồ tát: Sông công đức  
Hằng thuận dòng chánh đạo.  
Bồ tát: Cầu tinh tấn  
Rộng độ các quần sanh.  
Đại trí cùng hoằng thệ  
Đồng làm thuyền bền chắc  
Tiếp dẫn các chúng sanh  
Đặt ở bờ Bồ đề.  
Bồ tát: Vườn du hý  
Chơn thiết vui chúng sanh  
Bồ tát: Giải thoát hoa  
Trang nghiêm cung điện trí.  
Bồ tát: Như diệu dược  
Diệt trừ bệnh phiền não  
Bồ tát: Như núi Tuyết  
Xuất sanh thuốc trí huệ.  
Bồ tát: Đồng với Phật  
Giác ngộ các quần sanh,  
Tâm Phật đâu có khác  
Chánh giác giác thế gian.  
Như chỗ đến của Phật

Bồ tát: Đến như vậy.  
Cũng như Nhứt thiết trí  
Dùng trí nhập phổ môn.  
Bồ tát: Khéo khai đạo  
Tất cả các quần sanh  
Bồ tát: Tự nhiên giác  
Cảnh giới Nhứt thiết trí.  
Bồ tát: Vô lượng lực  
Thế gian chẳng hoại được  
Bồ tát: Trí vô úy  
Biết chúng sanh và pháp.  
Tất cả các thế gian  
Sắc tướng đều sai khác  
Âm thanh và danh tự  
Đều hay phân biệt biết.  
Dầu rời nơi danh sắc  
Mà hiện các thứ tướng  
Tất cả các chúng sanh  
Chẳng lường được đạo đó.  
Những công đức như vậy  
Bồ tát đều thành tựu  
Biết tánh đều vô tánh  
Hữu vô, không chấp trước.  
Nhứt thiết trí như vậy

Vô tận, vô sở y  
Nay tôi sẽ diễn thuyết  
Khiến chúng sanh hoan hỷ.  
Dầu biết các pháp tướng  
Như huyễn đều không, tịch  
Mà dùng tâm bi nguyện  
Và Phật oai thần lực.  
Hiện thần thông biến hóa  
Vô biên vô lượng sự,  
Những công đức như vậy  
Các Ngài phải nghe thọ.  
Một thân hay thị hiện  
Vô lượng thân sai biệt,  
Không tâm không cảnh giới  
Khắp ứng tất cả chúng.  
Trong một âm diễn đủ  
Tất cả các ngôn âm  
Ngôn ngữ của chúng sanh  
Tùy loại đều nói được.  
Lìa hẳn thân phiền não  
Mà hiện thân tự tại  
Biết pháp bất khả thuyết  
Mà diễn thuyết các pháp.  
Tâm Ngài thường tịch diệt

Thanh tịnh như hư không  
Trang nghiêm khắp các cõi  
Thị hiện tất cả chúng.  
Nơi thân không chấp trước  
Mà hay thị hiện thân,  
Trong tất cả thế gian  
Tùy nghi mà thọ sanh.  
Dầu sanh tất cả xứ  
Cũng chẳng trụ thọ sanh,  
Biết thân như hư không  
Nhiều loại tùy tâm hiện.  
Bồ tát thân vô biên  
Hiện khắp tất cả xứ,  
Thường cung kính cúng dường  
Tối thắng Lương Túc Tôn.  
Hương hoa những kỹ nhạc  
Tràng phan và bửu cái  
Hằng dùng tâm thâm tịnh  
Cúng dường lên chư Phật.  
Chẳng rời một Phật hội  
Ở khắp chỗ chư Phật,  
Tại trong đại chúng kia  
Vấn nạn nghe thọ pháp.  
Nghe pháp nhập tam muội

Mỗi mỗi vô lượng môn,  
Khởi định cũng như vậy  
Thị hiện không cùng tận.  
Trí huệ xảo phương tiện  
Biết thể gian như huyễn  
Mà hay hiện thể gian  
Vô biên những pháp huyễn.  
Thị hiện nhiều loại sắc  
Cũng hiện tâm và lời  
Vào trong lưới các tướng  
Mà hằng không chấp trước.  
Hoặc hiện sơ phát tâm  
Lợi ích nơi thể gian,  
Hoặc hiện lâu tu hành  
Rộng lớn vô biên tế.  
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn  
Thiền định và trí huệ  
Tứ phạm, Tứ nhiếp thầy  
Tất cả pháp tối thắng.  
Hoặc hiện hạnh thành mãn  
Đắc nhẫn vô phân biệt,  
Hoặc hiện còn một đời  
Chư Phật quán đánh cho.  
Hoặc hiện tướng Thanh văn

Hoặc lại hiện Duyên giác  
Xứ xứ nhập Niết bàn  
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.  
Hoặc hiện làm Đế Thích  
Hoặc hiện làm Phạm Vương  
Hoặc Thiên nữ vây quanh  
Hoặc lại ngồi yên lặng.  
Hoặc hiện làm Tỳ kheo  
Tịch tịnh điều tâm mình.  
Hoặc hiện Tụ Tại Vương  
Thông lý pháp thế gian.  
Hoặc hiện gái xảo thuật,  
Hoặc hiện tu hạnh lành,  
Hoặc hiện thọ ngũ dục,  
Hoặc hiện nhập thiên định,  
Hoặc hiện sơ tử sanh,  
Hoặc trẻ, hoặc già chết,  
Nếu ai muốn nghĩ bàn  
Tâm nghi phát cuồng loạn.  
Hoặc hiện ở thiên cung  
Hoặc hiện mới giáng thân  
Hoặc nhập, hoặc trụ thai  
Thành Phật chuyển pháp luân.  
Hoặc sanh, hoặc Niết bàn

Hoặc hiện nhập học đường  
Hoặc tại trong thể nữ  
Hoặc ly tục tu thiền.  
Hoặc ngồi cây Bồ đề  
Tự nhiên thành Chánh giác,  
Hoặc hiện chuyển pháp luân  
Hoặc hiện mới cầu đạo.  
Hoặc hiện làm thân Phật  
Ngồi yên vô lượng cõi,  
Hoặc tu đạo bất thời  
Tích tập hạnh Bồ đề.  
Thâm nhập vô số kiếp  
Thấy đều đến bỉ ngạn.  
Vô lượng kiếp một niệm  
Một niệm vô lượng kiếp.  
Tất cả kiếp, phi kiếp  
Vì đời, bày hiện kiếp,  
Không lai, không tích tập  
Thành tựu những kiếp sự.  
Ở trong một vi trần  
Thấy khắp tất cả Phật  
Thập phương tất cả xứ  
Không xứ nào chẳng có.  
Quốc độ và chúng sanh

Thứ đệ thấy đều thấy  
Trải vô lượng kiếp số  
Rốt ráo bất khả tận.  
Bồ tát biết chúng sanh  
Rộng lớn không có biên,  
Một thân chúng sanh kia  
Vô lượng như duyên sanh.  
Như biết một vô lượng  
Tất cả đều cũng vậy,  
Theo mình đã thông đạt  
Dạy những người chưa học.  
Đều biết căn chúng sanh  
Thượng, trung, hạ chẳng đồng,  
Cũng biết căn chuyển dời  
Nên độ, chẳng nên độ.  
Một căn, tất cả căn  
Triển chuyển sức như duyên,  
Vi tế đều sai khác  
Thứ đệ không làm loạn.  
Lại biết dục giải kia  
Tất cả tập phiền não  
Cũng biết khứ, lai, kim  
Bao nhiêu những tâm hạnh.  
Thấu rõ tất cả hạnh



Không lai cũng không khứ,  
Đã biết hạnh kia rồi  
Vì nói pháp vô thượng.  
Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh  
Tất cả đều biết rõ,  
Một niệm được Bồ đề  
Thành tựu Nhứt thiết trí.  
Trụ Phật bất tư nghi  
Rốt ráo tâm trí huệ  
Một niệm đều biết được  
Tất cả hạnh chúng sanh.  
Bồ tát trí thần thông  
Công lực đã tự tại,  
Có thể trong một niệm  
Qua đến vô biên cõi.  
Qua mau chóng như vậy  
Tột đến vô số kiếp  
Không xứ nào chẳng khắp  
Chẳng động phần đầu lông.  
Ví như nhà huyền thuật  
Hóa hiện những hình sắc.  
Tìm trong hình huyền đó  
Không sắc, không phi sắc.  
Bồ tát cũng như vậy

Dùng phương tiện trí huyễn  
Mọi thứ đều thị hiện  
Đầy khắp nơi thế gian.  
Ví như tịnh nhựt nguyệt  
Gương sáng tại hư không  
Bóng hiện ở trong nước  
Chẳng bị nước làm tạp.  
Bồ tát tịnh pháp luân  
Phải biết cũng như vậy  
Hiện trong tâm thế gian  
Chẳng bị thế gian tạp.  
Như người ngủ nằm mộng  
Tạo tác nhiều công việc  
Dầu trải ức ngàn năm  
Nhưng một đêm chưa hết.  
Bồ tát trụ pháp tánh  
Thị hiện tất cả sự  
Vô lượng kiếp khả tận  
Một niệm trí vô tận.  
Ví như trong sơn cốc  
Và cùng trong cung điện  
Theo tiếng đều hưởng ứng  
Mà thiệt vô phân biệt  
Bồ tát trụ pháp tánh

Hay dùng trí tự tại  
Rộng phát âm tùy loại  
Cũng vẫn vô phân biệt.  
Như có thấy dương diệm  
Tưởng đó cho là nước  
Chạy theo chẳng được uống  
Lần lựa càng thêm khát.  
Tâm chúng sanh phiền não  
Nên biết cũng như vậy  
Bồ tát khởi từ mẫn  
Cứu cho họ xuất ly.  
Quán sắc như bọt nước,  
Thọ như bóng trên nước,  
Tưởng như ánh nắng gắt,  
Những hành như cây chuối.  
Tâm thức dường như huyễn  
Thị hiện đủ mọi sự,  
Biết năm uẩn như vậy  
Người trí không chấp trước.  
Các xứ đều không, tịch  
Như cơ quan động chuyển,  
Các giới tánh là huyễn  
Vọng hiện ở thế gian.  
Bồ tát trụ chơn thiệt

Tịch diệt độ nhưt nghĩa  
Rộng tuyên xưng các pháp  
Mà tâm không sở y.  
Không đến cũng không đi  
Cũng lại không có trụ,  
Phiền não, nghiệp, khổ nhơn,  
Ba thứ hằng lưu chuyển.  
Duyên khởi chẳng có, không  
Chẳng thiệt cũng chẳng hư  
Nhu vậy vào Trung đạo  
Thuyết pháp không chấp trước.  
Hay ở trong một niệm  
Khắp hiện tâm tam thể  
Dục, Sắc, Vô Sắc giới  
Tất cả mọi sự vật.  
Tùy thuận ba luật nghi  
Diễn thuyết ba giải thoát  
Kiến lập đạo tam thừa  
Thành tựu Nhưt thiết trí.  
Thấu rõ xứ, phi xứ  
Các nghiệp và các căn  
Giới, giải cùng thiền định  
Tất cả Đạo rốt ráo.  
Túc mạng niệm Thiên nhân

Diệt trừ hết phiền não  
Biết thập lực của Phật  
Mà chưa thành tựu được.  
Thấu rõ các pháp không  
Mà thường cầu diệu pháp  
Chẳng cùng phiền não hiệp  
Mà cũng chẳng dứt lậu.  
Rộng biết đạo xuất ly  
Mà dùng độ chúng sanh  
Nơi đây được vô úy  
Chẳng bỏ tu các hạnh.  
Không làm, không trái đạo  
Cũng chẳng mất chánh niệm  
Tinh tấn, dục, tam muội  
Quán huệ không tổn giảm.  
Tam tụ đều thanh tịnh  
Tam thể đều thông sáng  
Đại từ mẫn chúng sanh  
Tất cả không chướng ngại.  
Do nhập pháp môn này  
Được thành hạnh như vậy  
Nghĩa công đức trang nghiêm  
Tôi giải nói phần ít.  
Tột ở vô số kiếp

Nói hạnh đó không cùng  
Nay tôi nói ít phần  
Như hạt bụi trên đất.  
Nương ở Phật trí trụ  
Phát tướng là kỳ đặc  
Tu hành hạnh tối thắng  
Đầy đủ đại từ bi.  
Tĩnh cần tự an ổn  
Giáo hóa các hàm thức  
An trụ trong tịnh giới  
Đủ những hạnh thọ ký.  
Hay nhập Phật công đức  
Hạnh chúng sanh và cõi  
Kiếp thế đều cũng biết  
Không có tướng mỗi nhàm.  
Sai biệt trí tổng trì  
Thông đạt nghĩa chơn thiệt  
Tư duy nói vô tỷ  
Tịch tịnh Đẳng Chánh Giác  
Phát tâm của Phổ Hiền  
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền  
Sức từ bi hơn duyên  
Đến đạo ý thanh tịnh.  
Tu hành ba la mật

Rốt ráo trí tùy giác  
Sức chứng tri tự tại  
Thành Bồ đề Vô thượng.  
Thành tựu trí bình đẳng  
Diễn thuyết pháp tối thắng  
Hay trì đủ diệu biện  
Đến được bậc Pháp Vương.  
Xa lìa nơi chấp trước  
Diễn thuyết tâm bình đẳng  
Xuất sanh ra trí huệ  
Biến hóa được Bồ đề.  
Trụ trì tất cả kiếp  
Người trí rất hoan hỷ,  
Thâm nhập và y chỉ  
Không sợ, không nghi hoặc.  
Rõ thấu bất tư nghì  
Xảo mật khéo phân biệt  
Khéo vào các tam muội  
Thấy khắp cảnh giới trí.  
Rốt ráo những giải thoát  
Du hý Thần thông, Minh  
Đều lìa hẳn triền phược  
Tha hồ dạo vườn rừng.  
Bạch pháp làm cung điện

Các hạnh đáng ưa thích  
Hiện vô lượng trang nghiêm  
Tại thể, tâm vô động.  
Thâm tâm khéo quán sát  
Diệu biện hay khai diễn  
Thanh tịnh Bồ đề ấn  
Trí quang chiếu tất cả.  
Sở trụ không gì sánh  
Tâm đó chẳng hạ liệt  
Lập chí như núi to  
Gieo đức dường biển thẳm.  
Như bửu, an trụ pháp  
Mặc giáp, tâm thệ nguyện  
Phát khởi những đại sự  
Rốt ráo không thể hoại.  
Được thọ ký Bồ đề  
An trụ tâm quảng đại  
Bí tạng vô cùng tận  
Giác ngộ tất cả pháp.  
Thế trí đều tự tại  
Diệu dụng không chương ngại  
Chúng sanh tất cả cỗi  
Và cùng các loại pháp.  
Thân nguyện cùng cảnh giới



Trí huệ thần thông thấy  
Thị hiện ở thế gian  
Vô lượng trăm ngàn ức.  
Du hý và cảnh giới  
Tự tại không chướng ngại  
Lực, vô úy, bất cộng,  
Tất cả nghiệp trang nghiêm.  
Những thân và thân nghiệp  
Ngũ và tu ngũ nghiệp  
Vì để được thủ hộ  
Thành xong mười sự việc.  
Bồ tát tâm sơ phát  
Và cùng tâm châu biến  
Các căn không tán động  
Chứng được căn tối thắng.  
Thâm tâm, tăng thắng tâm  
Xa lìa tâm phỉnh dối  
Quyết định hiểu các pháp  
Vào khắp ở thế gian.  
Bỏ phiền não tập kia  
Lấy đạo tối thắng này  
Khéo tu cho viên mãn  
Đến thành Nhứt thiết trí.  
Tiến tu nhập chánh vị

Quyết định chứng tịch diệt  
Xuất sanh Phật pháp đạo  
Thành tựu hiệu công đức.  
Đạo và vô lượng đạo  
Nhẫn đến đạo trang nghiêm  
Thứ đệ khéo an trụ  
Thảy đều không chấp trước.  
Tay, chân, bụng nội tạng  
Kim cang dùng làm tâm  
Mặc áo giáp từ bi  
Đầy đủ những khí giới.  
Đầu: trí, mắt: sáng suốt  
Hạnh Bồ đề làm tai  
Giới thanh tịnh làm mũi  
Diệt ám không chướng ngại.  
Biện tài dùng làm lưỡi  
Thân đến khắp mọi nơi  
Trí tối thắng làm tâm  
Đi đứng tu công hạnh.  
Đạo tràng: Tòa sư tử  
Tịnh: Nằm, chơn không: Ở  
Chỗ đi và quán sát  
Chiếu khắp cảnh Như Lai  
Quán khắp hạnh chúng sanh

Vùng vầy và gằm rổng  
Rời tham, hành bồ thí  
Bỏ mạn, gìn tịnh giới  
Chẳng sân, thường nhẫn nhục  
Chẳng lười, hằng tinh tấn  
Thiền định được tự tại  
Trí huệ không sở hành  
Từ tế, bi không mồi  
Hỷ pháp, xả phiền não,  
Ở trong các cảnh giới  
Biết nghĩa cũng biết pháp.  
Phước đức đều thành mãn  
Trí huệ như gương bén,  
Chiếu khắp thích đa văn  
Minh liễu xu hướng pháp.  
Biết ma và ma đạo  
Thệ nguyện đều bỏ lìa,  
Thấy Phật cùng Phật nghiệp  
Phát tâm đều nhiếp lấy.  
Rời mạn, tu trí huệ  
Chẳng bị ma nhiếp trì  
Mà được Phật nhiếp trì  
Cũng được pháp nhiếp trì.  
Hiện ở cung Đâu Suất

Lại hiện mất nơi đó  
Thị hiện ở thai mẹ  
Cũng hiện loài nhỏ nhít.  
Hiện sanh và mỉm cười  
Cũng hiện đi bảy bước,  
Hiện tu những kỹ thuật  
Cũng hiện ở thâm cung.  
Xuất gia tu khổ hạnh  
Qua đến nơi đạo tràng  
Đoan tọa phóng quang minh  
Giác ngộ các quần sanh  
Hàng ma thành Chánh giác  
Chuyên pháp luân vô thượng  
Thị hiện đều đã trọn  
Hiện nhập đại Niết bàn.  
Những hạnh Bồ tát kia  
Vô lượng kiếp tu tập  
Quảng đại không ngần mé  
Nay tôi nói phần ít.  
Dầu khiến vô lượng chúng  
An trụ Phật công đức  
Chúng sanh và trong pháp  
Rốt ráo không chấp lấy.  
Đầy đủ hạnh như vậy

Du hý những thần thông  
Đầu lông để những côi  
Trải qua ức ngàn kiếp.  
Tay cầm vô lượng côi  
Qua khắp thân không mỏi  
Đem về để bồn xúr  
Chúng sanh chẳng hay biết.  
Bồ tát dùng tất cả  
Trang nghiêm nhiều quốc độ  
Đề ở một lỗ lông  
Chơn thiệt đều cho thấy.  
Lại dùng một lỗ lông  
Nạp khắp tất cả biển  
Biển lớn không tăng, giảm  
Chúng sanh chẳng nhiều hại.  
Vô lượng núi Thiết Vi  
Tay bóp nát thành bụi  
Một bụi làm một côi  
Đến hết số bụi này.  
Đem những côi trần đây  
Lại nghiền nát thành bụi  
Bụi này, biết được số  
Khó lường trí Bồ tát.  
Ở trong một lỗ lông

Phóng vô lượng quang minh,  
Sáng như nguyệt, tinh tú  
Sáng ma ni, sáng lửa,  
Nhấn đến sáng chư Thiên  
Tất cả đều bị khuất  
Diệt những khổ ác đạo  
Vì nói pháp vô thượng .  
Tất cả các thế gian  
Nhiều thứ tiếng sai biệt,  
Bồ tát một âm thanh  
Hay diễn nói tất cả.  
Quyết định phân biệt nói  
Tất cả những Phật pháp  
Khiến khắp các quần sanh  
Nghe đó rất hoan hỷ.  
Quá khứ tất cả kiếp  
Thành hiện tại, vị lai  
Vị lai hiện tại kiếp  
Xoay thành kiếp quá khứ.  
Thị hiện vô lượng cõi  
Cháy tan và thành, trụ  
Tất cả các thế gian  
Đều tại một lỗ lông.  
Khứ, lai cùng hiện tại

Tất cả Phật mười phương  
Đều ở tại trong thân  
Phân minh mà hiển hiện.  
Biết sâu pháp biến hóa  
Khéo ứng tâm chúng sanh  
Thị hiện các loại thân  
Mà đều vô sở trước.  
Hoặc hiện ở sáu loài  
Tất cả thân chúng sanh  
Thân Thích, Phạm, Hộ Thế  
Thân chư Thiên, thân người  
Thân Thanh văn, Duyên giác,  
Thân chư Phật Như Lai,  
Hoặc hiện thân Bồ tát  
Tu hành Nhứt thiết trí.  
Khéo nhập hạ, trung, thượng  
Lưới tướng của chúng sanh  
Thị hiện thành Bồ đề  
Nhấn đến những cõi Phật  
Biết rõ những lưới tướng  
Nơi tướng được tự tại,  
Hiện tu hạnh Bồ tát.  
Tất cả sự phương tiện.  
Thị hiện như vậy thấy

Những thần biến quảng đại,  
Những cảnh giới như vậy  
Thế gian chẳng biết được.  
Dầu hiện mà không hiện  
Rốt ráo càng tăng thượng,  
Tùy thuận tâm chúng sanh  
Khiến hành đạo chơn thiết.  
Thân, ngữ và cùng tâm  
Bình đẳng như hư không  
Tịnh giới làm hương thoa  
Các hạnh làm y phục.  
Gấm pháp trùm búi tóc  
Ma ni: Nhứt thiết trí,  
Công đức đều cùng khắp  
Quán đánh lên vương vị.  
Ba la mật làm xe,  
Thần thông dùng làm voi,  
Thần túc dùng làm ngựa,  
Trí huệ làm minh châu.  
Diệu hạnh làm thể nữ  
Tứ nhiếp: Chủ tạng thần  
Phương tiện làm Chủ binh  
Bồ tát: Chuyển Luân Vương.  
Tam muội làm thành quách



Không, tịch làm cung điện  
Từ: giáp, trí huệ: Kiếm  
Niệm cung, Minh tên nhon.  
Giăng cao lộng thần lực  
Lại dựng tràng trí huệ  
Nhấn lực chẳng lay động  
Thẳng phá quân ma vương.  
Tổng trì làm đất bằng  
Những hạnh làm nước sông  
Tịnh trí làm suối chảy  
Diệu huệ làm rừng cây.  
Chơn không: Ao đứng sạch  
Giác phần làm hoa sen  
Thần lực tự trang nghiêm  
Tam muội thường đùa vui.  
Tư duy làm thể nữ  
Cam lộ làm mỹ thực  
Giải thoát vị: Nước uống  
Du hý nơi tam thừa.  
Những hạnh Bồ tát này  
Vi diệu thêm tăng thượng  
Vô lượng kiếp tu hành  
Tâm Ngài không nhàm đủ.  
Cúng dường tất cả Phật

Nghiêm tịnh tất cả cõi  
Khiến khắp tất cả chúng  
An trụ Nhứt thiết trí.  
Tất cả cõi vi trần  
Đều biết được số đó,  
Tất cả hư không giới  
Hột cát đo lường được;  
Tất cả tâm chúng sanh  
Niệm niệm đếm biết được  
Phật tử các công đức  
Nói đó không hết được.  
Muốn đủ công đức này  
Và những pháp thượng diệu,  
Muốn cho những chúng sanh  
Lìa khổ thường an lạc.  
Muốn cho thân, ngữ, ý  
Đều đồng như chư Phật,  
Phải phát kim cang nguyện  
Học hạnh công đức này.

\*

# MỤC LỤC

▪ PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯƠI TÁM .....	11
▪ PHẨM THẬP NHÂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN .....	27
▪ PHẨM A TĂNG KỲ THỨ BA MƯƠI .....	61
▪ PHẨM THỌ LƯỢNG THỨ BA MƯƠI MỘT .....	87
▪ PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ THỨ BA MƯƠI HAI.....	89
▪ PHẨM PHẬT BÁT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA.....	93
▪ PHẨM NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI .....	149
▪ PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC .....	177
▪ PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH THỨ BA MƯƠI SÁU .....	191
▪ PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY.....	221
▪ PHẨM LY THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM .....	325

\*